

CHƯƠNG I: Y PHỤC TRẺ EM

A. GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC

Thuở xưa, y phục trẻ chỉ có tác dụng che thân, ngăn lạnh. Về hình dáng thì chỉ là sự thu nhỏ của quần áo người lớn, nặng nề và đôi khi bó buộc trẻ không hoạt động thoải mái được. Thậm chí ở một số quốc gia phong kiến còn quy định rất nghiêm ngặt về kiểu mẫu, màu sắc, chất liệu vải cho trang phục dân thường, dẫn đến tình trạng mọi người đều ăn mặc giống nhau, mọi đứa bé đều có y phục na ná như nhau.

Chỉ từ năm 1870, ở Châu Âu mới bắt đầu xuất hiện loại trang phục riêng cho trẻ em. Đến sau năm 1930 thì đã có hẳn một ngành chuyên thiết kế may mặc cho trẻ, các chuyên gia tạo mẫu dựa trên những nét ngộ nghĩnh ngây thơ, hiếu động của trẻ. Họ cũng dùng loại vải mềm mại thích hợp hơn... Theo đà tiến của xã hội, ngành may mặc cho trẻ em cũng không ngừng tăng trưởng, có rất nhiều nhà tạo mẫu nổi tiếng trên thế giới cũng tham dự.

B. ĐẶC TÍNH TRẺ VÀ ĐẶC ĐIỂM Y PHỤC TRẺ.

Khi thiết kế mẫu trang phục cho các em cần phải tính toán không chỉ độ tuổi, giới tính, khu vực, mùa trong năm mà còn phải cân nhắc thêm về cả mặt tâm sinh lý và tốc độ tăng trưởng nhanh, tính hiếu động hiếu kỳ của trẻ em rồi dựa theo đó mà chọn vải, chọn kiểu, chọn màu sắc cho thích hợp.

1. Sơ sinh (từ lúc mới sinh đến 1 tuổi).

Giai đoạn này giới tính của những đứa trẻ không quan trọng lắm nhưng chất liệu vải phải mềm mại, thoáng, hút nước, nhẹ nhàng... Kiểu cách cần phải rộng rãi, ít trang trí, tay rộng để dễ cởi ra, thường dùng dây cột chứ không sử dụng khuy nút, dây kéo, tránh những đường may cộm cọ vào da trẻ. Màu sắc được ưa chuộng là: trắng, hồng, xanh nhạt, vàng nhạt...

2. Trẻ nhỏ (từ 1 đến 3 tuổi).

Lúc này các em đã cao khoảng 75cm và đã biết đứng, biết đi, biết chạy... Cơ thể có đặc điểm: đầu hơi to, bụng nhô lên, lưng thẳng. Khi thiết kế quần áo cho các em phải chú ý:

- Dễ cởi, cổ và tay phải rộng vì các em vẫn chưa biết tự mặc quần áo.

- Chọn vải phải chọn loại bền và không phai màu vì các em mau làm bẩn quần áo lắm, phải giặt luôn luôn.

- Quần áo và vật trang trí nên dùng những màu tươi, nhưng tránh những màu đối chọi nhau nhiều quá vì sẽ dẫn đến hỗn loạn thị giác nơi các em.

3. Trước tuổi đến trường (từ 3 đến 6 tuổi).

Ở độ tuổi này cơ thể các em dài ra, ngực và bụng gọn hơn lúc bé. Các em đã có tính tự lập, rất tò mò và thích học hỏi, bắt chước, đã biết phân tích sự việc, và thích tự mình làm lấy mọi điều. Khi thiết kế cho các em cần chú ý: thêm vào những vật trang trí có hình khối, áo, quần và váy rời nhau, gài nút giữa nhiều để các em tự cởi tự mặc dễ dàng. Vải phải chọn loại bền chắc có tính đàn hồi, ở đầu gối khuỷu tay của các bé trai nên có thêm những cách xử lý để tăng độ bền. Các bé gái thì chọn lựa vải tươi tắn, phối màu nhiều và cũng đừng quên ráp túi vào cho các em. Các em rất cần túi để đựng khăn tay, đồ chơi...



Hình 1 Trang phục thiếu nữ mô phỏng người lớn



Hình 2 Trang phục trẻ nhỏ

4. Đi học (từ 6 đến 11 tuổi).

Thời kỳ này tốc độ tăng trưởng của các em chậm dần và sự khác biệt của các bé trai và bé gái cũng đã lộ rõ. Quần áo của trẻ em cũng phải tùy theo từng hoạt động mà có khác: đến trường phải mặc đồng phục, sinh hoạt đội phải mặc trang phục riêng để các em luôn nhớ trách nhiệm đội viên của mình, giờ thể dục thì phải mặc quần áo thể thao, khi tham gia lao động quét dọn nên mặc quần áo cũ hoặc quần áo dành riêng cho lao động vệ sinh, lúc ở nhà và lúc đi chơi lại có những bộ quần áo riêng biệt vừa đẹp vừa lịch sự. Vì thế khi thiết kế cần phải lưu ý đến tất cả các điểm trên.

5. Tuổi thiếu niên (từ 11 đến 15 tuổi).

Ở độ tuổi này các em có những biến đổi rõ rệt trong hình dáng. Trai thì vai rộng ra, hông hẹp, eo nhỏ, ở các em gái thì vòng eo vòng hông rộng hơn, ngực dài và eo nhỏ lại. Phải nắm được tâm sinh lý của các em giai đoạn này để thiết kế y phục cho phù hợp. Các em nữ thường chuộng áo bó sát, và thêm thắt lưng để nổi bật vòng eo.



Hình 3 Trang-phục trẻ em

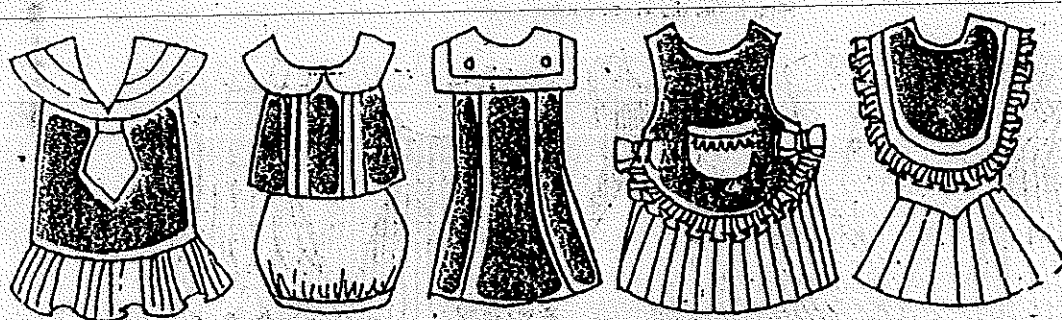
Các em nam cũng thích mặc áo bó sát để dễ hoạt động.

C. CÁC QUY TẮC THIẾT KẾ.

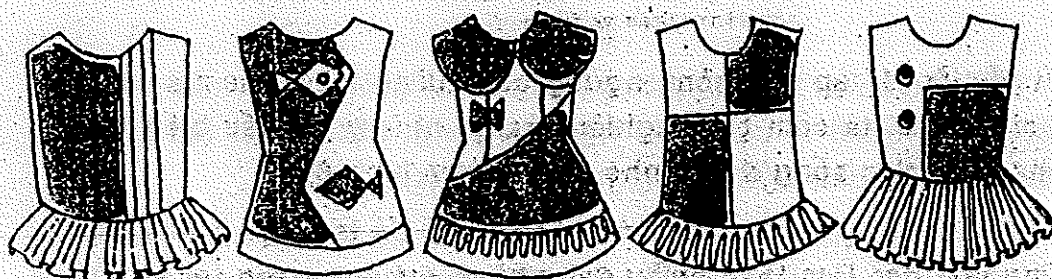
1. Thiết kế tạo hình.

Đối xứng và hòa điệu là điểm cần ghi nhớ để thể hiện cái đẹp. Nhưng nếu hoàn toàn đối xứng thì lại trở nên cứng nhắc. Bạn hãy vận dụng các đường trang trí, vật trang trí, thêu, bèo, ren, túi để đạt đến sự cân đối mà không cứng nhắc (xem hình 4).

Sự đối chọi cần được sử dụng để tạo nên hòa điệu trong toàn bộ trang phục (xem hình 5).

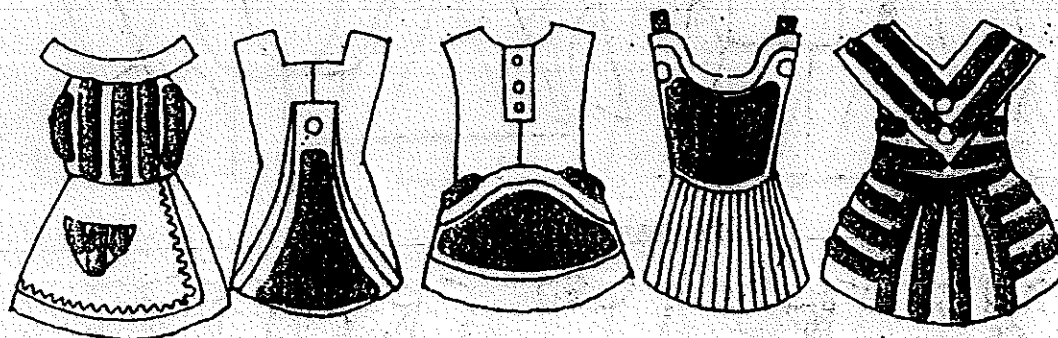


Đối xứng

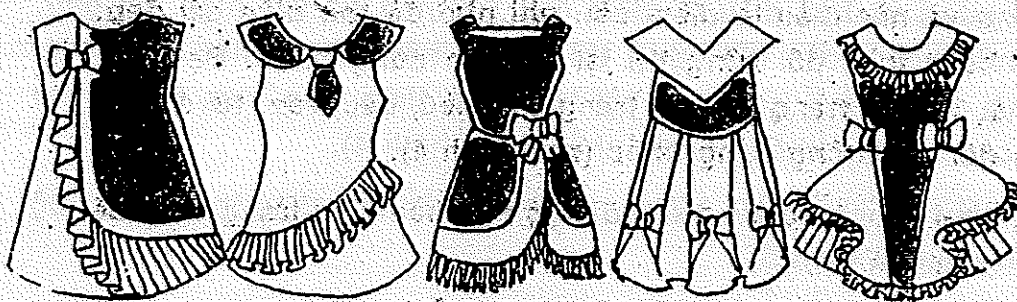


Cân bằng

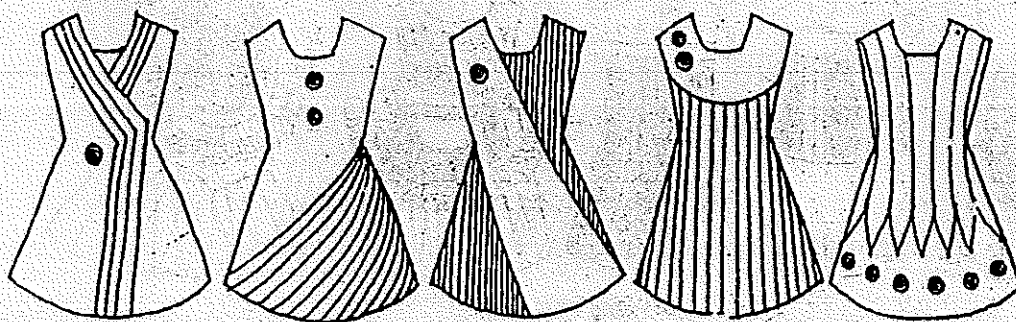
Hình 4 Đối xứng và cân bằng



Hình 5 Tỷ đối và hài hòa



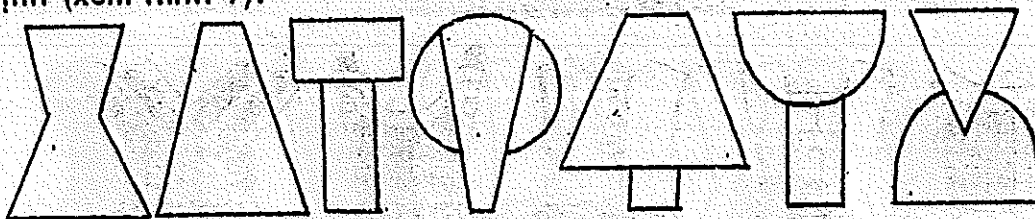
Hình 6 Tiết tấu và quy luật



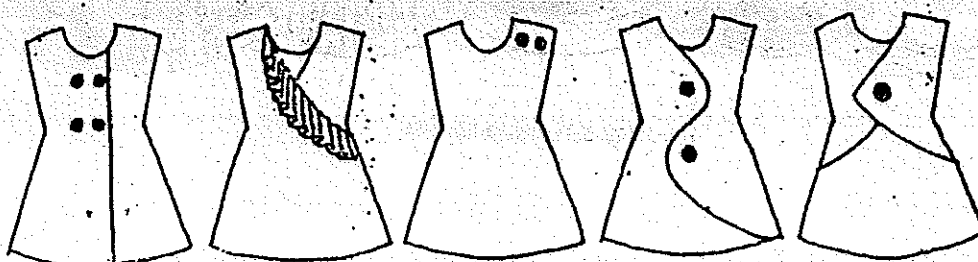
Hình 7 Chấm và đường

Tiết tấu lặp đi lặp lại không ngừng của đường may, của màu sắc thường cho người ta cảm giác nghiêm trang, những tiết tấu biến đổi nhiều cho cảm giác sống động, nhẹ nhõm (xem hình 6).

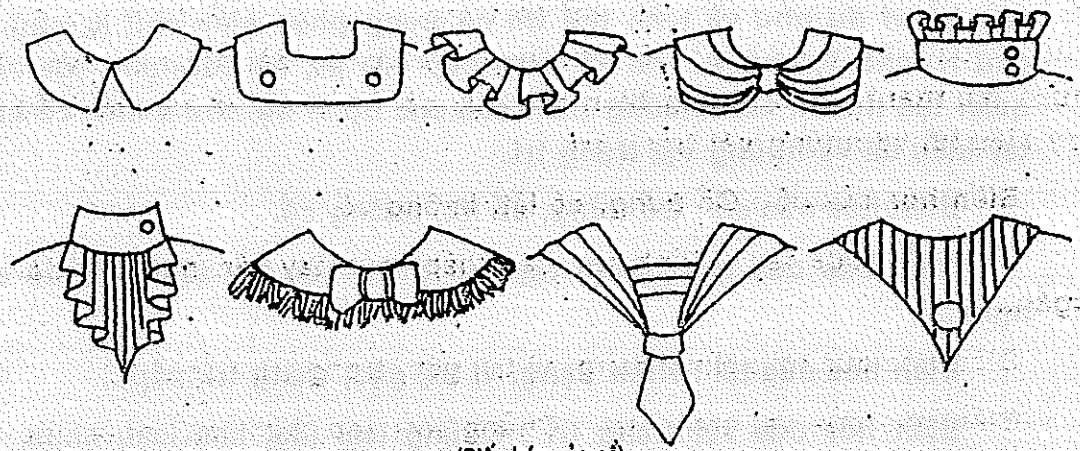
Chấm và những đường vạch được sử dụng để tạo hiệu quả trang trí. Những sọc dọc làm tăng chiều dài, những đường ngang tạo sự ổn định (xem hình 7).



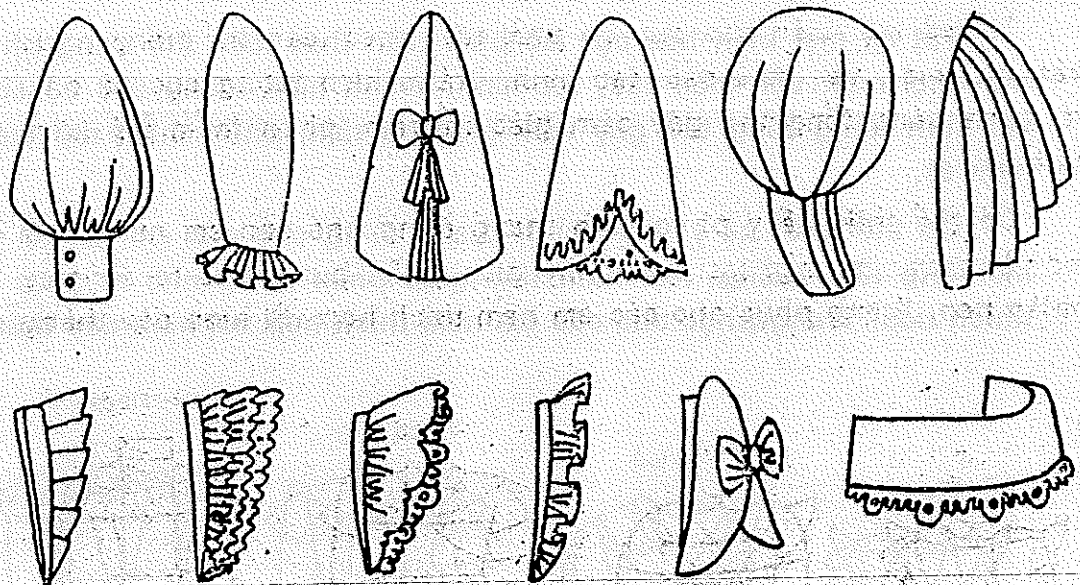
(Biến hóa của kiểu dáng)



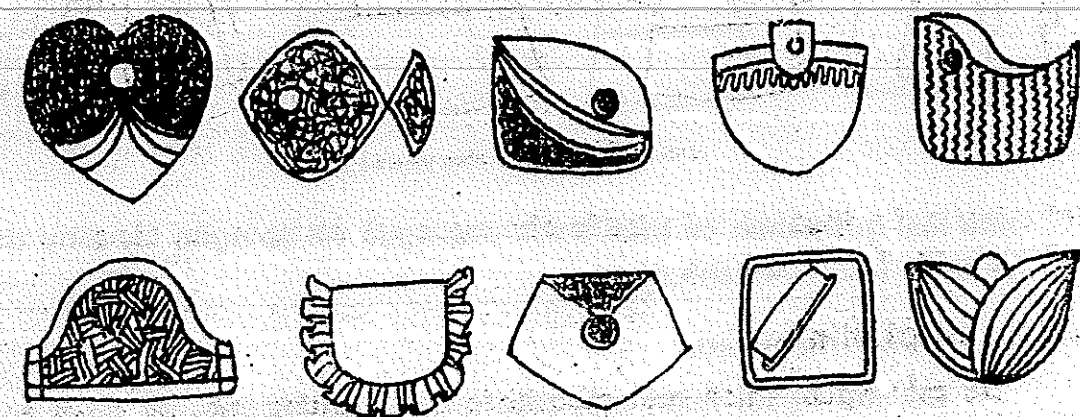
(Biến hóa của nếp áo)



(Biến hóa của cổ)



(Biến hóa của tay)



(Biến hóa của túi)

Hình 8 Toàn thể và cục bộ

Cũng phải chú ý đến toàn thể trang phục và những biến hóa cục bộ ví dụ như về toàn thể thì có trang phục kiểu chữ X, chữ A, chữ H, chữ T, chữ V... do độ rộng hẹp của áo, độ dài ngắn của váy, quần tạo thành. Còn những biến hóa cục bộ ví dụ như ở kiểu cổ kiểu tay kiểu túi và những vật trang trí.

Biến hóa của cổ : Cổ đứng, cổ lật, không cổ.

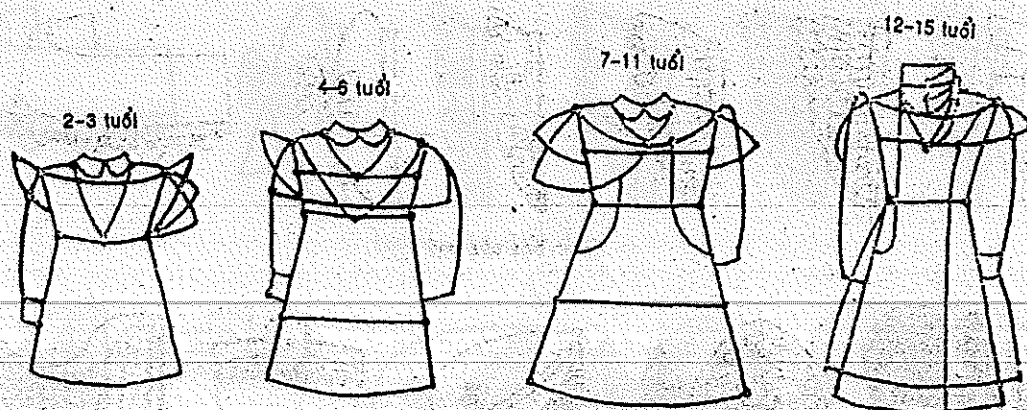
Biến hóa của tay : Đỉnh tay cao thấp, cửa tay lớn nhỏ, độ dài ngắn...

Biến hóa của túi : Hình dạng, vị trí, góc, trang trí, nắp...

Biến hóa của vật trang trí : Chúng loại (da, kim loại, nhựa, đá quý...), hình dáng, vị trí.

Tất cả mọi biến hóa cục bộ phải tuân theo toàn thể trang phục trên mọi mặt: vải, màu sắc, tạo hình. Tránh hiện tượng cục bộ chối với hình dáng tổng thể gây cảm giác rời rạc, phản thẩm mỹ (xem hình 8).

Có thể thiết kế y phục hình thang đứng cho các em nữ: từ vai mở rộng dần xuống, loại hình này giúp phần bụng nhỏ ra được tự nhiên hơn. Trang phục cho các em nam thích hợp với hình dây thẳng



Hình 9 Kiểu mẫu trang phục trẻ em

như loại quần thun có thân trước che ngực với áo ngắn tay tăng thêm vẻ khỏe khoắn, nhanh nhẹn.

2. Cách phối màu.

Dù mỗi người thích một màu khác nhau nhưng một bộ quần áo có màu sắc hợp lý, hài hòa vẫn luôn được mọi người yêu chuộng.

Chúng ta sống trong một thế giới màu sắc, khi thiết kế y phục cần phải chú ý đến những ý nghĩa và sự liên tưởng khác biệt mà màu sắc gợi nên theo từng thời đại, địa phương, độ tuổi và hoàn cảnh.

Thường thì mọi người cho rằng:

Màu hồng là màu của: sự vui vẻ, nhiệt tình, hưng phấn, trẻ con, sống động, đổi mới (và đồng thời cũng tượng trưng cho: nguy hiểm, khủng bố).

Màu vàng (cả vàng cam) là màu của: thơ ngây, phóng khoáng, tích cực, sáng sủa, sang trọng (và cũng là của sự ganh tị, bệnh hoạn...).

Màu xanh lục đem đến: hòa bình, tuổi trẻ, êm đềm (và cảm giác mộc mạc, già nua).

Màu xanh lam gợi nên sự trẻ trung, lý trí, hy vọng, thành thực (và cả nỗi cô đơn, trầm tư, đau buồn, cảm giác tiêu cực...).

Màu tím là màu: sang trọng, nhã nhặn, cao quý, u ám, bí mật (và sự bất an, nghi hoặc, sợ hãi).

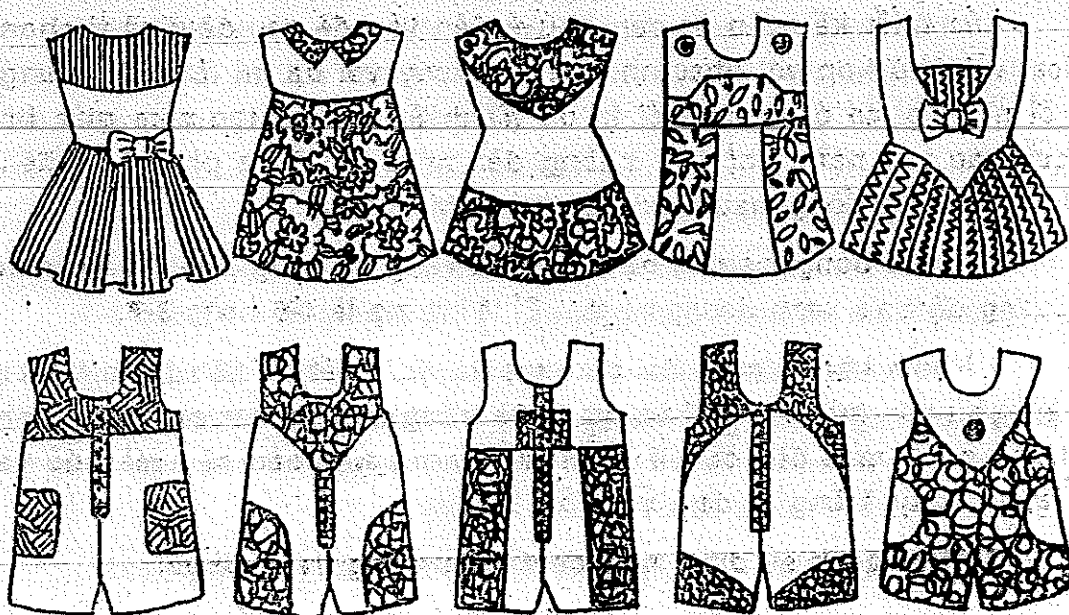
Màu trắng gợi sự trong sạch, thuần phác, thần thánh, sáng sủa (cũng như đơn giản và đau buồn).

Màu xám cho cảm giác: bình thường, khiêm tốn, hiền dịu (và cảm giác tiêu cực, u ám).

Màu đen là màu của yên lặng, nghiêm túc, bí ẩn, cứng rắn, bền chắc, trầm mặc (cùng với sợ hãi, đau buồn, tội ác và hủy diệt).

Cảm giác của con người đối với màu sắc rất phức tạp nhưng chúng ta chỉ cần nắm được cách phối màu, các quan hệ của màu sắc là sẽ vận dụng được dễ dàng.

Về vấn đề màu sắc cho trang phục trẻ em người ta thường liên tưởng đến các màu non, nhạt, nhã. Thật ra bất kể màu nào, bất kỳ



Hình 10

Cách ghép vải in hoa và vải trơn

sắc độ nào, chỉ cần đúng đúng vị trí cũng đều làm tôn bộ quần áo lên. Thường thì em bé càng nhỏ người ta càng chọn màu xanh nhạt, dịu mắt như màu vàng rơm, màu xanh lam nhạt, màu lá cây non, màu hồng phấn, màu trắng sữa để càng nổi bật hình dáng non nớt dễ thương và làn da mỏng manh của đứa bé lên. Khi trẻ em lớn, dần dần có những tính tình, tập quán, sở thích riêng biệt, chúng ta cần dựa trên những điểm đó kết hợp với mục đích sử dụng của y phục và các loại chất liệu vải khác nhau mà chọn màu cho thích ứng.

Yếu tố tuổi tác.

Từ lúc mới sinh ra cho đến khi thôi nôi nên chọn loại màu nhạt, nhã và không nên quá nhiều màu ghép vào chung. Có thể gắn thêm 1 vài vật trang trí nhỏ như 1 nụ hoa màu hồng, 1 cái nơ màu vàng chanh, 1 hình vuông, 1 hình kỷ hà màu xanh lục... để làm tăng cảm giác thân thiết, dịu dàng, trong sạch mà các em gọi trong ta. Khi các em lớn hơn, trong tâm hồn các em thế giới tươi đẹp và sáng sủa biết bao như bầu trời xanh biếc, mặt trời đỏ rực, thảm cỏ xanh rờn nên lúc may quần áo cho các em cần chọn loại vải màu xanh tươi hoặc vài màu tối nhưng có các vật trang trí màu sáng đi kèm.

Cách ghép các loại vải và màu sắc.

Lúc thiết kế quần áo cần chú ý đến vấn đề sau đây: phải chọn loại vải phù hợp với nhau như da đi chung với da, ni lông đi chung với ni lông, tơ đi chung với tơ để tránh tình trạng tạo cảm giác bộ quần áo chỗ nặng chỗ nhẹ không đều nhau, ngoài ra phải để ý đến những nhóm đồng màu và kháng màu khi thiết kế.

- Nhóm đồng màu: ví dụ như màu vàng và vàng nhạt, màu xanh dương đậm và xanh dương nhạt... Tỷ lệ chúng là 4-6 hoặc 3-7.

- Nhóm kháng màu: đối chọi mạnh. Khi thiết kế nên chọn 1 màu làm chủ còn màu chỏi lại nó dùng để trang trí điểm xuyết. Tránh tình trạng cả 2 màu đều có diện tích như nhau như các cặp màu đỏ và xanh lá cây, trắng và đen, vàng và tím...

Một số cách sử dụng màu chỏi nhau trong trang phục:

- Váy xòe màu vàng chanh có đường viền màu trắng.

- Bộ quần áo màu hồng với cổ áo màu trắng. - Áo màu vàng đi kèm với quần màu xám có túi quần và miếng nẹp ống màu vàng.

- Áo màu đỏ đi kèm với váy dây dây đeo 2 lớp màu đen.
- Váy yếm màu xanh đi kèm với viền cổ và viền váy màu trắng.
- Váy yếm màu hồng mặc chung với áo tay ngắn màu xám.
- Váy màu xám đi kèm áo sơ mi màu xanh lá cây hoặc đỏ.
- Váy màu xanh lá cây đi kèm 1 áo lót màu đen ngắn.

Qua đó ta thấy những màu sắc tươi đi chung với ba màu xám, đen, trắng sẽ tạo được nét đẹp riêng biệt.

Cách ghép màu ở loại vải in hoa.

Vải in hoa có nhiều loại ví dụ loại hoa văn hình học, loại ô vuông, loại hoa nhỏ, hoa to, loại chữ cái... mà người ta thường thiết kế để tăng nét nghịch ngợm của quần áo trẻ em.

Sau đây là những cách vận dụng.

- Váy liền áo nền đỏ chấm tròn trắng có cổ hoặc nơ nền trắng chấm tròn đỏ hoặc ngược lại.
- Váy viền sọc trắng đen thô, sọc ngang trắng đen thô mặc chung với áo sơ mi ngắn tay có sọc ngang trắng đen nhỏ.
- Quần em bé màu xanh dương nhạt có ô vuông nhỏ của em bé mặc chung với áo sơ mi và nón nền trắng có chấm xanh dương nhạt.
- Áo sơ mi nền vàng chấm trắng nhỏ mặc chung với quần thun thun nền đen có hình thú màu sáng.
- Váy liền áo nền đỏ nhiều hoa lớn đi kèm với mũ nền trắng có nhiều chấm đỏ nhỏ...

Cách ghép vải in hoa và vải không in hoa.

- Váy sọc caro lớn màu café mặc chung với áo sơ mi màu đỏ đậm.
- Áo dài tay nền xanh lục chấm trắng mặc chung với quần xanh lục dây đeo thun có nẹp ống màu đen.
- Váy liền áo nền đen hoa sắc sỡ có viền màu đỏ đậm...

Nói tóm lại phối màu cho các em cần nắm vững quy luật của màu sắc để tránh hỗn loạn và đạt hiệu quả cao.

D. KIẾN THỨC CĂN BẢN VỀ CÁCH CẮT MAY.

1. Cách đo.

Nên sử dụng loại thước dây mềm mại để tránh làm các em khó chịu.

- 1- Vòng ngực: một vòng quanh chỗ cao nhất ở ngực.
- 2- Vòng eo: một vòng quanh chỗ nhỏ nhất của eo.
- 3- Vòng hông: chỗ cao nhất của hông.
- 4- Hạ eo: từ chỗ cao nhất của vai đến eo.
- 5- Dài tay: từ điểm ngoài của vai đến xương cổ tay.
- 6- Ngang vai: từ điểm ngoài của vai trái sang điểm ngoài của vai phải.
- 7- Hạ đáy: cho đứa bé ngồi thẳng trên ghế đo nghiêng từ eo xuống mặt ghế.
- 8- Dài thân dưới: đo nghiêng từ eo xuống dưới mắt cá chân.
- 9- Vòng cổ: đo 1 vòng quanh chân cổ.
- 10- Vòng đầu: đo 1 vòng quanh chỗ rộng nhất của đầu.
- 11- Vòng nách: từ dưới nách luồn lên vai.
- 12- Cổ tay: 1 vòng hơi lỏng quanh mắt cá tay.

Đo kích thước cho trẻ em rất khó vì các em hiếu động nếu không đo chính xác được thì nên đo chiều cao, chiều dài thân trên thân dưới và cân trọng lượng, sau đó xem biểu tham khảo kích thước để cắt may.

2. Các tỉ lệ:

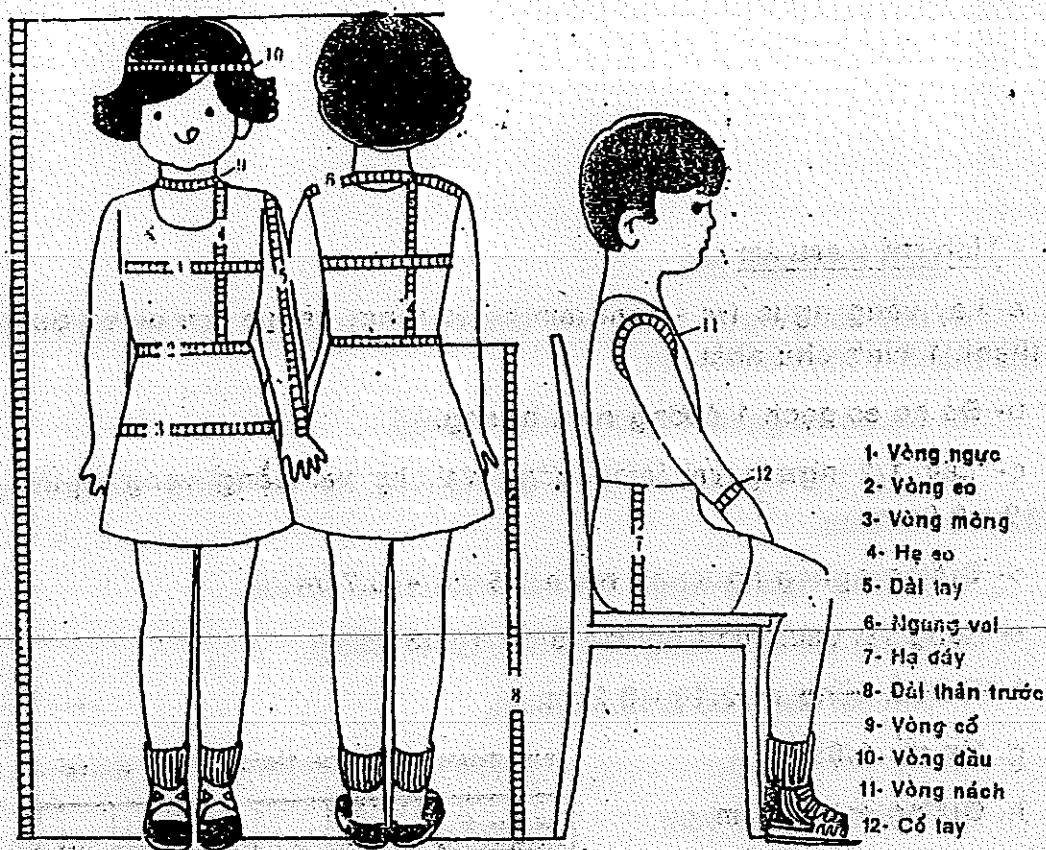
Chú thích: Kích thước đo sát với thân các em.

Chú thích A: Biểu 2 này nói hơn biểu 1 về kích thước.

B: Theo chất liệu vải dày mỏng mà cộng thêm 1 chút.

Các phép cắt may đều dựa trên cơ sở khoa học và ở nước ta phổ biến nhất là phép phân phối tỉ lệ, rất phức tạp với tỉ lệ 1/10, 1/7 và 1/4.

Phép phân phối tỉ lệ lấy vòng ngực làm đơn vị tính căn bản. Ví dụ: rộng ngực bằng vòng ngực 1/4; rộng ngực trước bằng vòng



Hình 11
Phương pháp đo

ngực $1.5/10$; hạ vai bằng vòng ngực $0.5/10$ v.v... (xem hình 12).

Nếu nắm được các qui tắc này thì sẽ vận dụng rất dễ dàng.

Thử ví dụ cắt may 1 áo sơ mi và 1 quần tây.

- Trước tiên phải đo kích thước các bộ phận.

- Tính thân trước áo:

a- Lấy $1/4 + 1\text{cm}$ vòng ngực thêm 1.5cm làm chiều rộng kết hợp với dài áo thành một hình chữ nhật.

b- Đo hạ eo rồi gạch 1 đường nằm ngang.

c- Lấy $1/2$ ngang vai làm đường vai, $0.5/10$ vòng ngực làm hạ vai.

d- Đường ngang ngực: vòng ngực $1.5/10 + 6\text{cm}$.

e- Rộng ngực trước: vòng ngực $1.5/10 + 3.3\text{cm}$.

f- Vào cổ: cổ $2/10 - 0.6\text{cm}$

g- Hạ cổ: cổ $2/10$.

h- Đường eo bớt 1cm .

i- Lái áo cong lên 1cm .

- Tính thân sau áo:

a- Lấy vòng ngực $1/4 - 1\text{cm}$ làm chiều rộng, dài áo làm chiều dài tạo thành 1 hình chữ nhật.

b- Đo hạ eo gạch 1 đường nằm ngang.

c- Lấy $1/2$ ngang vai làm đường vai, hạ vai bằng vòng ngực $0.5/10 - 0.6\text{cm}$.

d- Đường ngang ngực: hạ nách $1.5/10 + 6.7\text{cm}$.

e- Rộng vai sau: vòng ngực $1.5/10 + 3.3\text{cm}$.

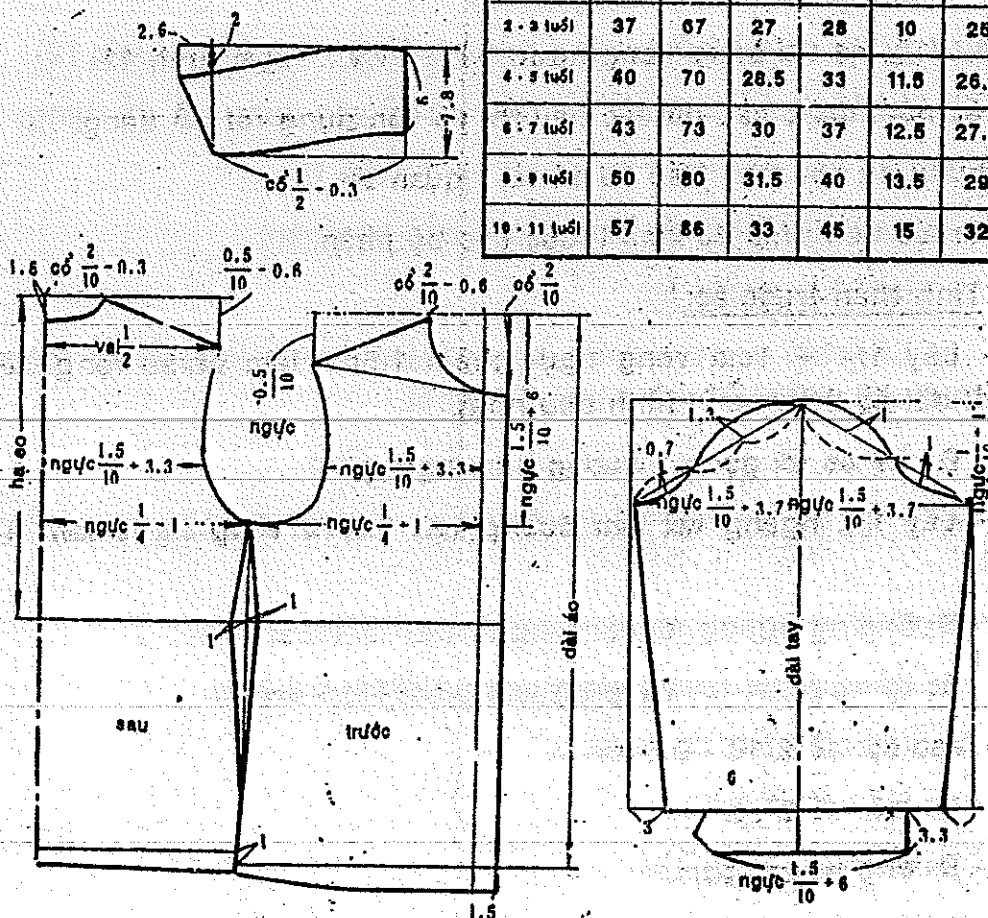
f. Vào cổ: vòng cổ $2/10 - 0.3\text{cm}$.

g. Hạ cổ: 1.6cm .

h. Đường eo rút 1cm .

BIỂU THAM KHẢO KÍCH THƯỚC Đơn vị : cm

Bộ phận Kích thước Độ tuổi	Dài áo	Vòng ngực	Rộng vai	Dài tay		Vòng cổ
				Tay dài	Tay ngắn	
2 - 3 tuổi	37	67	27	28	10	26
4 - 5 tuổi	40	70	28.5	33	11.5	26.5
6 - 7 tuổi	43	73	30	37	12.5	27.5
8 - 9 tuổi	50	80	31.5	40	13.5	29
10 - 11 tuổi	57	86	33	45	15	32



Hình 12
Sơ đồ phân phối các tỷ lệ

BIỂU 1 : CÁC BỘ PHẬN KÍCH THƯỚC CHÍNH CỦA TRẺ EM

(Đơn vị : cm)

	Chiều cao		Vòng ngực		Vòng eo		Vòng mông		Hạ eo		Dài tay		Ngang vai		Hạ đáy		Dài thân dưới	
1 tuổi	77		50		48		52		19		21		23		16		41	
2 tuổi	87		52		50		54		20		25		24		17		47	
3 tuổi	95		54		52		56		22		28		26		18		53	
4 tuổi	103		56		53		58		23		31		28		19		59	
5 tuổi	110		57		54		61		24		33		29		20		65	
6 tuổi	116		58		55		62		26		34		30		21		67	
7 tuổi	120		60		56		64		28		37		31		22		71	
8 tuổi	127		62		57		nam	nữ	30		39		32		23		76	
							66	68										
9 tuổi	133		66		nam	nữ	69	71	31		41		32		24		80	
					59	58												
10 tuổi	139		67		61	59	72	73	32		43		33		24		84	
11 tuổi	143		69		63	61	74	78	33		45		34		25		86	
12 tuổi	147		71		64	62	77	83	34		47		35		25		90	
13 tuổi	nam	nữ	nam	nữ	66	63	81	85	nam	nữ	nam	nữ	nam	nữ	nam	nữ	nam	nữ
	154	153	75	76					36	35	50	49	38	37	26	27	94	93
14 tuổi	160	156	78	79	68	63	84	86	38	36	51	50	39	38	27	28	98	94
15 tuổi	165	158	82	80	70	64	86	87	39	37	53	51	40	38	28	29	100	95

- Tính tay áo:

a- Đo dài tay vạch 1 đường thẳng đứng, vạch 1 đường nằm ngang ở cuối.

BIỂU 2 : KÍCH THƯỚC CƠ GIẢN Ở CÁC BỘ PHẬN CHÍNH

(Đơn vị : cm)

Loại trang phục	tuổi \ vòng	Vòng ngực	Vòng eo	Vòng hông
Áo liền váy lưng thấp	1 - 3 tuổi	14 - 16		
	4 - 7 tuổi	13 - 15		
	8 - 15 tuổi	10 - 14		
Áo liền váy lưng vừa	1 - 3 tuổi	14 - 17	10 - 12	
	4 - 7 tuổi	14 - 16	8 - 10	
	8 - 15 tuổi	11 - 15	6 - 8	
Áo sơ mi dài tay, ngắn tay nữ	1 - 6 tuổi	14 - 16		
	7 - 15 tuổi	10 - 15		
Bộ áo váy, áo quần mùa xuân mùa thu	1 - 6 tuổi	18 - 24	3 - 10	13 - 18
	7 - 15 tuổi	16 - 22	3 - 9	12 - 16
Áo khoác dài, ngắn có mũ hoặc không mũ	1 - 6 tuổi	26 - 32		
	7 - 15 tuổi	24 - 30		
Áo sơ mi trẻ nam tay dài hoặc ngắn	1 - 6 tuổi	14 - 18		
	7 - 15 tuổi	12 - 16		
Bộ quần, váy có dây đeo	1 - 6 tuổi		10 - 12	24 - 30
	7 - 15 tuổi		6 - 8	14 - 26
Áo măng tô thiếu nhi	1 - 6 tuổi	18 - 24		
	7 - 15 tuổi	16 - 22		

b- Trên đường thẳng đứng lấy vòng ngực $1/10 + 1\text{cm}$ gạch 1 đường nằm ngang làm đỉnh tay.

c- Trên đường nằm ngang đó chia đôi hai bên đường thẳng đứng lấy ra vòng ngực $1.5/10 + 3.7\text{cm}$ làm rộng tay rồi theo hình 12 vẽ đỉnh tay.

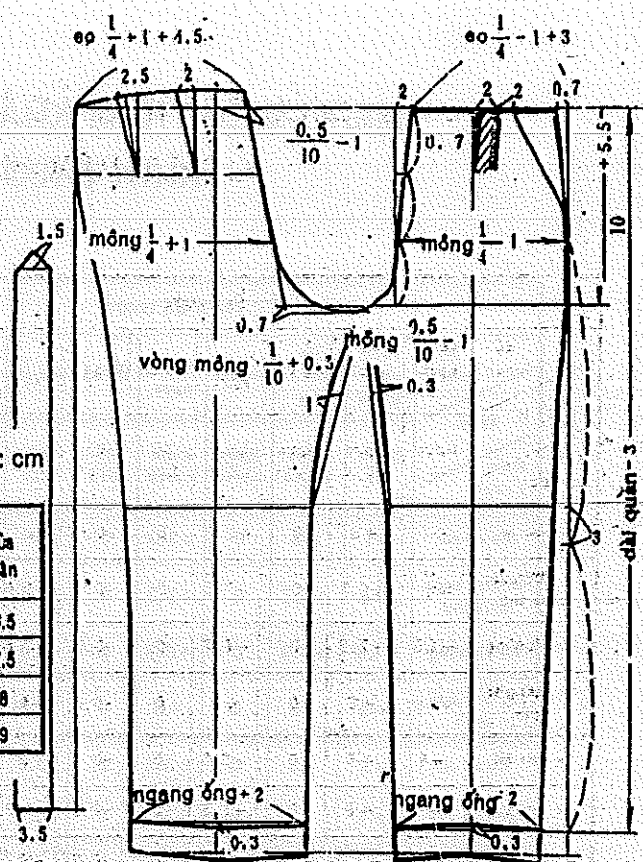
d- Cửa tay: vòng ngực $1.5/10 + 6\text{cm}$, cao 3.3cm gạch 1 đường nằm ngang.

e- Tay trước giảm 2.4cm , tay sau giảm 3cm .

BIỂU ĐỒ TỶ LỆ THAM KHẢO

Đơn vị : cm

	Vòng mông	Vòng eo	Dài quần	Hạ đáy	Cửa chân
4-5 tuổi	76	58.5	63.5	14	16.5
6-7 tuổi	81	61.5	72	20.5	17.5
8-9 tuổi	86	65	85	22	18
10-11 tuổi	91	67	92.5	23.5	19



Hình 13
Sơ đồ phép phân phối tỷ lệ

- Tính quần miếng trước:

- Lấy dài quần - 3cm vạch 1 đường thẳng đứng.
- Hạ đáy: $(\text{dài quần} + \text{vòng mông})/10 + 5.5\text{cm}$.
- Đường mông: hạ đáy $2/3$.
- Mông trước: vòng mông $1/4 - 1\text{cm}$.
- Từ lưng bớt vào 0.7cm vẽ lải xuống đường mông.
- Đường đáy giữa: $1/2$ đường mông bớt lên 3cm .
- Lưng trước: vòng eo $1/4 - 1\text{cm} + 3\text{cm}$.
- Ống quần trước: ngang ống - 2cm (đường II ở giữa).
- Đường II = $1/2$ đường đáy ngang gạch một vạch thẳng đứng.
- Thân ống trên: vòng mông $0.5/10 - 1\text{cm}$.

**BIỂU 3 : BIỂU THAM KHẢO TỶ LỆ CẮT MAY VÀ
KÍCH THƯỚC CƠ GIẢN**

(Đơn vị : cm)

Bộ phận Tỷ lệ Kiểu y phục	Thân áo trước							Thân áo sau					Tay	
	Vòng ngực trước	Hạ nách tay	Hạ vai	Ngang ngực	Hạ cổ	Vào cổ	Ngang vai	Vòng ngực sau	Hạ nách tay	Hạ vai	Ngang lưng	Vào cổ	Đỉnh tay	Ngang tay
	Ngực 1/4	Ngực 1.5/10	Ngực 0.5/10	Ngực 1.5/10	Cổ 2/10	Cổ 2/10	Vai 1/2	1/4	1.5/10	0.5/10	1.5/10	2/10	1/10	1.5/10
Áo sơ mi	+1	+6	0	+3.3	0	-0.6	0	-1	+6.7	-0.6	+3.3	-0.3	+1	+4
Áo mùa xuân mùa thu	tăng	+6.7	0	+7.3	0	-0.6	+0.6	-0.6	+7.3	-0.6	+4	-0.3	+3.3	+3.6
Áo bludông	+1.3	+7.3	0	+6.7	0	-0.6	+0.6	-1	+8	-0.6	+4	-0.3	+2	+5
Áo măng tò ngắn	tăng	+8	0	+6	0	-0.6	+1.3	-0.6	+8.7	-0.6	+4	-0.3	+3.3	+5
Áo sơ mi	+1	+6	0	+3.3	0	-0.6	0	-1	+6.7	-0.6	+3.3	-0.3	+1	+3.7
Áo liền váy	+1	+6	0	+3.3	0	-0.6	-0.6	-1	+6.7	-0.6	+3.3	-0.3	+1	+3.3
Áo xuân thu	+1	+7.3	0	+4	0	-0.6	+0.6	-1	+8	-0.6	+4	-0.3	+2	+4
Áo bludông	+1.3	+7.3	0	+4	0	-0.6	+0.6	-1	+8	-0.6	+4	-0.3	+1.7	+4
Áo măng tò ngắn	+1	+8	0	+4	0	-0.6	+1.3	-1	+8.7	-0.6	+4	-0.3	+4	+5

Bộ phận Tỷ lệ Kiểu y phục	Hạ đáy trước	Thân ống trên	Vòng mông trước	Vòng eo trước	Ống quần trước	Vòng mông sau	Vòng eo sau	Thân ống trên	Ống quần sau
	(Đáy quần + mông) 1/10	Mông 0.5/10	Mông 1/4	Eo 1/4	Ống 1/2	Mông 1/4	Eo 1/4	Mông 1/10	Ống 1/2
Quần ống thẳng	+5.5	-1	-1	+4	-2	+1	+5.5	0	+2
Quần luồn thun	+8	-1	-1	+4	-2	+1	+5.5	0	+2

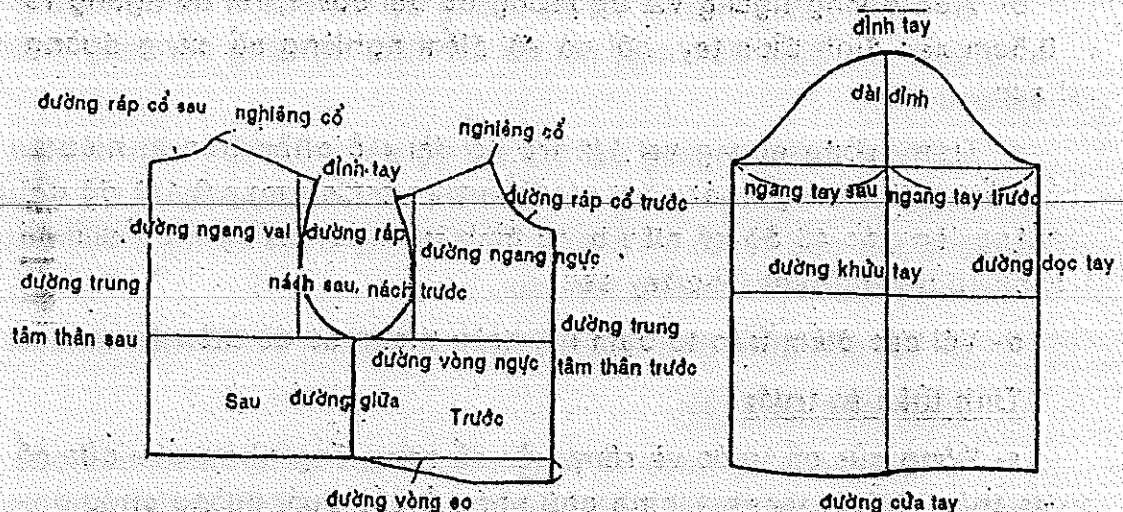
- Tính thân quần sau:

- a- Vẽ trên cơ sở của thân quần trước.
- b- Lưng sau = vòng eo 1/4 + 1 + 4.5cm.
- c- Mông sau = vòng mông 1/4 + 1.
- d- Thân ống trên = vòng mông 1/10 + 0.3cm.
- e- Hạ đáy sau: thấp hơn hạ đáy trước 0.7cm.
- f. Ống quần sau = ngang ống + 2cm (xem hình 13).

3. Phép tính nguyên hình.

Đối tượng là trẻ em có cơ thể khác với người lớn.

- Có tay, áo, quần, váy chla làm 4 loại. Nguyên hình của áo là số đo vòng ngực cộng dài lưng làm căn bản thêm cách tính rộng hẹp.



Hình 14

Các bộ phận theo phép tính nguyên hình

Nguyên hình của tay là kích thước ống tay làm cơ sở thêm gia giảm rộng hẹp.

Cách tính thân áo:

a- Lấy $\frac{1}{2}$ vòng ngực + 7cm gạch 1 đường nằm ngang, kết hợp với dài áo thành 1 hình chữ nhật.

b- Trên đường dài áo thẳng đứng đo xuống $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 5cm gạch ngang làm đường vòng ngực. Đây là đường quyết định độ sâu của hạ nách, gia giảm theo đứa bé gầy hay béo.

c- Từ điểm giữa đường vòng ngực vạch 1 đường thẳng đứng làm đường giữa. Nếu áo bé gái thì bên trái đường này là thân sau, bên phải là thân trước và bé trai thì ngược lại.

d- Chia đường vòng ngực làm ba, thân sau dời về đường trung tâm 1.5cm vẽ 1 đường ngang vai thẳng đứng, thân trước dời về đường trung tâm 0.7cm vẽ 1 đường thẳng đứng làm đường ngang ngực.

Thân áo sau:

a- Đường trung tâm thân sau đo $\frac{1}{20}$ vòng ngực + 2.5cm làm cửa cổ sau, lấy $\frac{1}{3}$ chiều dài của cửa cổ sau làm ϕ đo lên điểm nghiêng cổ rồi từ điểm này vẽ cong xuống đường trung tâm thân sau.

b- Trên đường ngang vai đo xuống độ dài của ϕ , rồi đo ngang ra $\phi + 0.5$ cm xác định đỉnh tay, nối nó với điểm nghiêng cổ, xong đường vai sau Δ .

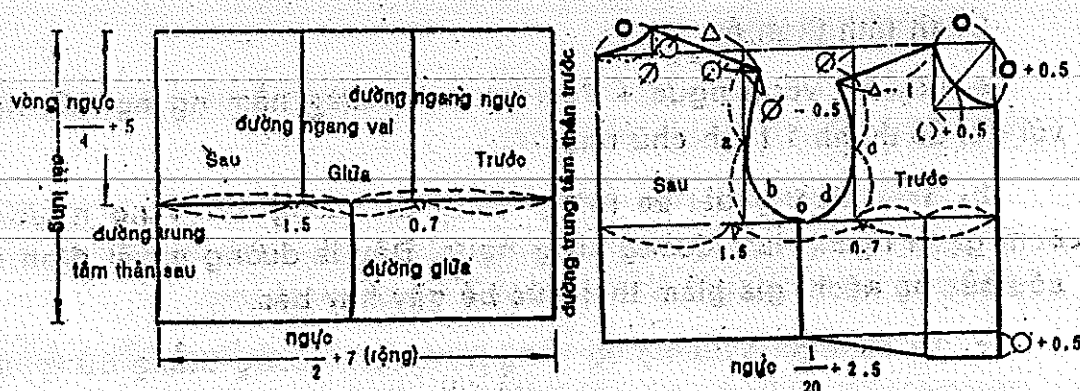
c- Trên đường ngang vai $\frac{1}{2}$ trừ độ dài ϕ ở phần trên kí hiệu a, chỗ điểm dưới đường ngang vai và điểm trên đường may O $\frac{1}{2}$ độ dài nghiêng lên góc 45 độ ký hiệu b, từ đỉnh tay trượt xuống 2 điểm dưới 1 cánh tự nhiên thành ống tay sau.

d- Với các điểm trên tô đậm lại, hoàn thành sơ đồ thân áo sau.

Tính thân áo trước:

a- Rộng cửa cổ trước và rộng cửa cổ sau giống nhau, sâu cửa cổ trước thêm 0.5cm thành 1 hình chữ nhật, ở góc dưới đường chéo $\phi + 0.5$ cm ký hiệu K, từ điểm cổ vai vẽ 1 đường cong tự nhiên qua điểm K đến đường trung tâm thân trước là xong đường cổ.

b- Trên đường vòng ngực phần trên đo xuống $\phi + 1$ cm định 1

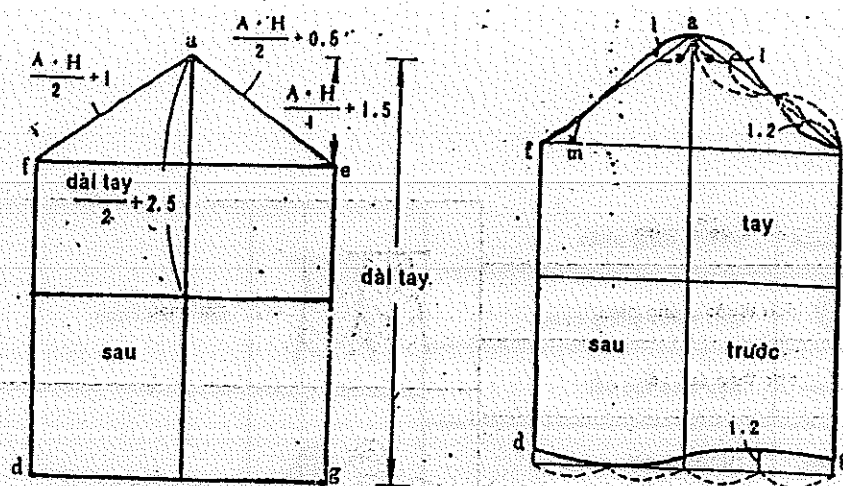


Hình 15

Cách vẽ thân áo theo phép nguyên hình

điểm, lấy đường vai sau delta giảm 1cm, qua điểm đã chọn vẽ xong đường vai trước.

c- Trên đường ngang ngực trừ $\phi + 1$ cm độ dài lấy $\frac{1}{2}$ ký hiệu C. Ký hiệu d thứ hai ngắn hơn điểm của thân sau 0.5cm, từ đỉnh tay trượt tự nhiên xuống nối liền 2 điểm đến đường may là xong ống tay trước.



Hình 16
Cách vẽ tay áo theo pháp nguyên hình

d- Đường trung tâm thân trước kéo dài xuống $\phi + 0.5\text{cm}$, từ đường ngang ngực đến đường trung tâm thân trước lấy $1/2$ vạch thẳng đứng xuống, rồi lại nghiêng đến đường may là xong đường cong lại của phép nguyên hình.

e- Nối các đường nét, điểm, tô đậm.

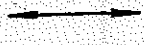
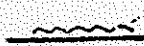
Tính tay áo:

a- Vẽ 1 hình chữ thập, trên đường thẳng đứng phần trên lấy $(A.H)/4 + 1.5\text{cm}$ làm đỉnh tay. Theo độ tuổi các em mà ống tay sẽ to hơn vì thế đỉnh tay cũng cao hơn.

b- Từ đỉnh tay ký hiệu a đo xuống theo chiều dài tay, vạch đường nằm ngang làm tay.

Biểu Bốn Các kí hiệu của sơ đồ cắt may

	đường may hoàn thành		kí hiệu
	đường dẫn đạo và đường nguyên hình		kí hiệu chỗ giao nhau của những đường khác biệt
	đường ráp miếng dán		
	đường may		
	xếp nếp		xếp li, vạch nghiêng trong hình là hướng li xếp qua

	đường đẳng phân		xếp li đối nhau
	kích thước giống nhau		
	đọc theo sọc vải		
	hướng mũi		cắt kem mẫu giấy
	đường vải trong		
	đường gấp li rồi cắt		hướng úi
	ký hiệu góc thẳng		
	khêu vải		
	kí hiệu co rút		

c- Từ điểm a vẽ kéo xuống đường nằm ngang, tay sau bằng $(A.H)/2 + 1\text{cm}$, ký hiệu f, tay trước $(A.H)/2 + 0.5\text{cm}$, ký hiệu e, f-e là ngang tay.

d- Từ điểm a đo xuống lấy $1/2$ dài tay + 2.5cm, vẽ đường khuỷu tay.

Cách vẽ cong tay áo:

a- Trên đường ae chia làm 4 phần đánh dấu, điểm gần a nhất phải cao hơn 1cm. Trên 10 tuổi cộng thêm đến 1.2 hay 1.3cm. Ở tay trước điểm gần e nhất giảm xuống 1.2cm. Vẽ 1 đường cong tự nhiên đến e. Tay sau cũng từ điểm a qua các điểm đến f một cách tự nhiên.

b- Chia đường nằm ngang của tay làm hai ở mỗi bên trước sau, điểm G, d nâng cao 1cm, ở điểm giữa tay trước nhích lên đến 1.2cm. Nối d đến g 1 cách tự nhiên.

c- Tô đậm các hình là đã hoàn thành tay áo theo cách vẽ nguyên hình.

Những ký hiệu bằng mẫu tự Anh văn:

B Bust - Vòng ngực.

W Waist - Vòng eo.

H Hip - Vòng mông.

BL Bust line - Đường vòng ngực.

WL Waist line - Đường vòng eo.

HL Hip line - Đường vòng mông.

EL Elbow line - Đường khuỷu tay.

BP Bust point - Đỉnh ngực.

SNP Side neck point - Điểm nghiêng cổ.

SP Shoulder point - Điểm vai.

AH Arm hole - Ống tay.

HS Head size - Vòng đầu.

E. CÁCH SỬ DỤNG VẢI.

Trong phần này xin giới thiệu với các bạn cách tận dụng vải thừa và cách sắp xếp khéo léo những rẻo vải thừa này.

Khi bạn có trong tay nhiều mẫu vải thừa của những lần cắt may trước. Bỏ đi thì uổng nhưng mỗi mẫu vải lại không đủ may 1 cái áo, 1 cái quần hay 1 cái váy. Vậy bạn hãy khéo léo kết hợp chúng lại để tạo thành những bộ y phục vừa tự nhiên vừa có tính thẩm mỹ mà không hề gượng ép. Ví dụ: Ta có 1 miếng vải nền trắng hoa màu đỏ lớn, muốn may 1 cái váy yếm đẹp cho bé gái thì lại không đủ đành phải chịu ráp thêm vải khác vào. Ta sẽ có các phương án sau đây:

- Màu kết hợp tốt nhất là màu trắng, kể đến là màu hồng thứ nữa mới đến màu xám ấm áp.

1) Có thể sửa thành váy dây đeo nếu vẫn không đủ vải thì thêm phần bèo và dây đeo màu trắng hoặc màu hồng (xem hình 17a1,a2).

2) Phần nổi màu xếp vào chỗ eo và bụng (xem hình 17b).

3) Sửa làm váy yếm để phần nổi thêm vào ngực với lưng (xem hình 17c).

4) Để phần nổi vào vai hay tay (xem hình 17d1,d2).

5) Để phần nổi vào eo và bụng (xem hình 17e).

6) Để phần nối xương phần nhúm bèo ở lại (xem hình 17f).

Thêm một ví dụ nữa.

Có một mảnh vải caro màu xanh lá cây và 1 miếng vải đen dày. Hai loại vải này kết hợp với nhau có thể làm thành một cái quần thun dây đeo cho bé trai. Bạn thử lên tưởng xem:

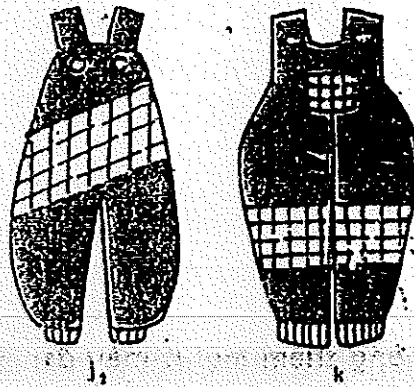
1) Nếu vải caro màu xanh nhiều thì phần đùi sẽ là vải màu xanh caro và phần ngực, phần dây đeo, phần ống quần nối vải màu đen, may 1 cái túi to bằng vải màu xanh caro ở giữa ngực (xem hình 17g).

2) Vẫn lấy vải màu xanh caro làm chủ chỉ và 2 bên hông đùi và phần trên dây đeo bằng vải màu đen (xem hình 17h).

3) Nếu vải màu đen nhiều hơn thì lấy nó làm chính, nối thêm vải màu xanh vào chỗ dây đeo ngực, ống quần (xem hình 17i).

4) Hoặc ở giữa ngực nối 1 miếng màu xanh caro hay nối xéo thân (xem hình 17j).





Hình 17
Vận dụng khéo léo những mảnh vải thừa

5) Ở phần đầu gối và ở ngực nổi vải màu xanh caro cũng rất độc đáo (xem hình 17k).

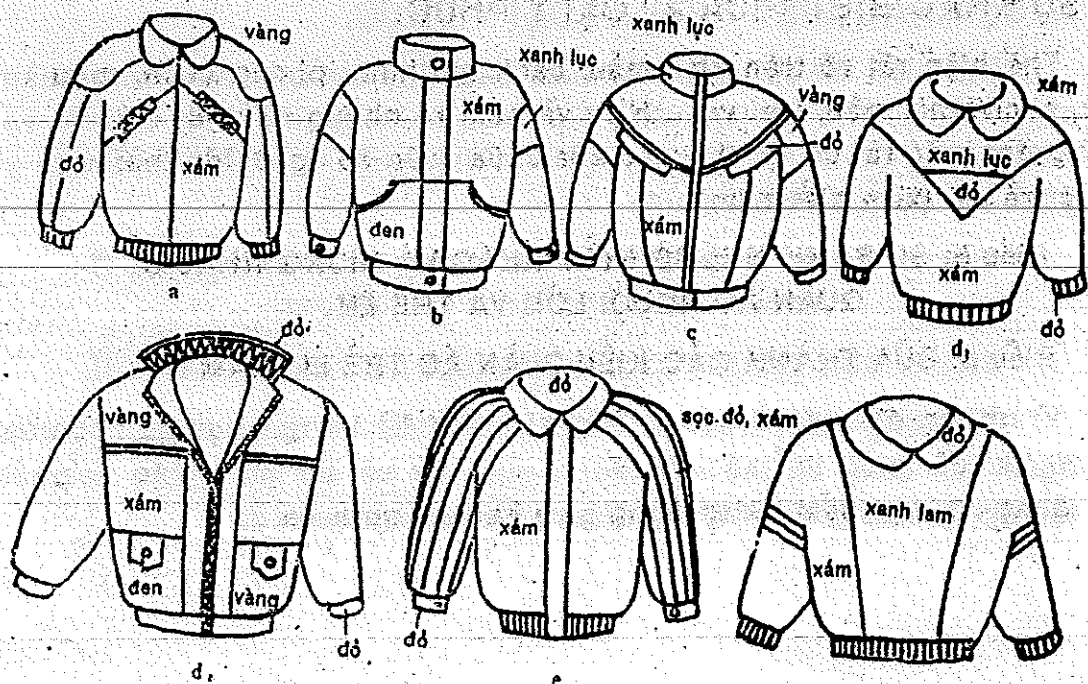
Thêm một ví dụ sau cùng:

Có một miếng vải màu xám thích hợp để may áo bludông cho bé trai nhưng cũng phải nối thêm một ít. Vậy thì bạn phải nhớ hai điểm sau đây:

- Loại vải nối thêm phải tương đồng cùng dày cùng mỏng như nhau.

- Màu xám là màu hơi già vì thế nếu loại vải nối thêm không chọn màu tươi sẽ làm cho các em già khộm đi.

(Màu chính) màu xám phối màu đỏ đậm, cộng 1 ít màu vàng (xem hình 18a).



Hình 18
Các cách ghép màu

Xám - màu xanh lục, cộng thêm một ít màu đen (xem hình 18b).

Xám - nổi thêm những mảnh nhỏ màu đỏ, màu vàng, màu xanh lá cây (xem hình 18c).

Xám - thêm những miếng màu vàng và có những mảnh nhỏ màu đỏ, màu xanh lá cây, màu đen (xem hình 18d).

Xám - thêm những miếng dài màu đỏ (xem hình 18e).

Xám - thêm miếng lớn màu xanh lam và 1 ít màu đỏ (xem hình 18f).

Nếu bạn tận dụng vải thường trong gia đình thì tốt nhất bạn nên cắt thử trên miếng giấy rồi cắt đo thử trên các mẫu vải để tìm phương cách lắp ghép tối ưu. Bạn có thể vẽ thân trước, thân sau, tay, cổ, túi, miếng đắp... sau đó đo nó lên vải cho chắc ăn khỏi sợ cắt thiếu.

Chương II : SỬA QUẦN ÁO NGƯỜI LỚN THÀNH Y PHỤC TRẺ EM.

A. SỰ KHÁC BIỆT GIỮA 2 LOẠI Y PHỤC.

Thể hiện rất rõ trên kiểu mẫu, cách tạo hình, phong cách, màu sắc, cách phối màu, loại vải... Hiểu và nắm rõ những điểm dị biệt và tương đồng đó rất có lợi cho việc sửa chữa quần áo người lớn thành y phục trẻ em (xem biểu năm).

Biểu 5: SO SÁNH NHỮNG ĐIỂM KHÁC VÀ GIỐNG NHAU Ở QUẦN ÁO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM.

Biểu 6: SỬA THÀNH CÁC KIỂU QUẦN ÁO TRẺ EM NAM NỮ.

Vì những điểm trên nên không phải bất kỳ trang phục nào của người lớn cũng có thể sửa thành quần áo trẻ em mà chúng ta phải tận dụng những điểm tương đồng giữa hai loại quần áo.

**BIỂU 5 : SO SÁNH NHỮNG ĐIỂM KHÁC & GIỐNG NHAU Ở
QUẦN ÁO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM**

Nhân tố khác nhau		Nhân tố giống nhau
Quần áo trẻ em	Quần áo người lớn	
1. Trẻ em tăng trưởng rất nhanh thân hình biến đổi nhiều	Ổn định. Thân hình ít biến đổi	
2. Phạm vi hoạt động của trẻ rất rộng nên quần áo phải rộng rãi	Ít hơn so với trẻ em	Quần áo người già và quần áo trẻ em cần rộng rãi, thoáng, thoải mái
3. Quần áo trẻ em ít kiểu loại hơn quần áo người lớn	Theo tính chất của công việc và tập quán sinh hoạt cũng như nhiều trường hợp ứng dụng mà tỉ mỉ hơn trẻ em nhiều	Đều cần phải có quần áo nhà, quần áo nghỉ lễ, quần áo hoạt động, những bộ quần áo trong ngày và trên dưới...
4. Tạo hình đơn giản rộng rãi thường lấy hình thẳng đứng và bỏ bớt phần trên làm chính	Tạo hình theo thời trang và công dụng nên rất phong phú	Rất nhiều mẫu tạo hình có thể vận dụng qua lại đối với quần áo người lớn và trẻ em.
5. Nội dung trang trí gồm những người, con vật, thể giới tự nhiên, nhân vật hoạt hình, chữ, hoa cỏ, xe thuyền mà các em yêu thích	Nội dung trang trí thường sử dụng hoa cỏ, những dòng chữ trên trẻ sức sống thanh niên và nét thẩm mỹ tinh tế	Trang trí bằng cách viền ren, viền vải khác, móc, rua, thêu...
6. Màu sắc tươi sáng (hoặc êm dịu) nhã, màu phối cần làm nổi bật cách thơ ngây, dễ thương, hồn nhiên của trẻ em	Theo thời trang và công dụng mà sử dụng màu sắc thích hợp. Phối màu cần phải sang, sống động nhưng không được mang nét nhĩ đồng	Có rất nhiều màu và nhóm màu dùng được cho cả con nít và người lớn. Chỉ cần chú ý cách phối màu.
7. Khi thiết kế y phục trẻ em thì loại vải chỉ cần hợp vệ sinh, mỹ quan và mềm mại là được	Thiết kế quần áo người lớn thì yêu cầu về hoa văn, chất liệu vải, độ đứng của quần áo cũng rất cao. Để cho y phục giữ được hình dạng lâu không bị chấy, chày vải.	Có thể sử dụng mọi loại chất liệu để thiết kế. Ví dụ : loại vải bông, loại len dạ, da và da nhân tạo v.v...

B. Y PHỤC THIẾU NHI NAM VÀ NỮ.

C. CÁCH SỬA.

1. Y phục người lớn thành quần áo trẻ em.

Vì là quần áo người lớn sửa thành quần áo nhỏ hơn cho trẻ em nên vải tương đối rộng rãi nhưng cũng sợ có một vài bộ phận bị thiếu hụt, bạn phải vắt óc suy nghĩ để tìm cách ghép nối sao cho sống động dễ thương hơn bộ quần áo cũ.

Trước hết bạn phải tháo hết đường may và những chỗ xếp li ra ủi thẳng, nếu bề mặt vải bị phai màu bạn có thể lấy bề trái ra làm bề mặt (xem hình 19).

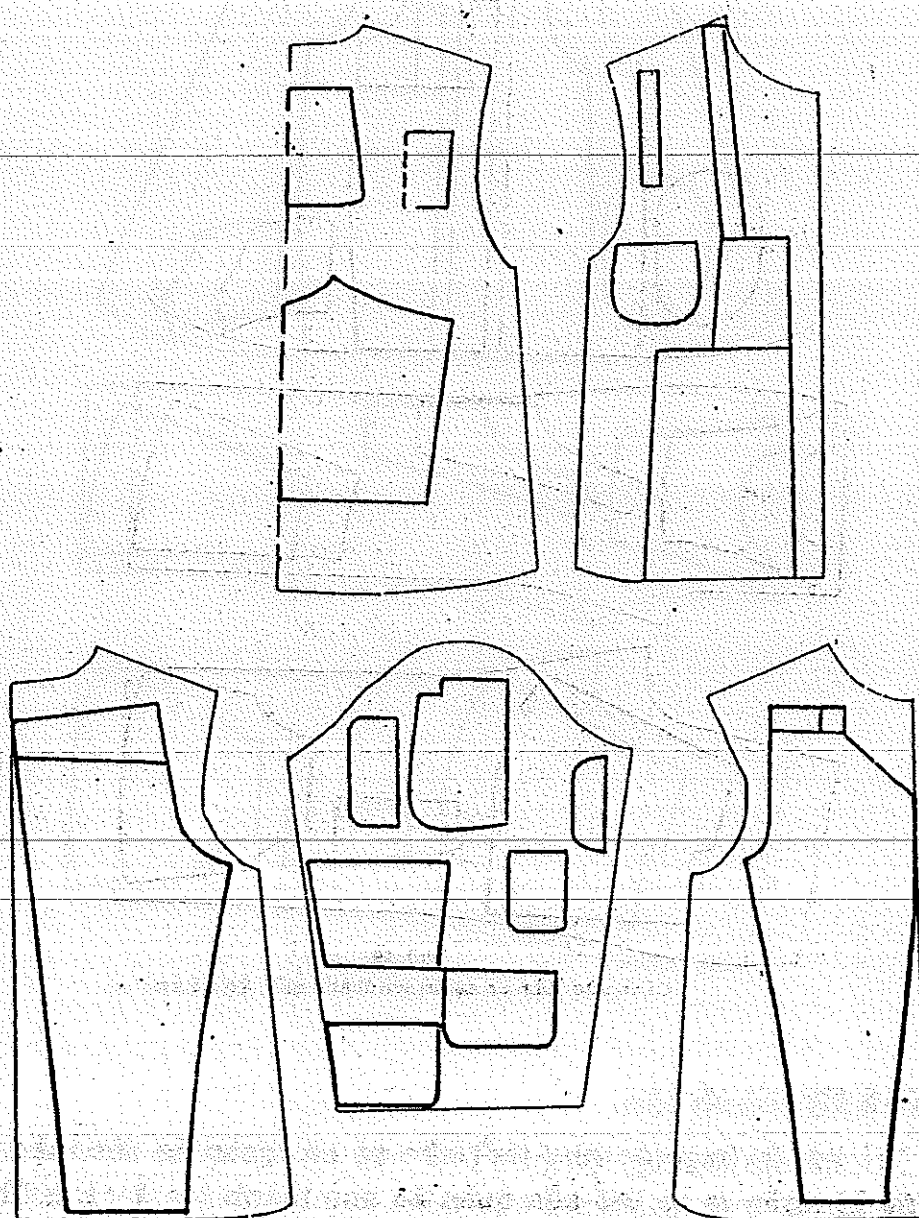
**BIỂU 6 : SỬA THÀNH CÁC KIỂU QUẦN ÁO TRẺ EM
NAM NỮ**

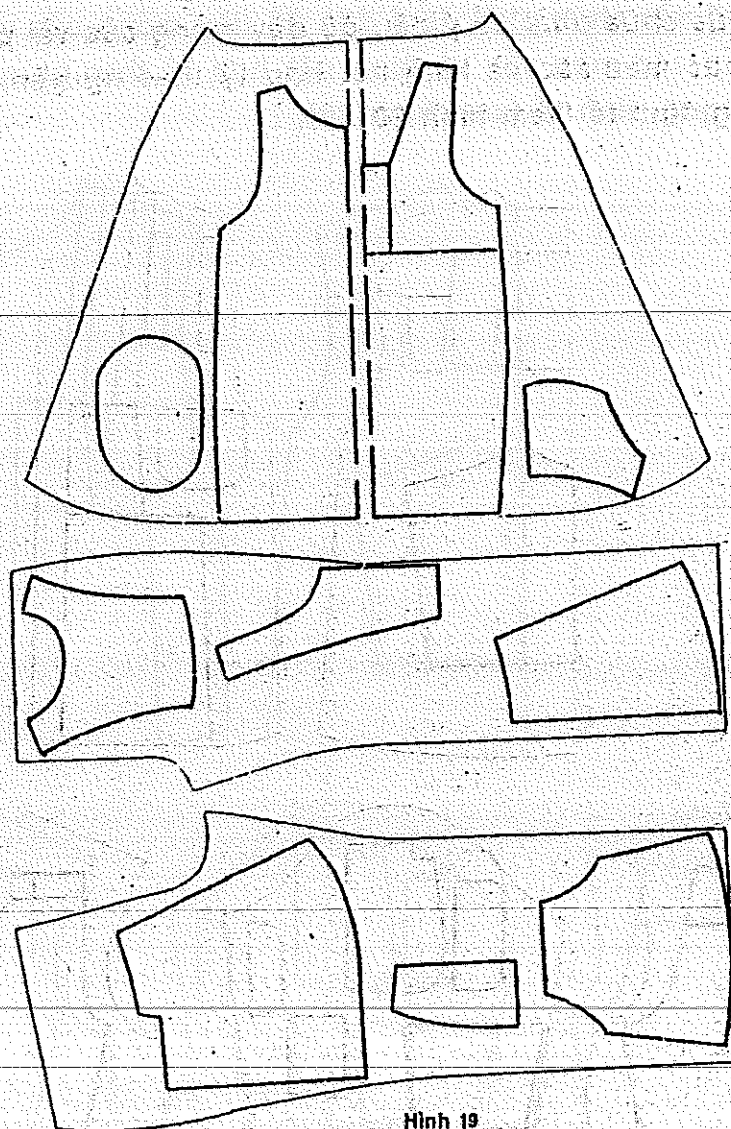
Độ tuổi Giới tính Trang phục Vải Kiểu			0 - 3		3 - 11		11 - 15	
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Loại vải bông	Áo sơ mi Áo liền váy Áo bông Áo thể thao	Áo em bé, quần, váy, quần dây đeo em bé, quần luồn thun, áo liền váy, quần áo lót em bé, tã lót		Áo liền quần, quần luồn thun Bộ áo quần thể thao	Váy liền áo Váy yếm Váy xòe Bộ quần áo thể thao	Bộ quần yếm	Váy	
	Quần bò			Áo lót đin Quần đin quần thun	Yếm đin Váy đin			
Loại tơ	Áo bludông			Áo bludông Quần áo lót	Váy áo bludông Váy liền áo	Áo bludông Yếm	Váy dây đeo váy yếm	
	Áo liền váy	Áo khoác quần	Áo khoác áo liền váy	Quần dây đeo Áo choàng nhỏ	Váy yếm Bộ váy	Quần dây đeo Áo bludông ngắn	Bộ váy	
	Quần			Quần luồn thun	Quần luồn thun Váy ngắn	Quần luồn thun	Váy ngắn	
	Váy xòe	Áo choàng nhỏ	Áo choàng nhỏ	Quần luồn thun, áo bludông	Váy dây đeo, quần luồn thun	Quần luồn thun lửng	Váy ngắn	
	Áo măngtô dài, ngắn			Áo choàng, áo khoác, áo măngtô, áo bludông	áo choàng, áo khoác, áo măngtô, váy	áo măngtô ngắn, áo bludông	áo choàng ngắn, áo bludông, váy	
	Quần dạ			quần luồn thun, quần dây đeo	quần dây đeo, váy dây đeo, váy lửng	quần luồn thun, quần dây đeo	váy dây đeo, váy ngắn	
Loại vải dạ	Váy dạ loa	Áo choàng áo khoác	Áo choàng, váy, áo khoác	áo khoác, áo măngtô, bludông, quần luồn thun	áo khoác, váy, áo choàng ngắn	áo khoác, quần, yếm	áo khoác ngắn, áo khoác váy	
	Váy dạ			bludông, quần, áo lót	váy yếm	yếm, quần lửng	váy, yếm, quần lửng	
	Áo bludông dạ			áo bludông, quần luồn thun, quần dây đeo	áo bludông, váy	áo bludông	váy ngắn	

2. Sáng tạo trong sửa chữa:

Có thể lấy 2 áo người lớn hoặc 1 áo trẻ em đã bị ngấn đi mà gàn nhau về chất liệu vải và màu sắc để may thành 1 kiểu y phục trẻ em mới đẹp.

Khi sửa chữa phải để ý đến độ dày mỏng của vải phải như nhau, sắp xếp các màu sắc và hình nét hợp lý theo nguyên tắc đơn giản, sang trọng, tinh tế (xem hình 20).

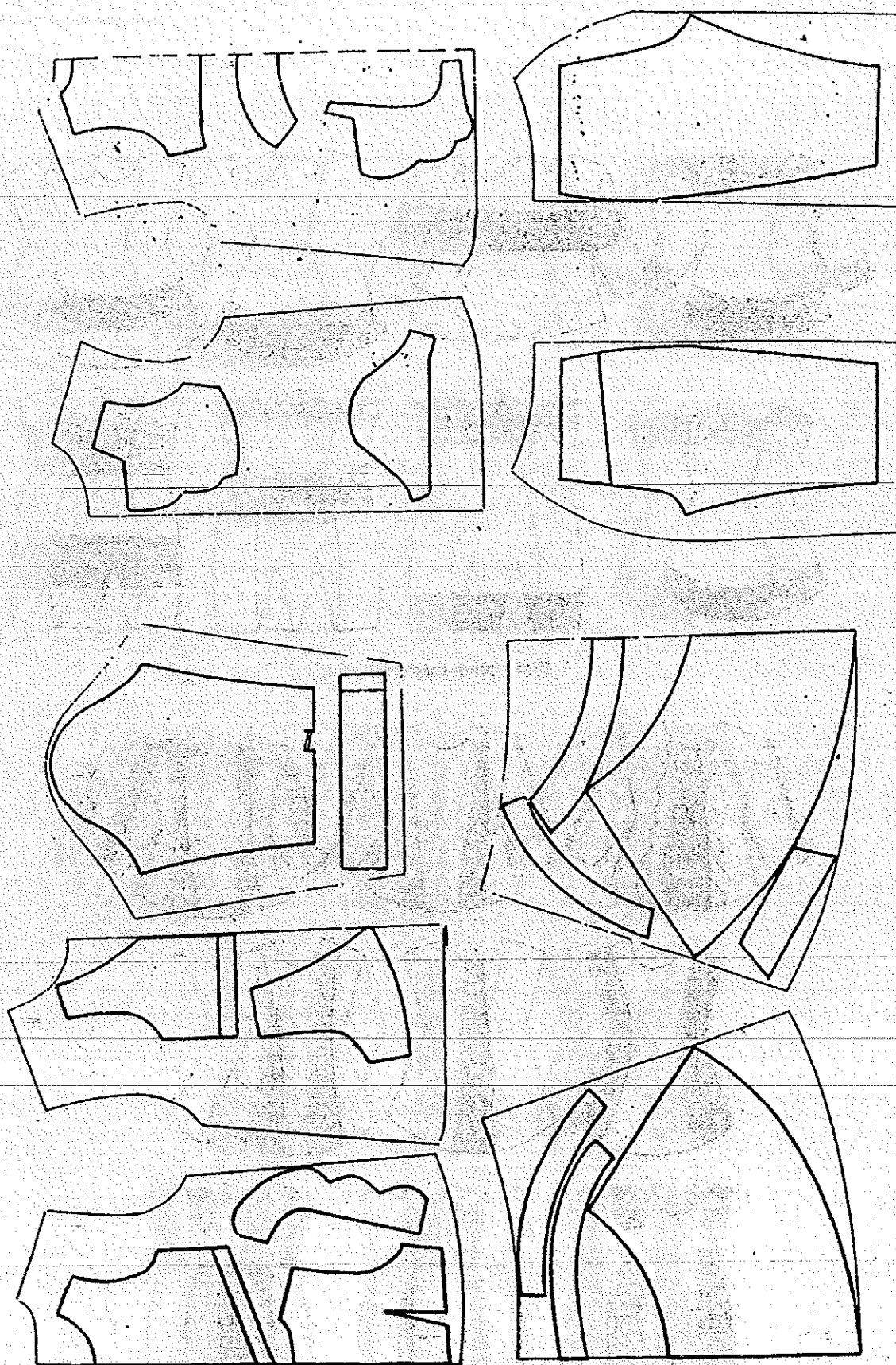




Hình 19
Cách sửa quần áo người lớn thành quần áo trẻ em

3. Nhỏ thành lớn.

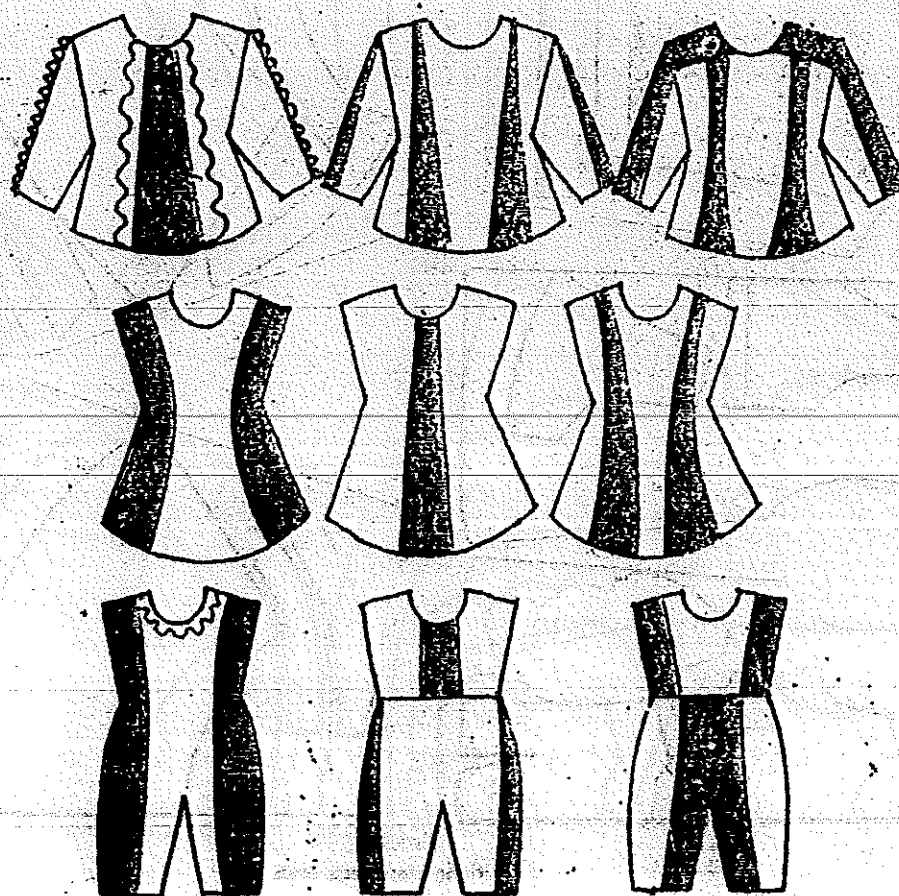
Trẻ em thường lớn như thổi nên có khi quần áo vừa mặc vài ba lần đã bị ngắn ta có thể sửa quần áo nhỏ thành lớn 1 cách khéo léo bằng cách ứng dụng phép ghép nối vải: tháo các đường may và các đường li ra ủi thẳng, chọn những miếng vải tương đồng về chất liệu và màu sắc để ghép. Nếu ghép nối hợp lý thì bộ quần áo mới dễ thương, tự nhiên và đẹp hơn bộ quần áo cũ (xem hình 21).



Hình 20
Ứng dụng trong sửa chữa



1. (Ngắn ghép thành dài)



2. (Chặt ghép thành rộng)

Hình 21

Quần áo nhỏ sửa thành quần áo lớn

Chương III : TẬN DỤNG NHỮNG RỂ VẢI NHỎ ĐỂ TRANG TRÍ VÀ SƠ ĐỒ TRANG TRÍ.

A. CÁC LOẠI TRANG TRÍ VÀ TÁC DỤNG:

Chủ yếu để thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ bản năng của loài người. Có những vật trang trí có tính chất quyết định, thiếu nó thì không thành áo, lại có những vật trang trí chỉ để cho quần áo thêm đẹp thôi.

Phân loại ra như sau:

1. Vật trang trí quyết định:

- Nút - nút bằng xương, nút kim loại, nút gỗ, nút bọc nhựa, nút bằng vỏ sò, trai, thủy tinh, nút bọc vải v.v...

- Khuy - khuy viền.

- Các loại ruy băng dây.

Có người còn sắp cổ áo, túi áo và tay áo vào loại vật trang trí có tính quyết định.

2. Vật trang trí tăng tính thẩm mỹ:

- Thắt lưng - bằng da, da nhân tạo, nhựa, sợi, vải v.v...

- Túi - túi da, túi nilông, túi nhựa, túi đệm, túi vải v.v...

- Mũ - mũ da, mũ lông, mũ nilông, mũ rơm, mũ nhung, mũ len, mũ da nhân tạo, mũ vải...

- Vớ - vớ dài, vớ ngắn, vớ vừa, vớ liền quần bằng vải, len, nilông, tơ v.v...

- Khăn quàng - khăn quàng đầu, quàng cổ, quàng vai hình vuông, hình dài, hình tam giác hoặc các hình khác bằng vải, bông, tơ, len v.v...

- Vật trang sức - đeo ở cổ, cổ tay, ngón tay và các bộ phận khác như vòng cổ, vòng tay, trâm cài áo, bông tai, nhẫn bằng vàng, bạc và các kim loại khác, bằng ngọc trai, đá quý và các loại ngọc khác, bằng xương, bằng đá quý nhân tạo, nhựa, da v.v...

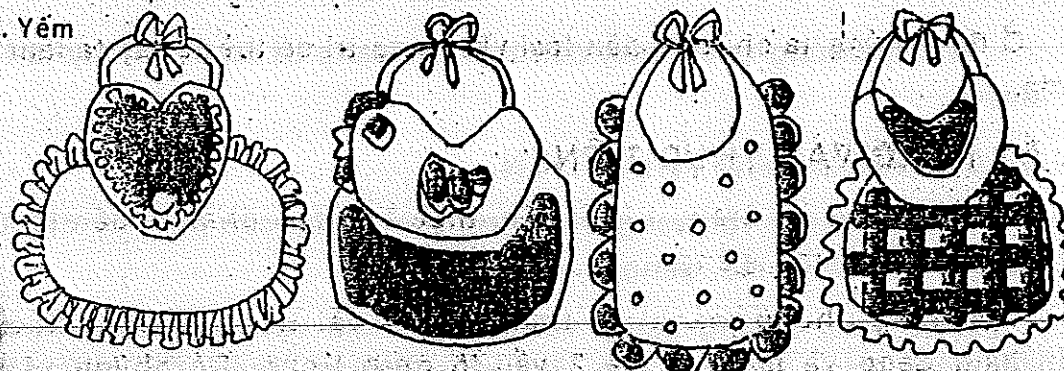


Hình 22
Các loại trang trí

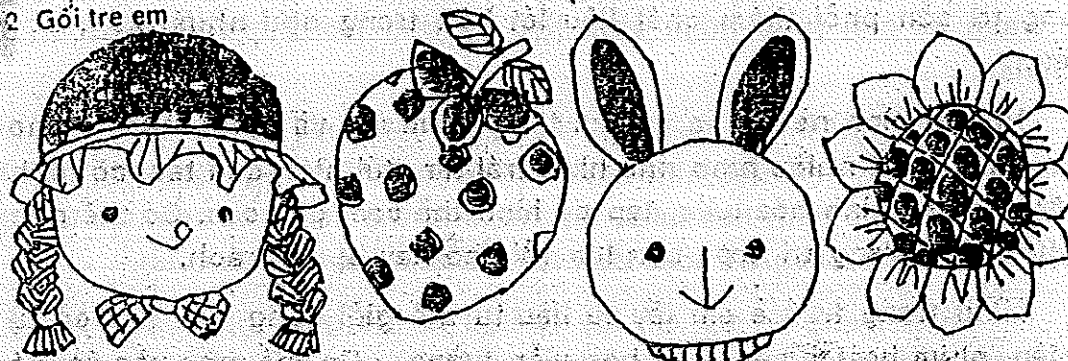
Ngay cả những đường nhúng bèo viền ren, rua, thêu hoa cũng được xem là 1 cách trang trí và bao gồm cả đầu tóc, dù, giày...

Có không ít vật trang trí cần phải sử dụng máy móc và có chuyên môn mới làm được. Ví dụ như vật trang sức bằng vàng bạc, châu báu, nút, khăn quàng, vớ, giày...

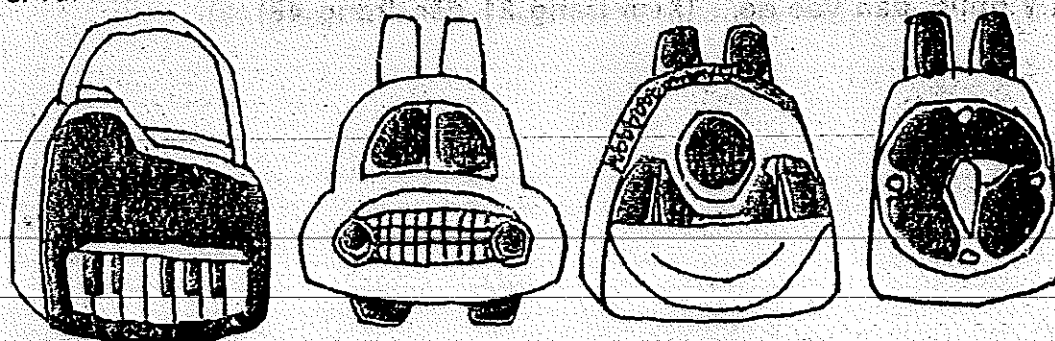
1. Yếm



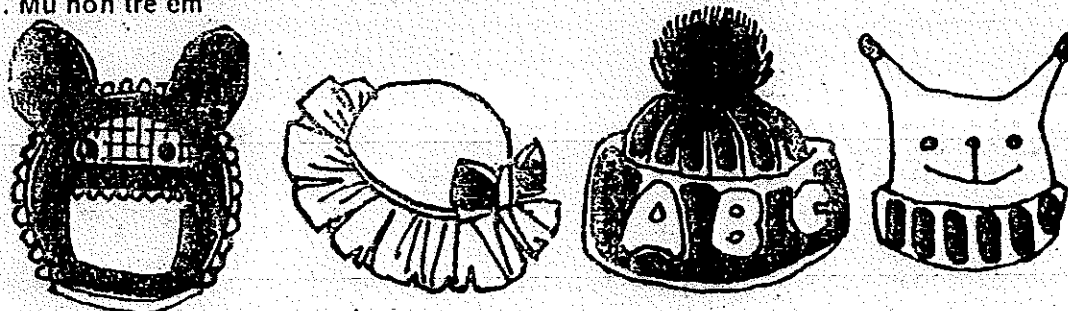
2. Gối trẻ em



3. Túi trẻ em



4. Mu non trẻ em



Hình 23. Các phụ liệu trang trí

Ở đây chúng ta chỉ bàn đến loại vật trang trí có thể tự tay ta làm được.

B. ÁP DỤNG VÀO THỰC TIỄN.

Ngoài những vật trang trí kể trên, thực tiễn còn phải kể đến tạp dề, gối, túi xách, mũ, găng...

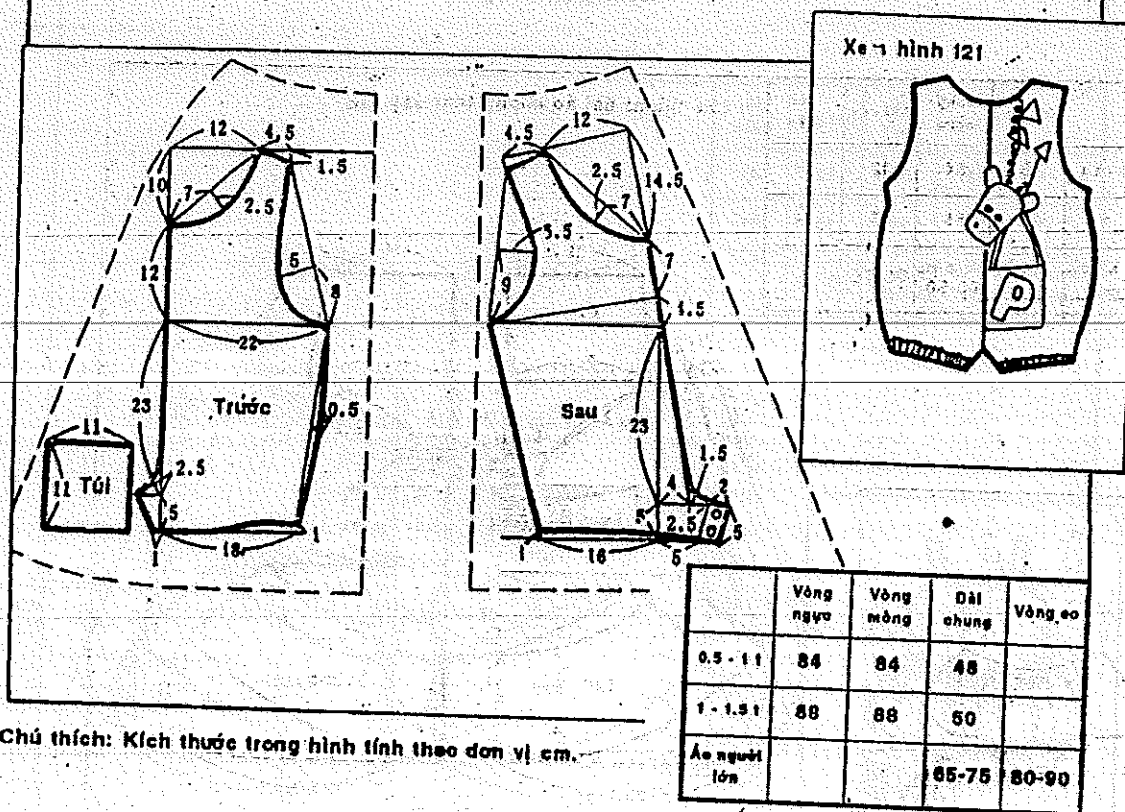
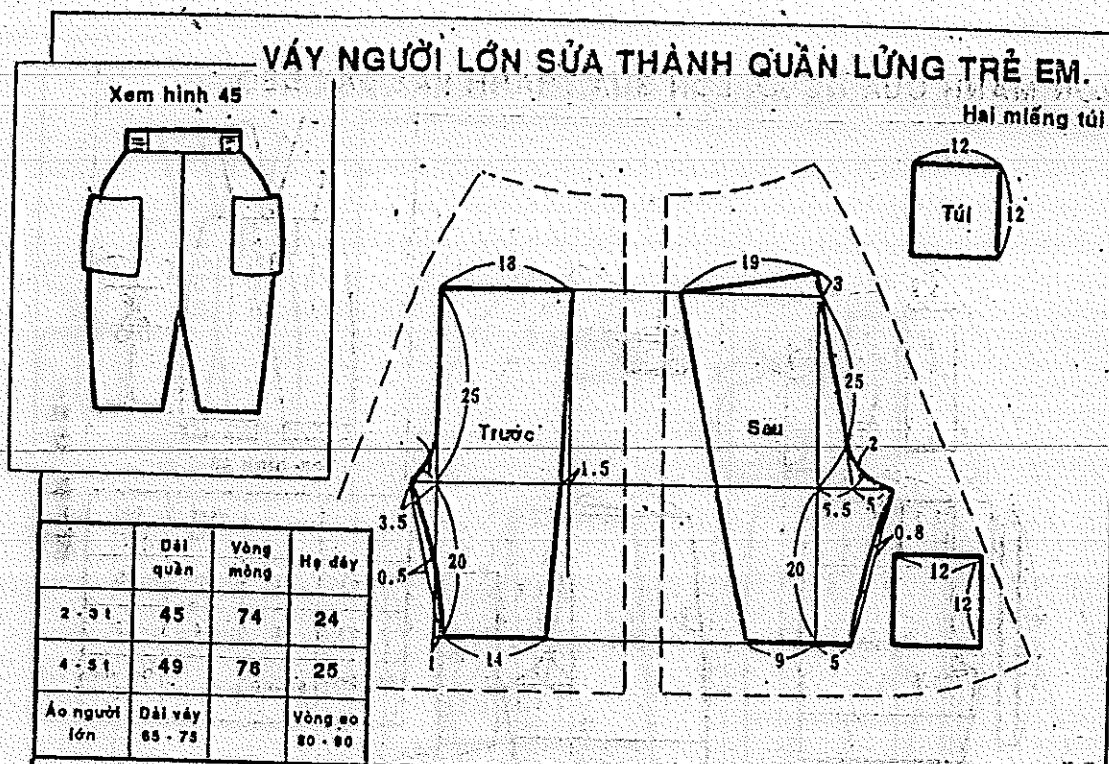
Tận dụng những mảnh vải thừa để làm vật trang trí phải nhớ đến hình dáng và màu sắc là 2 yếu tố quan trọng. Có những vật trang trí còn phải thêm chất liệu lót bên trong như nhựa, xốp, bọt biển...

Những hình nét trang trí làm tăng thẩm mỹ và gợi hứng thú cho các em. Có rất nhiều hình như hình trái tim, túi hình quả táo, cổ hình bướm, tay áo hình hoa tulip, tạp dề hình thỏ con, gấu con. Có thể gắn những hình trang trí hoặc dán lên vải chỗ hay bị sờn rách.

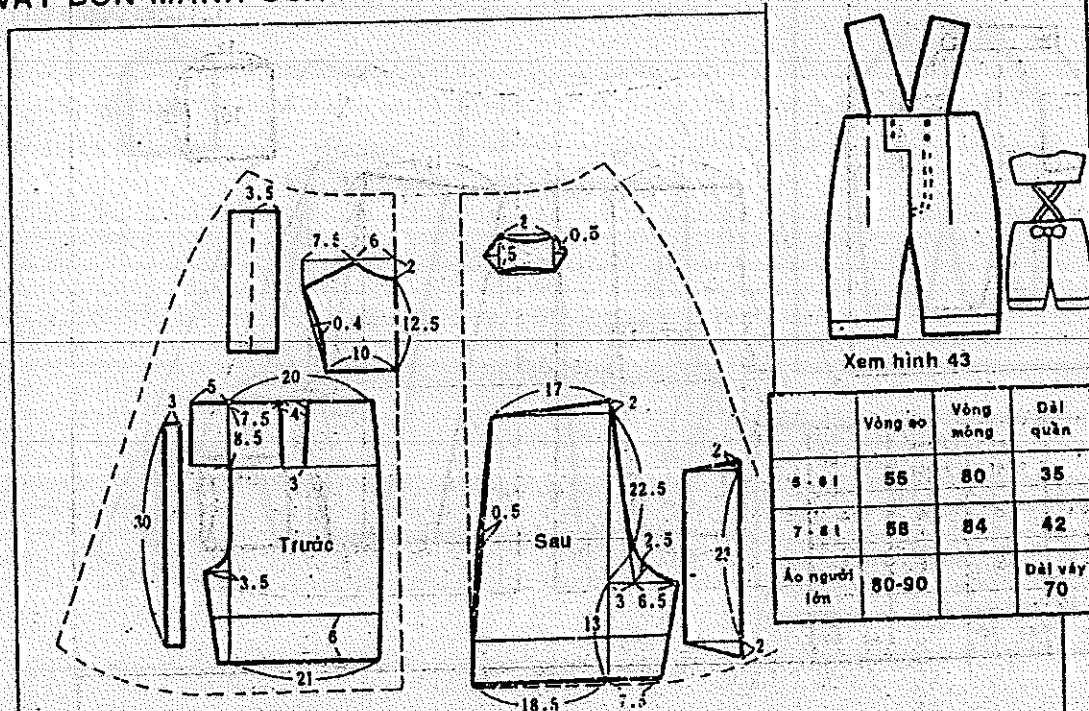
Hình trang trí trẻ em lấy tư liệu từ thế giới động vật, hoa cỏ tự nhiên, phim hoạt hình, khoa học viễn tưởng... Có thể may vào áo, vẽ lên y phục, dán vào áo... (Xem trang 21 đến trang 48)

Chương IV. SƠ ĐỒ CẮT SỬA QUẦN ÁO CHO TRẺ EM

A. SỬA TỪ VÁY NGƯỜI LỚN.



VÁY BỐN MẢNH CỦA NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH VÁY DÂY ĐEO

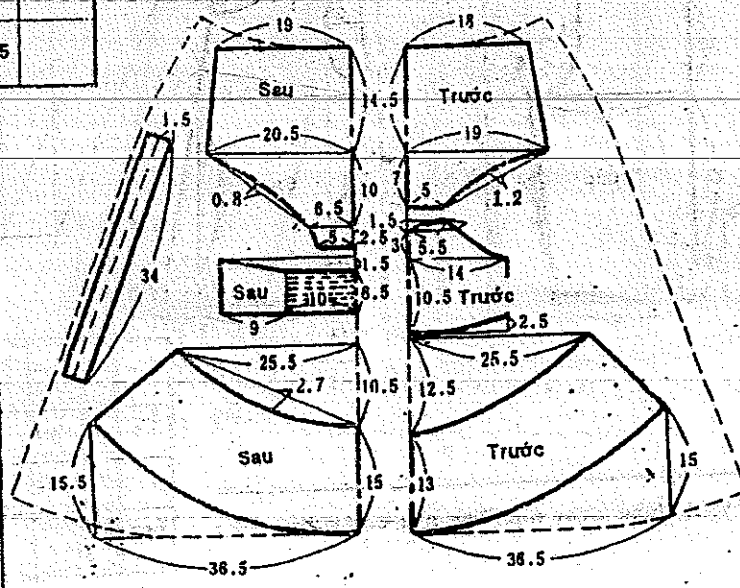
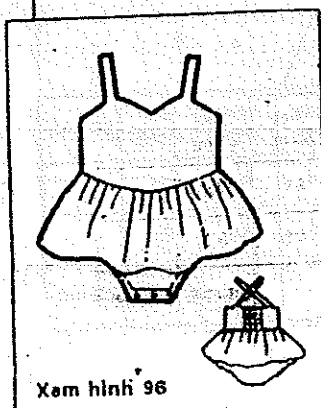


Xem hình 43

	Vòng eo	Vòng mông	Dài quần
5 - 61	55	80	35
7 - 81	58	84	42
Áo người lớn	80-90		Dài váy 70

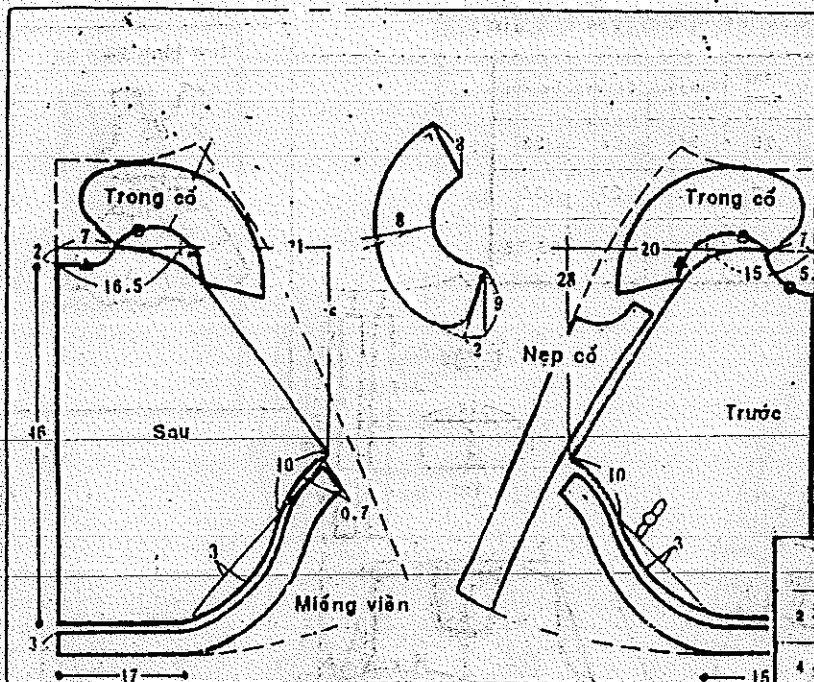
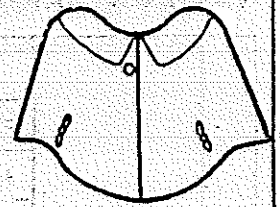
	Dài áo	Vòng ngực	Dài váy	Dài quần
0.5 - 11	15	54	12	21
1 - 21	20	56	13	24
Áo người lớn		Vòng eo 80-90	70-75	

Chú thích: dài áo không tính dây đeo



VÁY BỐN MẢNH SỬA THÀNH ÁO
CHOÀNG, QUẦN THUN LIỀN YẾM.

Xem hình 161

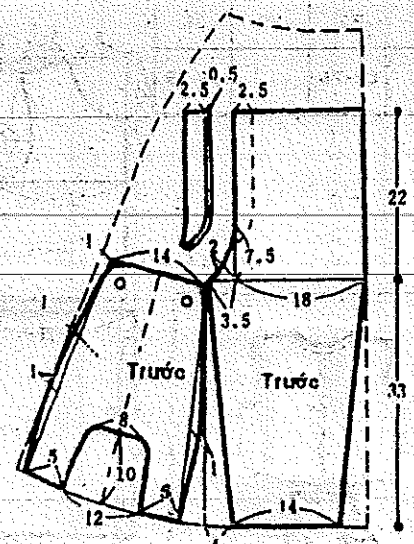
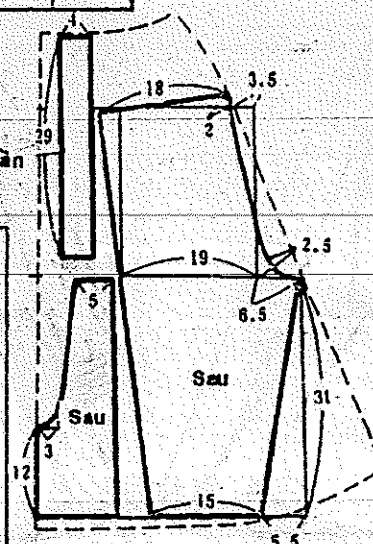
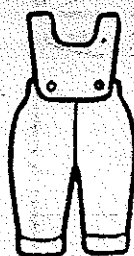


	Dài chung	Vòng mông	Dài váy	Vòng eo
2-31	81	76		
3-41	85	78		
Áo người lớn			72-78	70-74

	Dài áo	Vòng cổ	Dài váy	Vòng eo
2-31	46	36		
3-41	49	38		
Áo người lớn			72-78	70-74

Miếng dáp ống quần

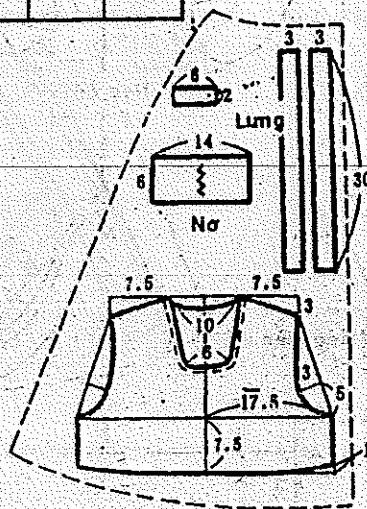
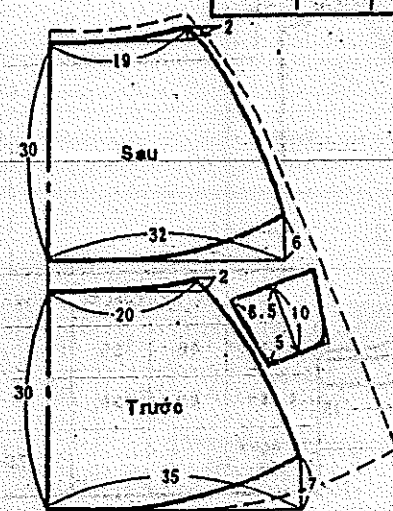
Xem hình 160



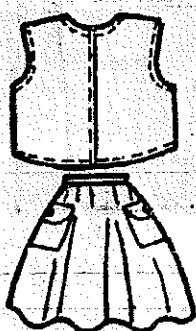
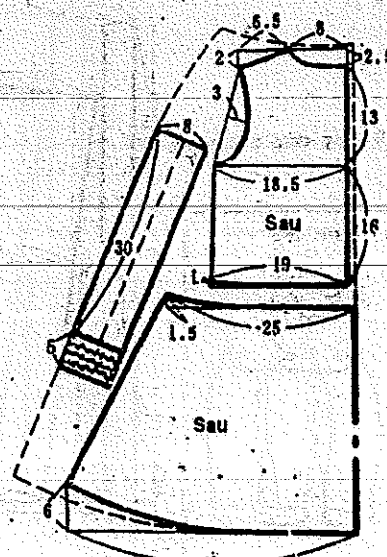
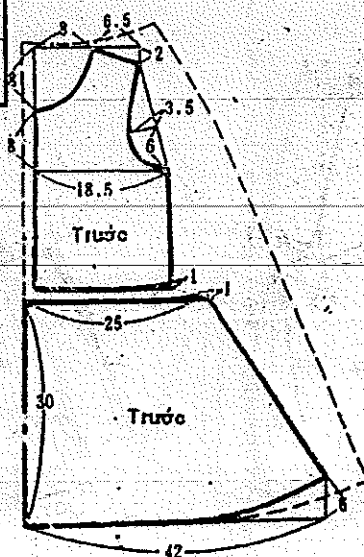
VÁY BỐN MẢNH SỬA THÀNH VÁY YẾM

	Vòng ngực	Vòng eo	Dài áo	Dài váy
3 - 41	70	54	24	33
5 - 61	72	56	27	38
Áo người lớn		68-76		65-75

Xem hình 98



	Vòng ngực	Vòng eo	Dài áo	Dài váy
4 - 51	74	55	32	33
3 - 71	76	57	35	36
Áo người lớn		68-76		65-75

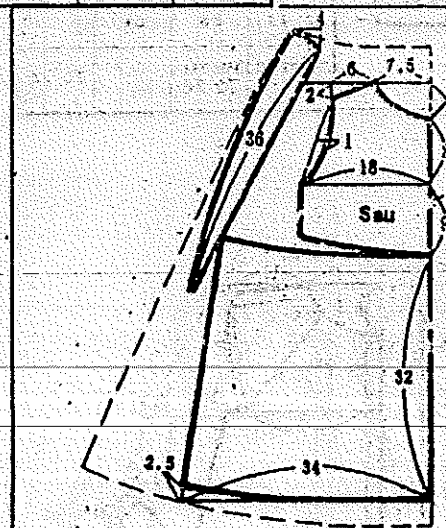
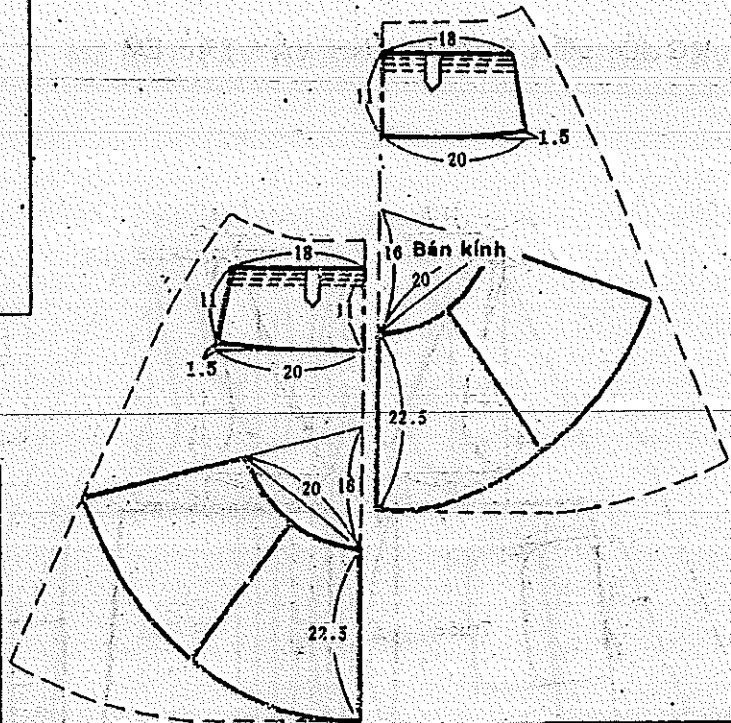


Xem hình 98

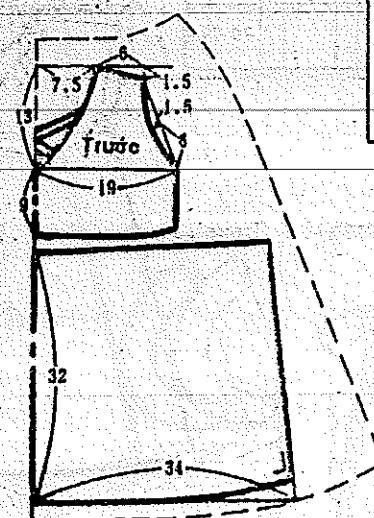
VÁY BỐN MẠNH SỬA THÀNH VÁY LOE, VÁY DÂY ĐEO



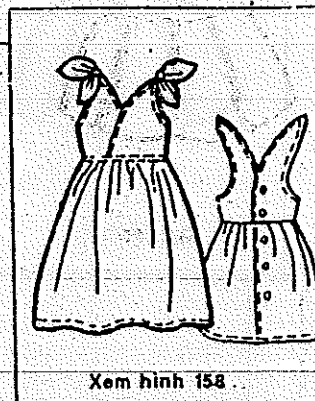
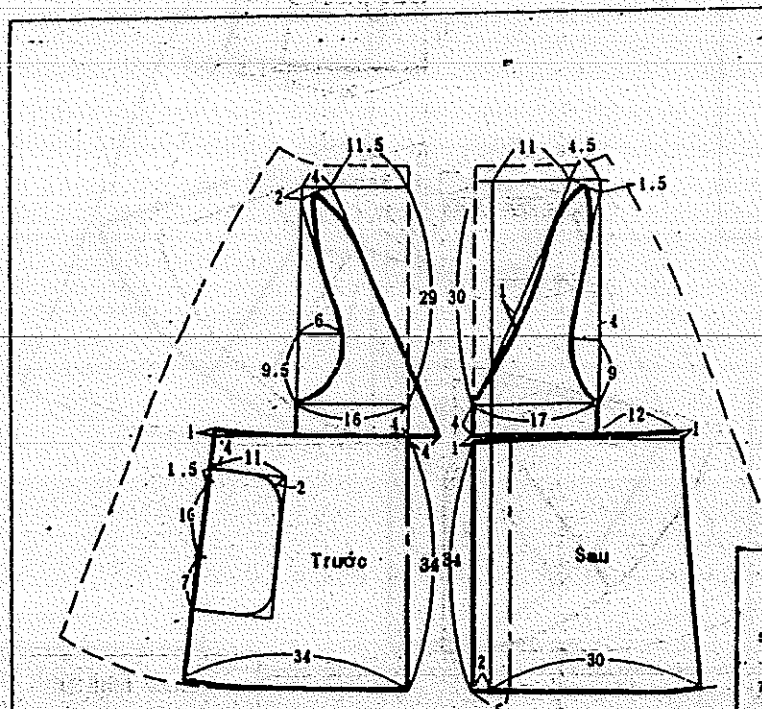
	Vòng eo	Dài váy
5 - 6 t	55	34
7 - 8 t	57	39
9 - 10 t	59	45
Áo người lớn	Triển khai 30-90	64-74



	Vòng ngực	Dài áo	Dài váy	Lai rộng
4 - 5 t	66	22	32	136
6 - 7 t	69	24	41	142
Áo người lớn	Vòng eo mở 80-90		84-74	

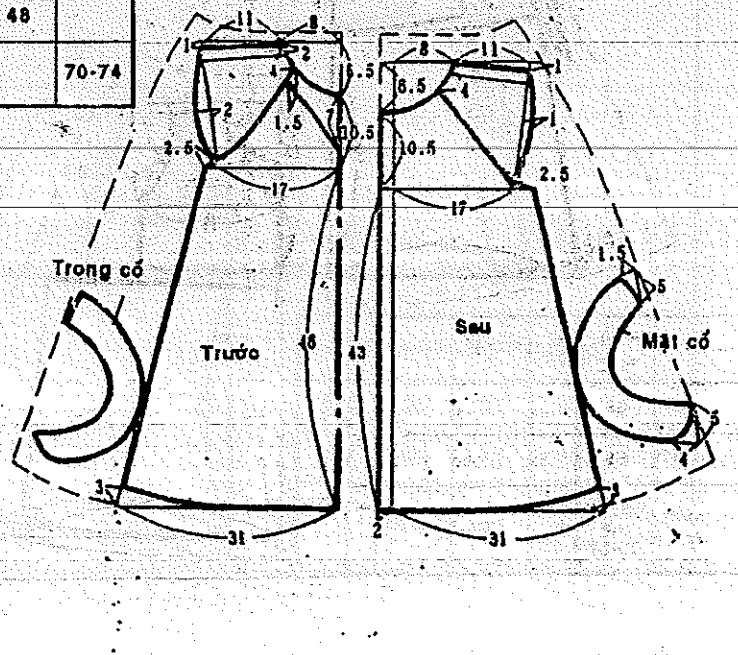


VÁY NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH VÁY TRẺ EM

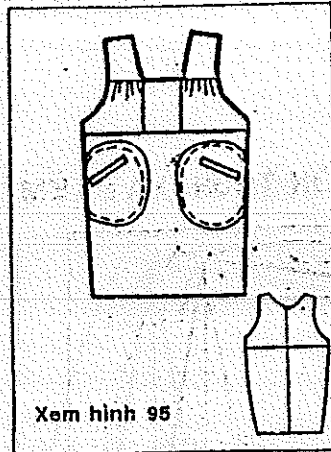


	Dài váy áo	Vòng ngực	Vòng eo
3 - 4 t	58	62	
5 - 6 t	66	65	
Áo người lớn	Dài váy 72-76		70-74

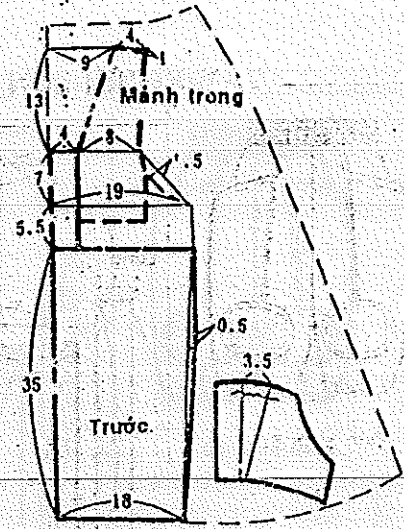
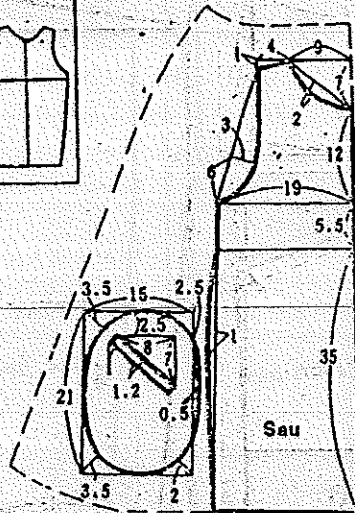
	Dài váy áo	Dài tay	Vòng ngực	Vòng cổ	Vòng eo
3 - 4 t	62	11	68	47	
5 - 6 t	66	13	70	48	
6 - 7 t	69	15	72	48	
Áo người lớn	Dài váy 72-76				70-74



VÁY BỐN MẢNH SỬA THÀNH VÁY YẾM BÉ GÁI

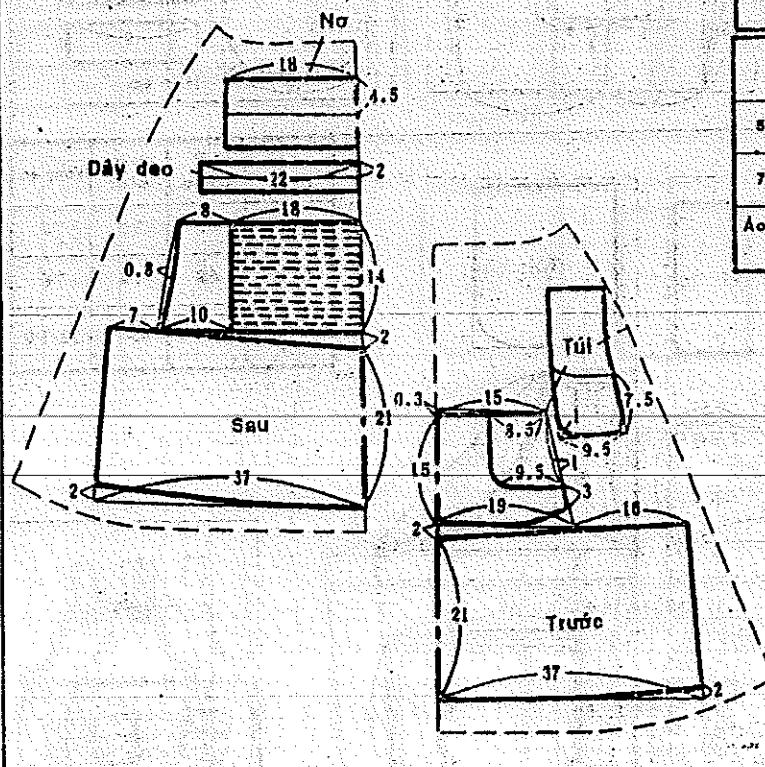


Xem hình 95



	Vòng ngực	Dài váy áo	Vòng mông
5 - 6 t	76	60	80
7 - 8 t	80	68	84
Áo người lớn	Vòng eo 78-86	60-70	

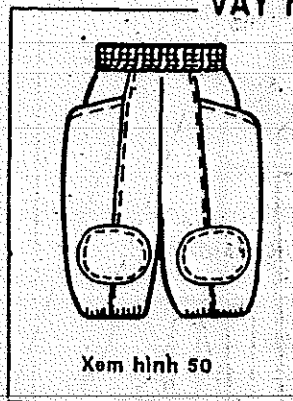
	Vòng ngực	Dài váy áo	Vòng eo
5 - 6 t	76	36	58
7 - 8 t	79	47	58
Áo người lớn		60-70	78-86



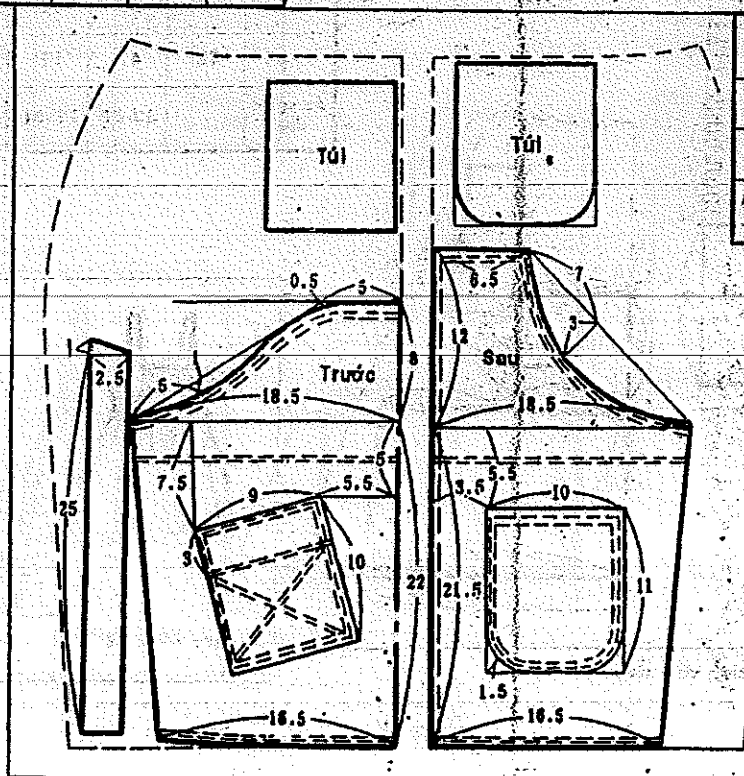
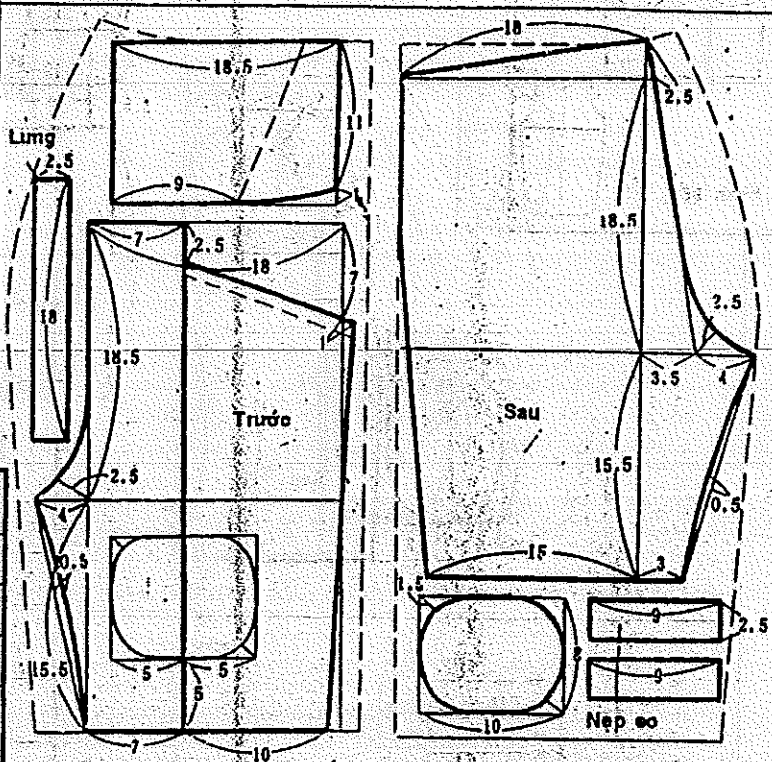
Xem hình 94

Chú thích: dài áo váy không tính dây đeo

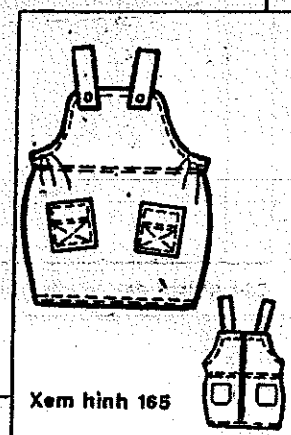
VÁY NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH LỬNG LUỒN THUN, VÁY YẾM



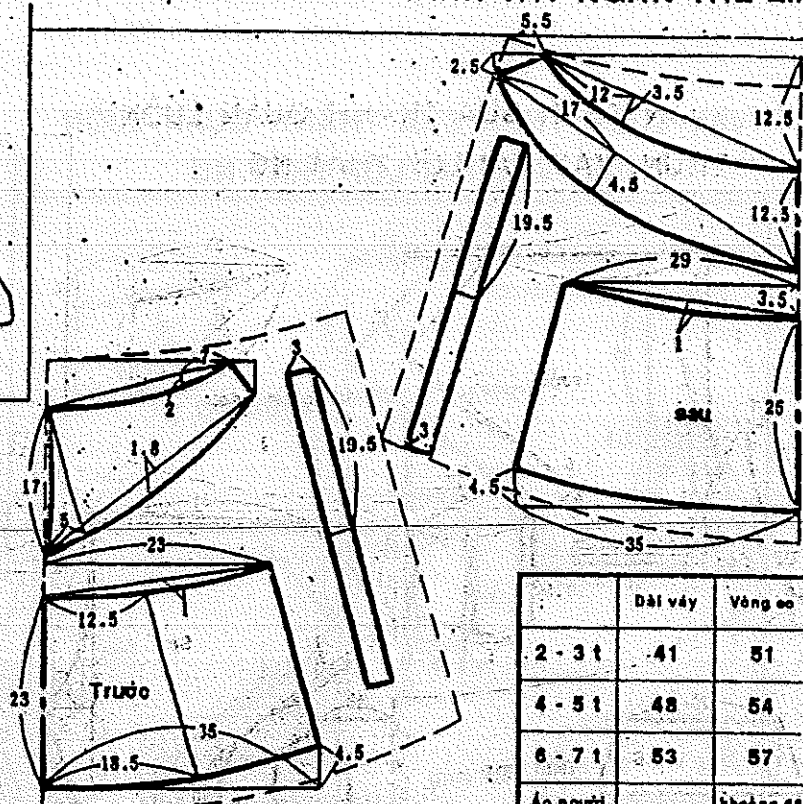
	Vòng mỏng	Dài quần	Hệ đáy
2-31	78	34	19
4-51	78	38	20
6-71	78	42	21
Áo người lớn	100-110	Dài váy 76-86	



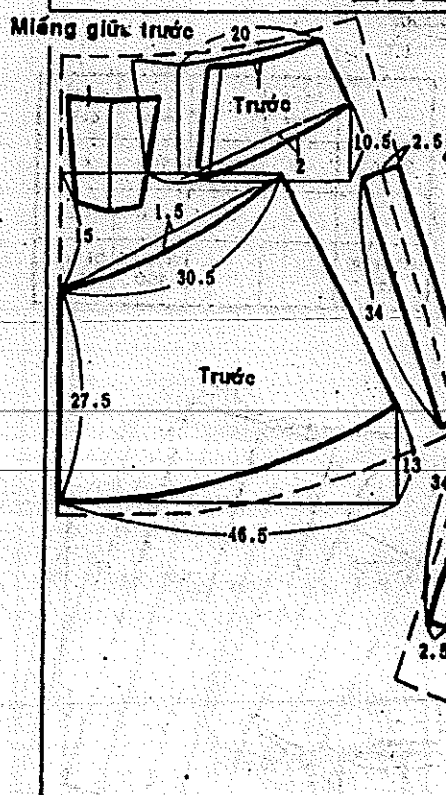
	Dài chung	Vòng mỏng	Vòng eo
1-21	40	70	74
3-41	46	74	78
Áo người lớn	50-60	100-110	72-80



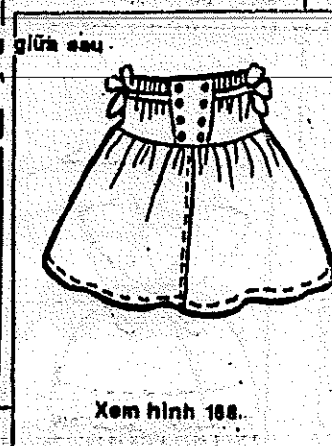
VÁY NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH VÁY NGẮN TRẺ EM



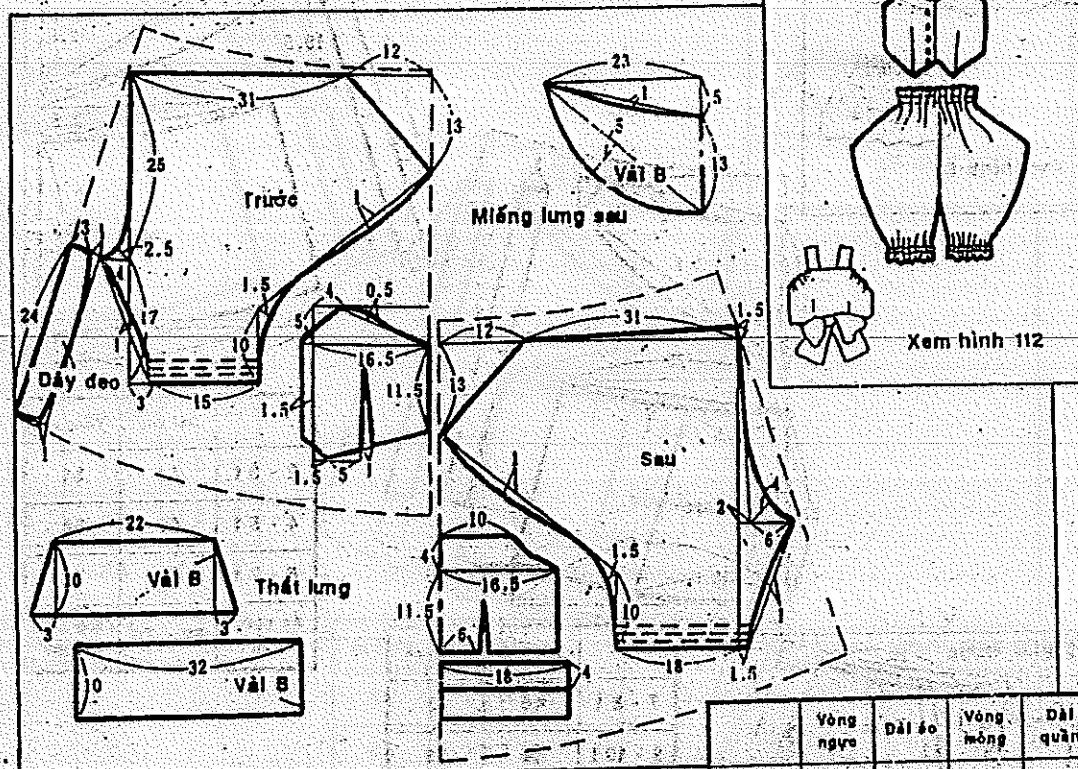
	Dài váy	Vòng eo
2 - 3 t	41	51
4 - 5 t	48	54
6 - 7 t	53	57
Áo người lớn	60 - 70	không eo mở 160



	Dài váy	Vòng eo
7 - 8 t	45	57
9 - 10 t	46	59
11 - 12 t	52	62
Áo người lớn	60 - 70	không eo mở 160

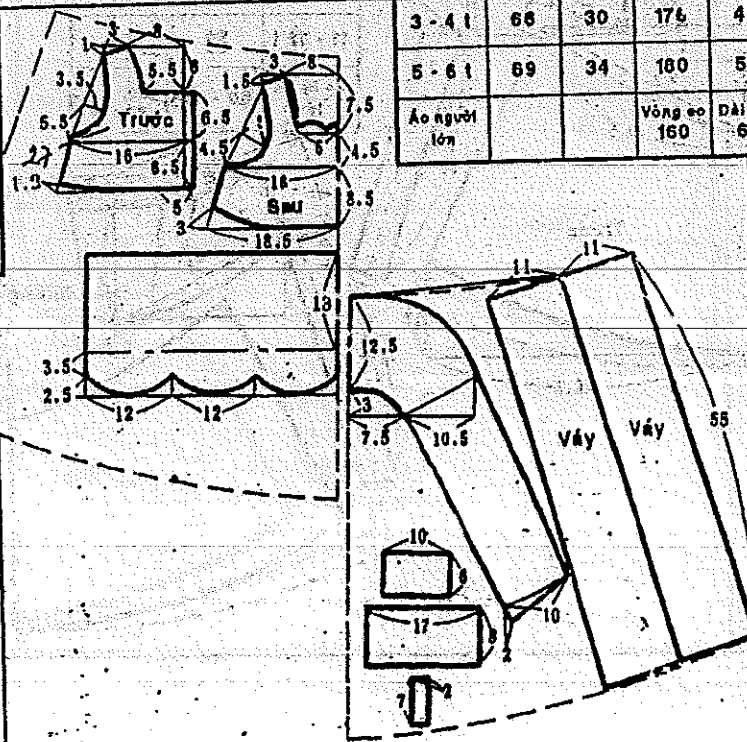


VÁY LƯỜN THUN SỬA THÀNH QUẦN LƯỜN THUN, VÁY HAI LỚP THẮT NƠ

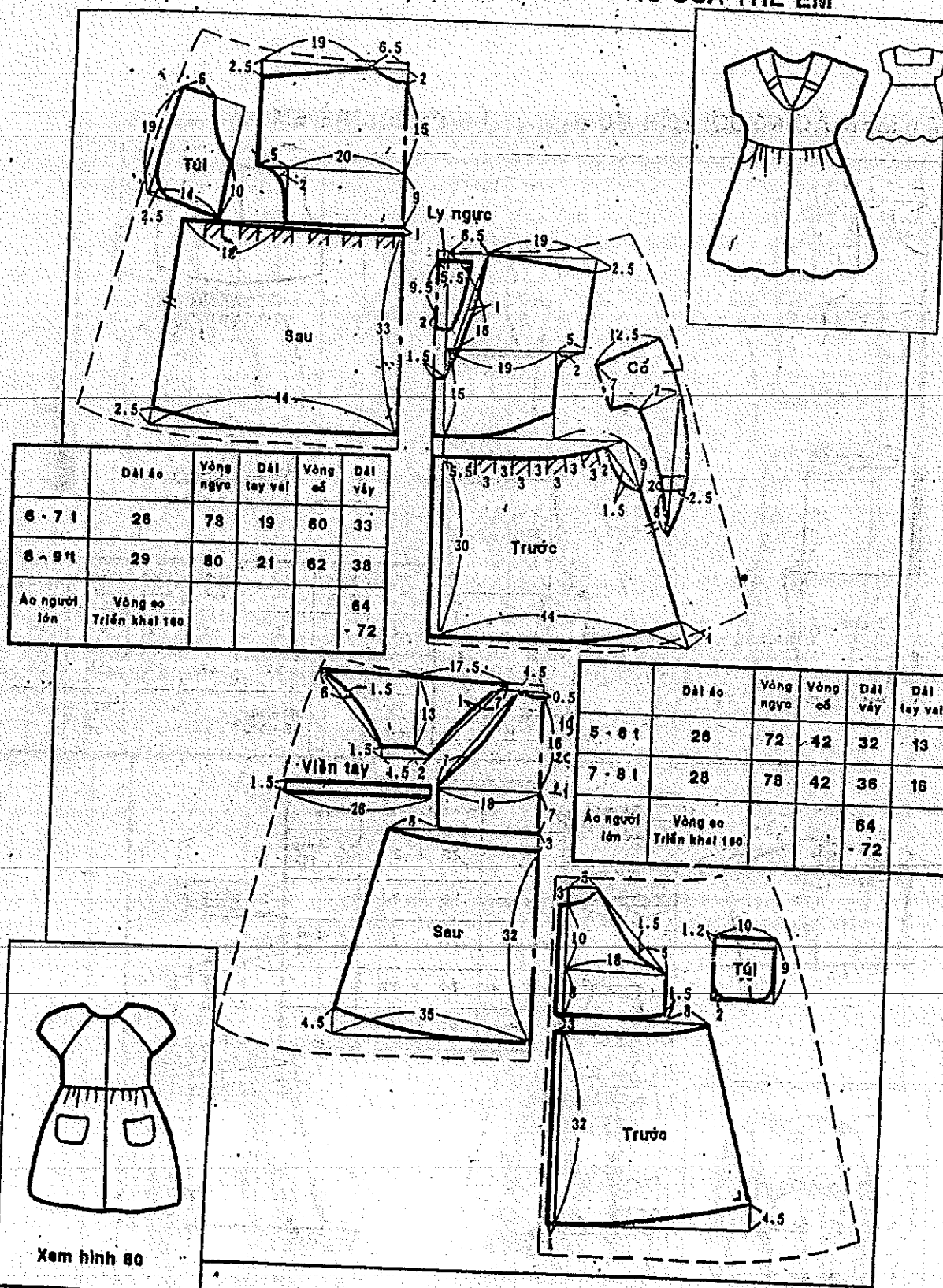


	2-3 t	4-5 t	Áo người lớn
Dài váy áo	43	50	60 - 70
Vòng eo	52	55	160-180
Vòng cổ	56	59	
Vòng ngực	64	68	

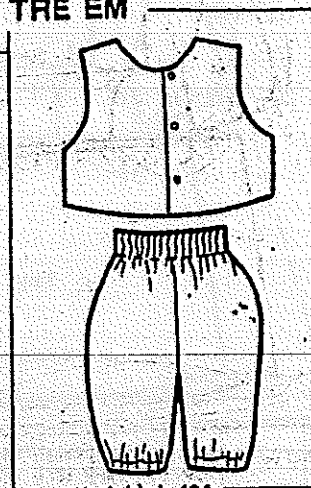
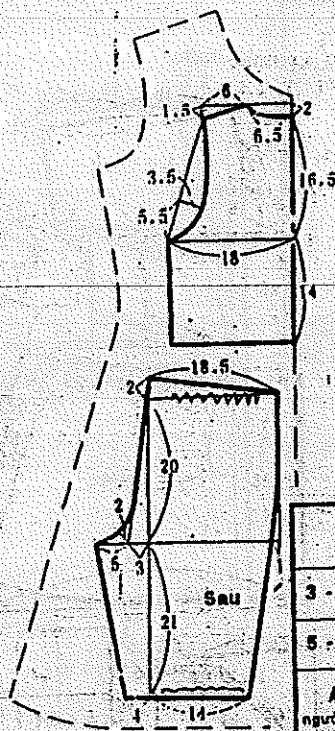
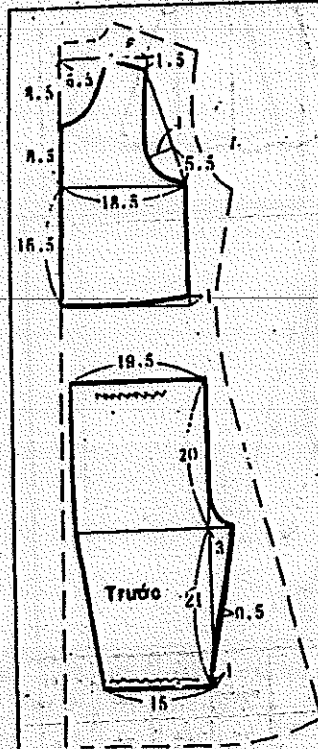
	Vòng ngực	Dài áo	Vòng mông	Dài quần
3 - 4 t	66	30	176	44
5 - 6 t	69	34	180	52
Áo người lớn			Vòng eo 160	Dài váy 65



VÁY XẺ LƯỜN THUN SỬA THÀNH VÁY LIỀN ÁO CỦA TRẺ EM

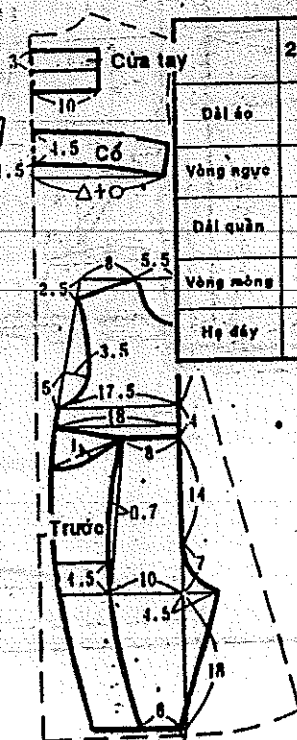
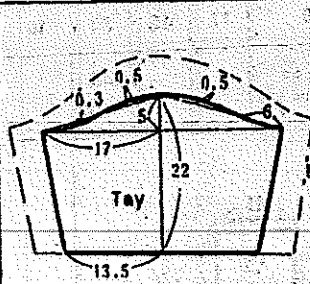


B. VÁY LIỀN ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH Y PHỤC TRẺ EM

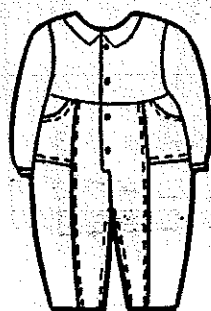
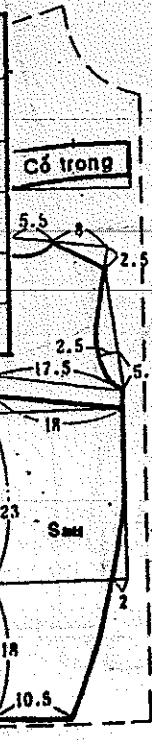


Xem hình 124

	Vòng ngực	Dài áo	Dài quần	Vòng mông	Vòng eo	Hệ dây
3 - 4 t	73	34	42	72	53	20
5 - 6 t	76	37	48	74	55	21
Áo người lớn		Dài chung 95 - 110			88 - 98	



	2 - 3 t	4 - 5 t	Áo người lớn
Dài áo	22	24	Dài chung 95 - 110
Vòng ngực	70	74	
Dài quần	40	44	Vòng eo 88 - 98
Vòng mông	80	82	
Hệ dây	20	21	



Xem hình 155

Váy liền áo người lớn sửa thành quần liền áo trẻ em

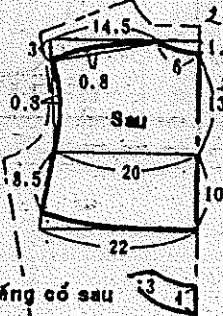
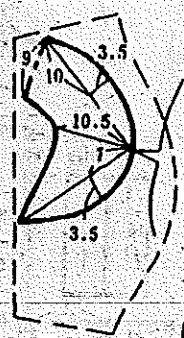
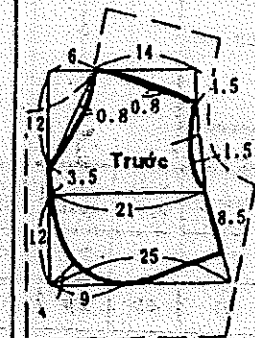
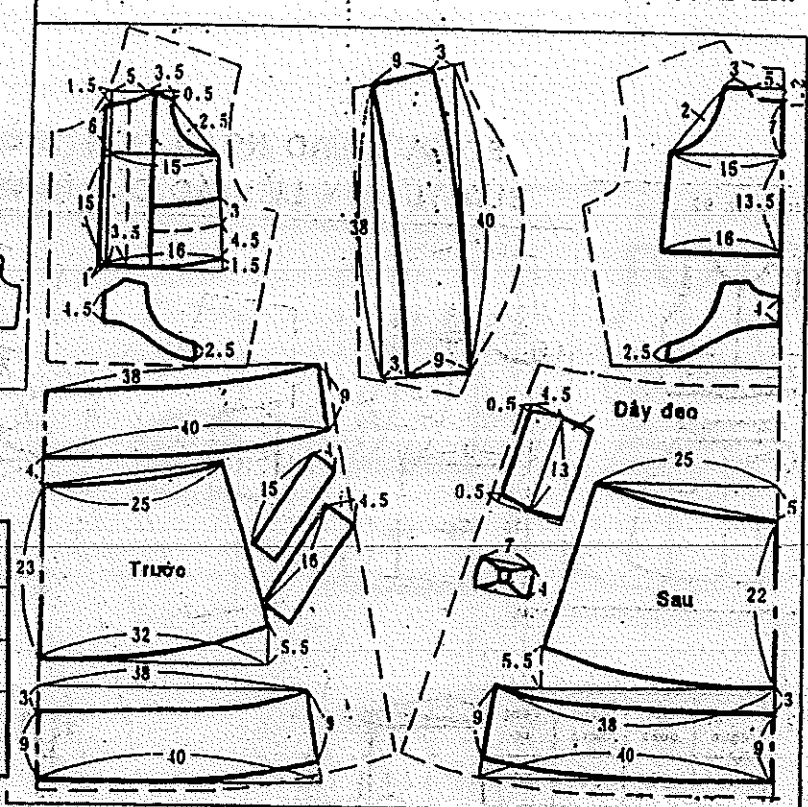
VÁY LIỀN ÁO TAY NGẮN NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH VÁY TRẺ EM



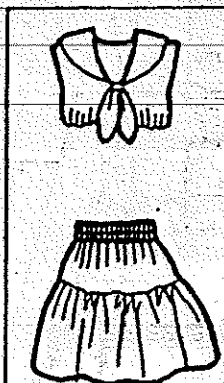
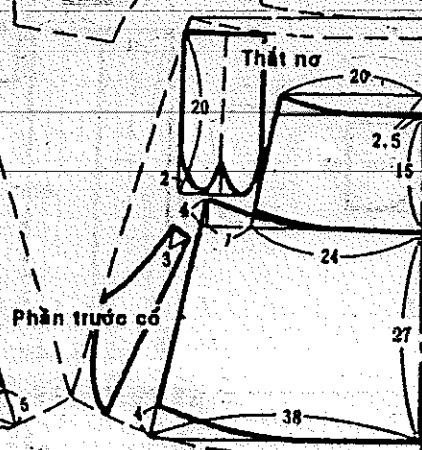
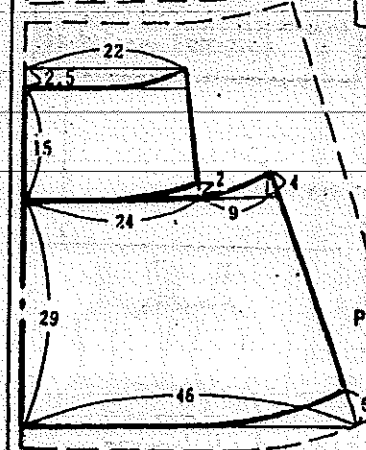
Xem hình 157



	Vòng ngực	Vòng eo	Dài áo	Dài váy
3 - 1	60	53	23	25
5 - 1	62	54	26	29
Người lớn	110 - 120	Triển khai 160-170	44 - 46	52 - 62



	Vòng ngực	Vòng eo	Dài áo	Dài váy
5 - 6 t	62	70	28	38
7 - 8 t	68	70	32	42
Áo người lớn	110 - 120	Triển khai 140-150	42 - 44	55 - 65

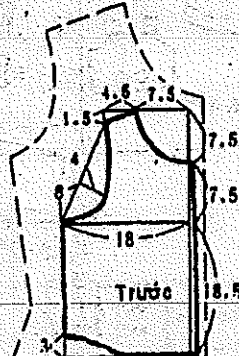
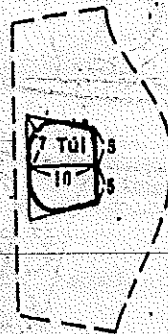
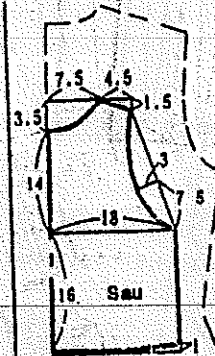
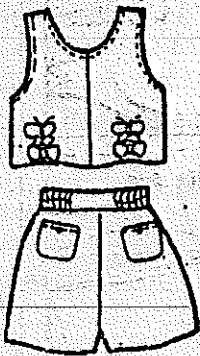


Xem hình 60

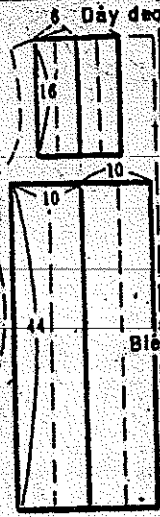
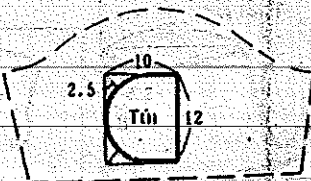
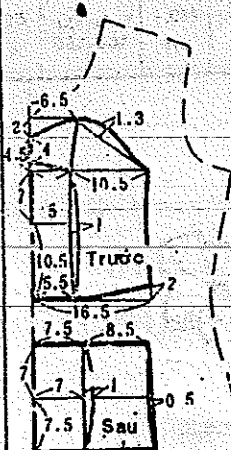
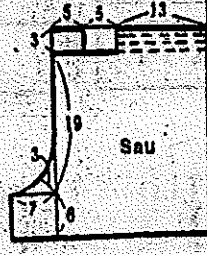
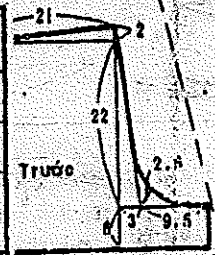
Chú thích: dài áo không tính dây đeo

BỘ QUẦN ÁO NGẮN GỌN TRẺ EM SỬA TỪ VÁY LIỀN ÁO CỦA NGƯỜI LỚN

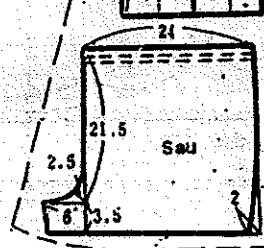
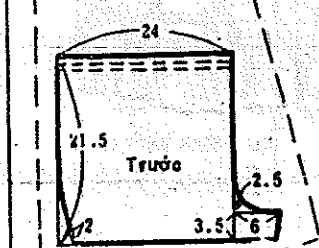
Xem hình 92



	Dài áo	Vòng ngực	Dài quần	Vòng mông	Vòng eo
5 - 8 t	34	72	28	90	56
7 - 8 t	37	74	32	90	57
Áo người lớn	Dài chung 100-110	100-120	Dài tay 22-28		60-90

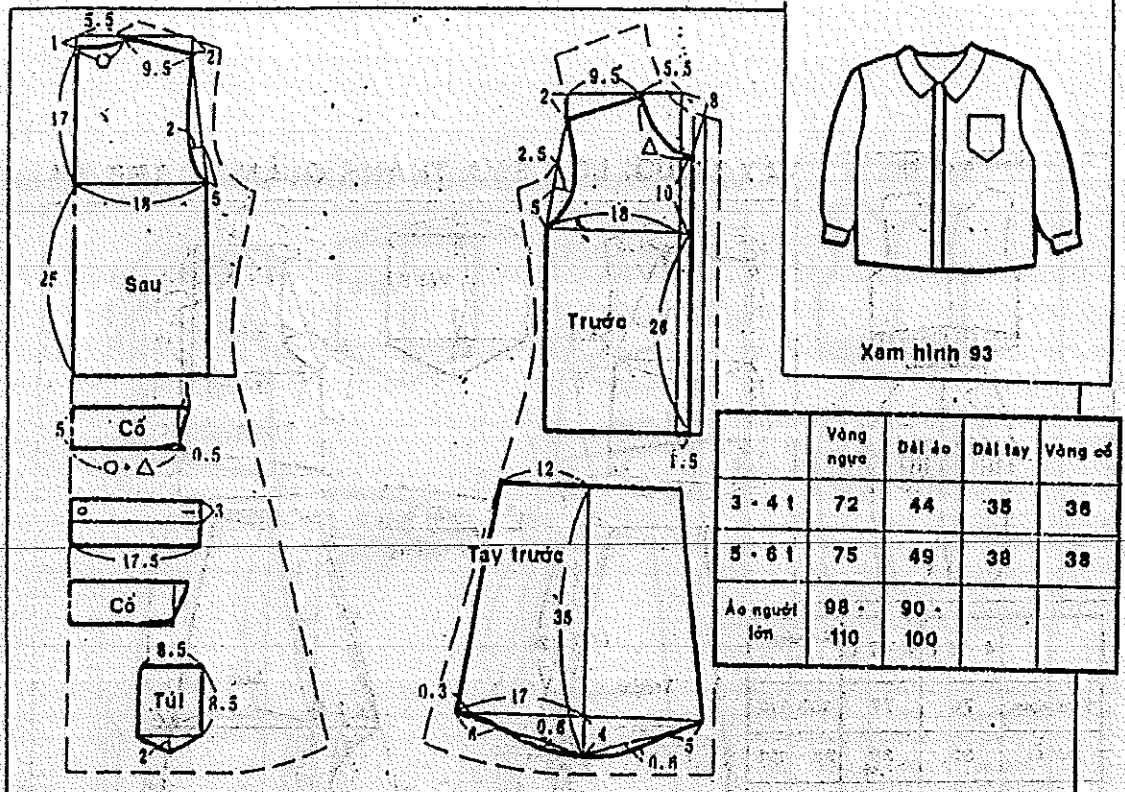


	Dài áo	Vòng ngực	Dài quần	Vòng mông	Vòng eo
3 - 4 t	35	60	25	96	51
5 - 6 t	41	63	29	96	53
Áo người lớn	Dài chung 100-110	110-120	Dài tay 22-28		60-90

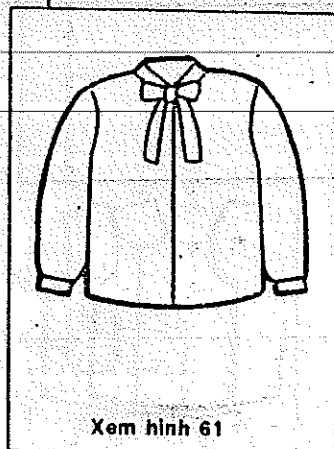


Chú thích: Dài áo không tính dây đeo

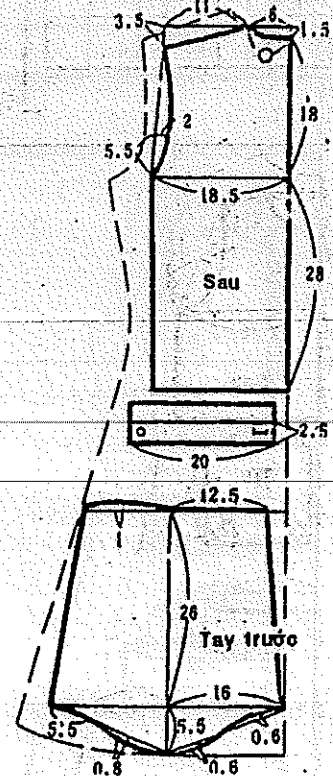
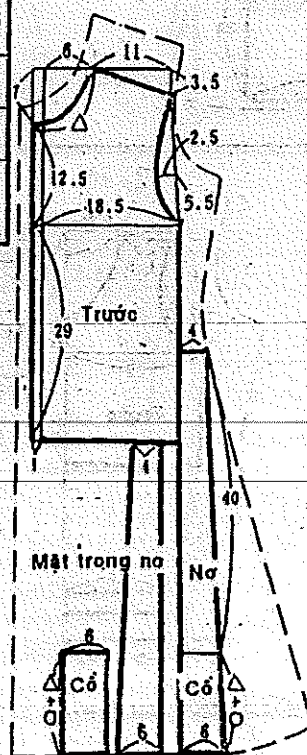
VÁY NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH ÁO DÀI TAY TRẺ NAM VÀ NỮ



	Vòng ngực	Dài áo	Dài tay	Vòng cổ
5 - 6 t	74	49	32	35
7 - 8 t	78	55	35	37
Áo người lớn	98 - 110	90 - 100		

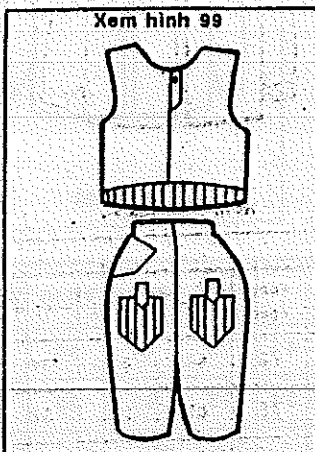


Xem hình 61

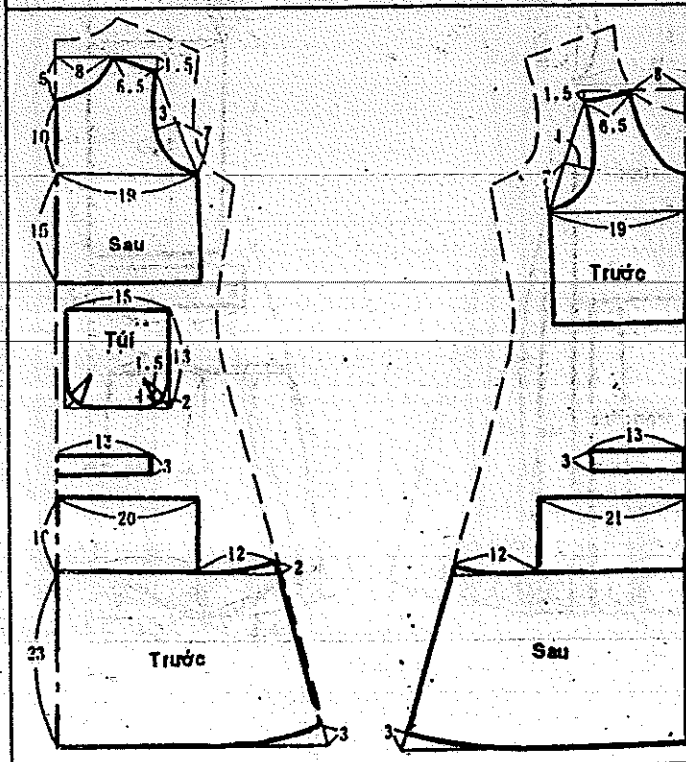
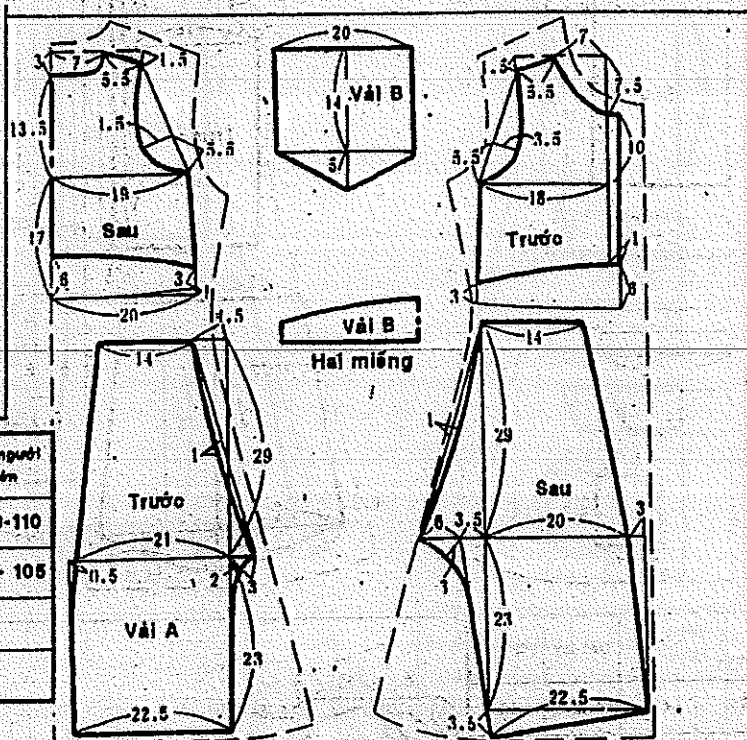


Xem hình 99

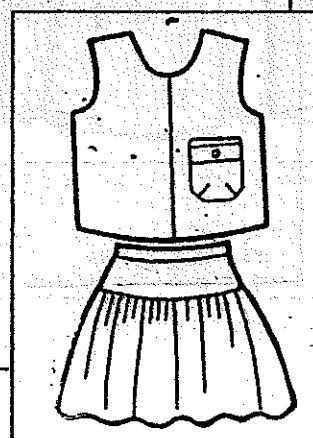
VÁY NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH QUẦN ÁO TRẺ EM



	4 - 5 t	6 - 7 t	Áo người lớn
Vòng ngực	74	77	100-110
Dài áo	33	36	95 - 105
Vòng eo	55	57	
Dài quần	53	60	

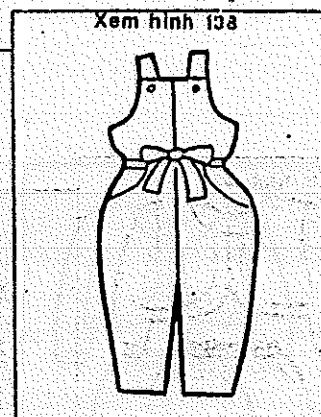
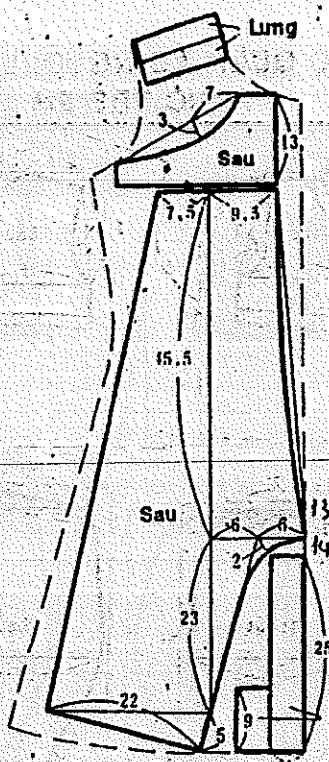
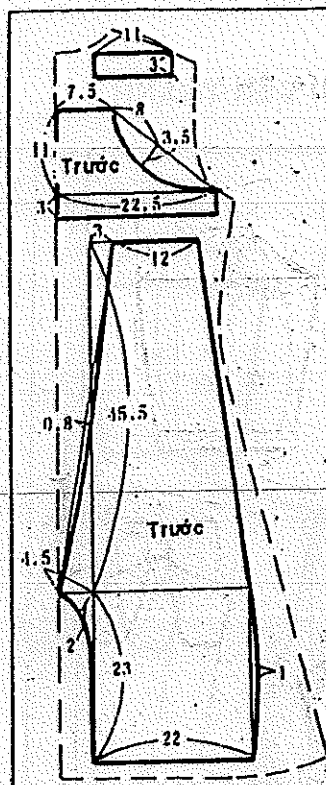


	Vòng ngực	Dài áo	Vòng eo	Dài váy
5 - 6 t	76	30	56	36
7 - 8 t	79	36	58	43
Áo người lớn		Dài áo váy		
		95 - 100		



Xem hình 33

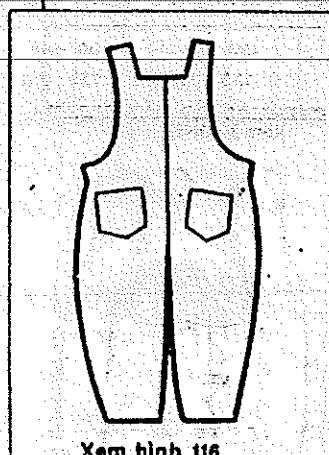
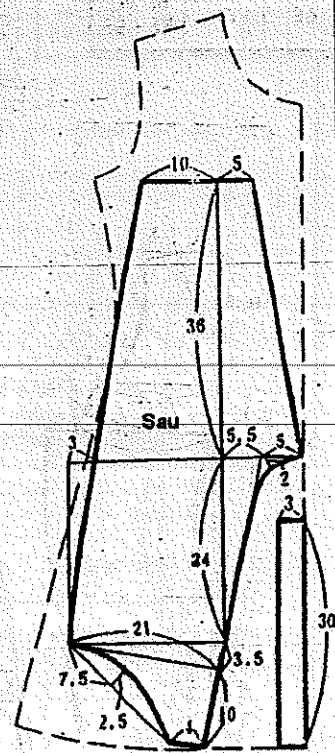
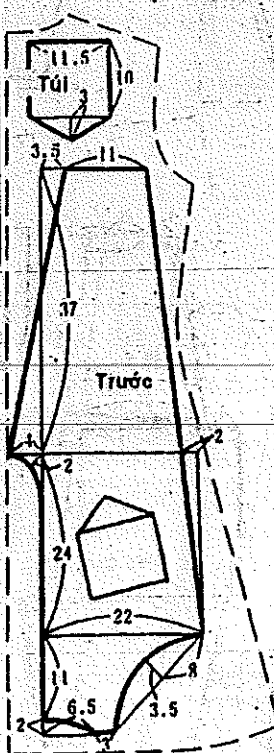
**VÁY NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH
QUẦN LƯỜN THUN CÓ DÂY ĐEO TRẺ CON**



	Vòng mông	Vòng eo	Chiều dài	Hạ dây
6 - 7 t	92	57	92	22
8 - 9 t	97	59	98	23
Áo người lớn	Vòng ngực 90 - 110		95 - 110	

Dây đeo

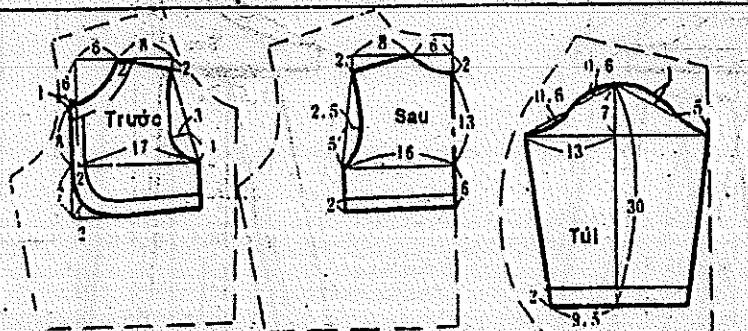
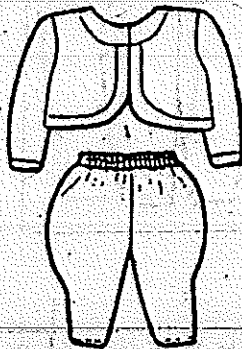
	Vòng mông	Vòng eo	Dài chung	Hạ dây
3 - 4 t	84	54	85	24
5 - 6 t	87	56	90	24
Áo người lớn	Vòng ngực 90 - 110		95 - 110	



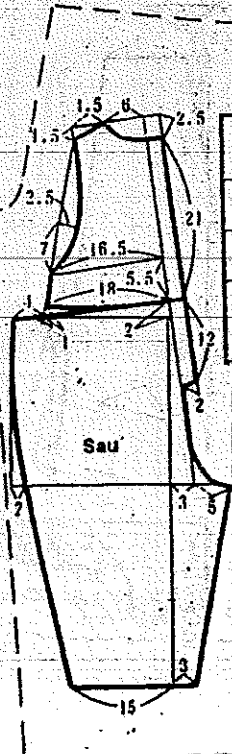
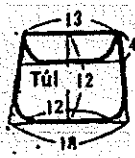
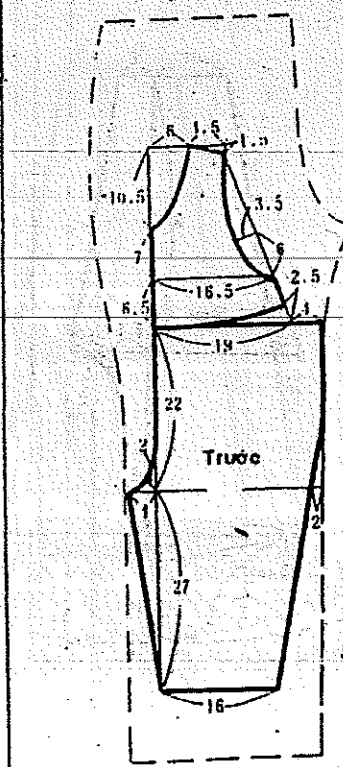
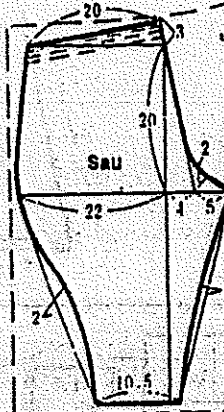
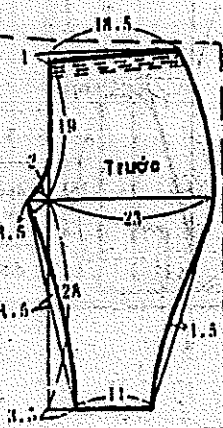
Xem hình 116

C. BỘ QUẦN ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH Y PHỤC TRẺ EM

Xem hình 52

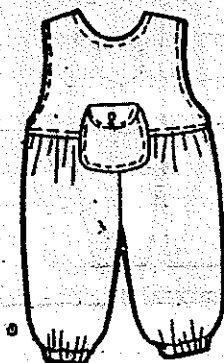


	2 - 3 t	4 - 5 t	Áo người lớn
Vòng ngực	66	68	120 - 130
Dài áo	22	25	40 - 50
Dài tay	30	34	
Vòng mông	94	97	
Dài quần	48	54	Dài váy 55 - 65



	Vòng ngực	Vòng mông	Dài áo	Dài quần
2 - 3 t	66	92	24	49
4 - 5 t	69	97	29	57
Áo người lớn		120 - 130		100 - 110

Xem hình 51

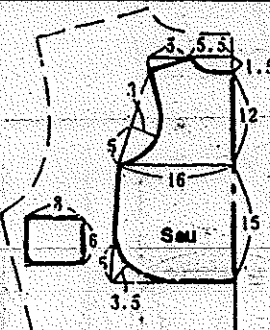
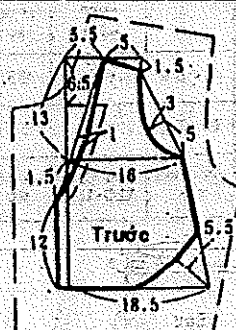
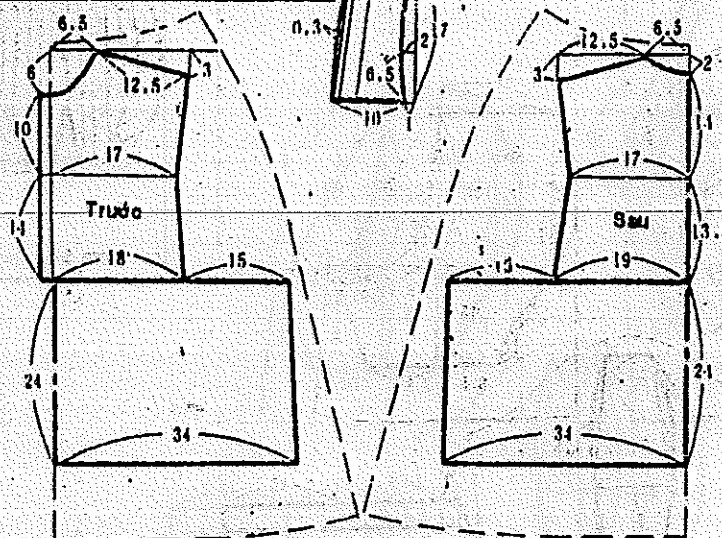
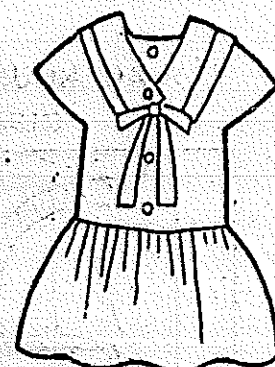


Áo quần người lớn sửa thành quần áo trẻ em

VÁY ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH BỘ VÁY LÍNH THỦY TRẺ EM

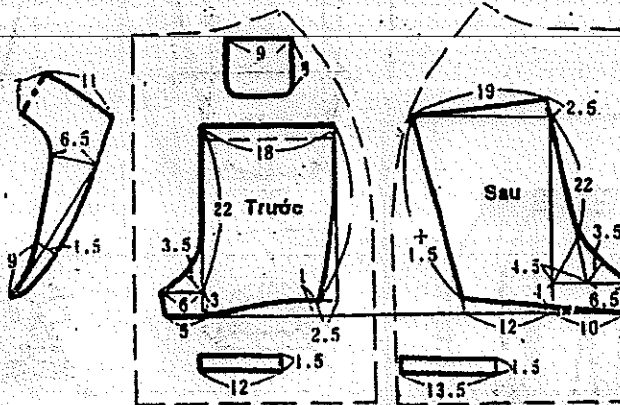
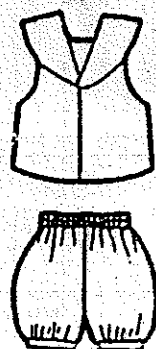
	Vòng ngực	Dài áo	Vòng eo	Rộng vai	Dài váy
4 - 5 t	68	30	33	13	24
6 - 7 t	72	40	36	17	30
Áo người lớn					80 - 70

Xem hình 91

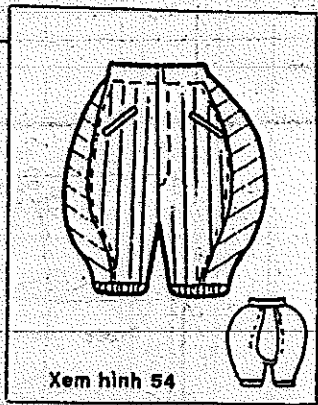
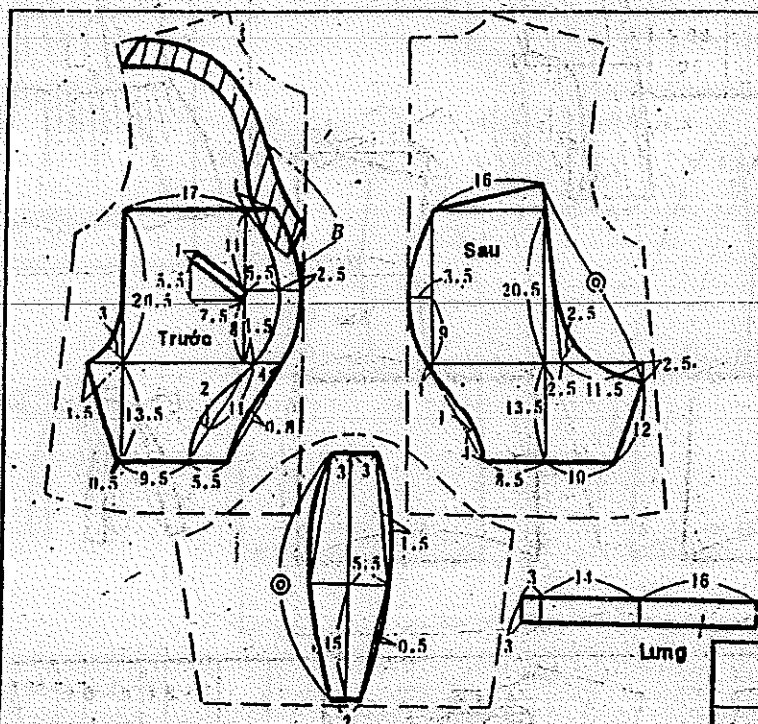


	2 - 3 t	4 - 5 t	Áo người lớn
Vòng ngực	64	68	120-130
Dài áo	30	35	40 - 50
Vòng eo	53	55	80 - 90
Vòng hông	74	78	
Dài quần	25	29	50 - 60

Xem hình 69

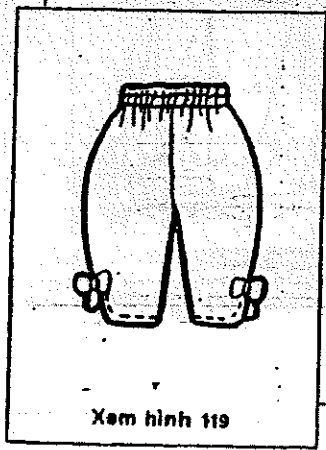
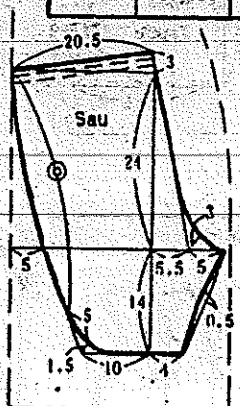
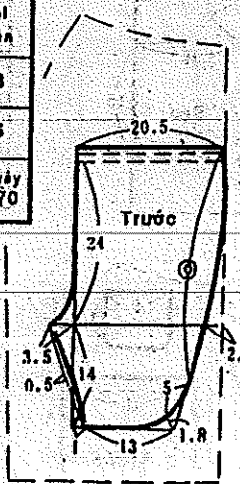


VÁY ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH QUẦN LỬNG QUẦN LƯỜN THUN TRẺ EM

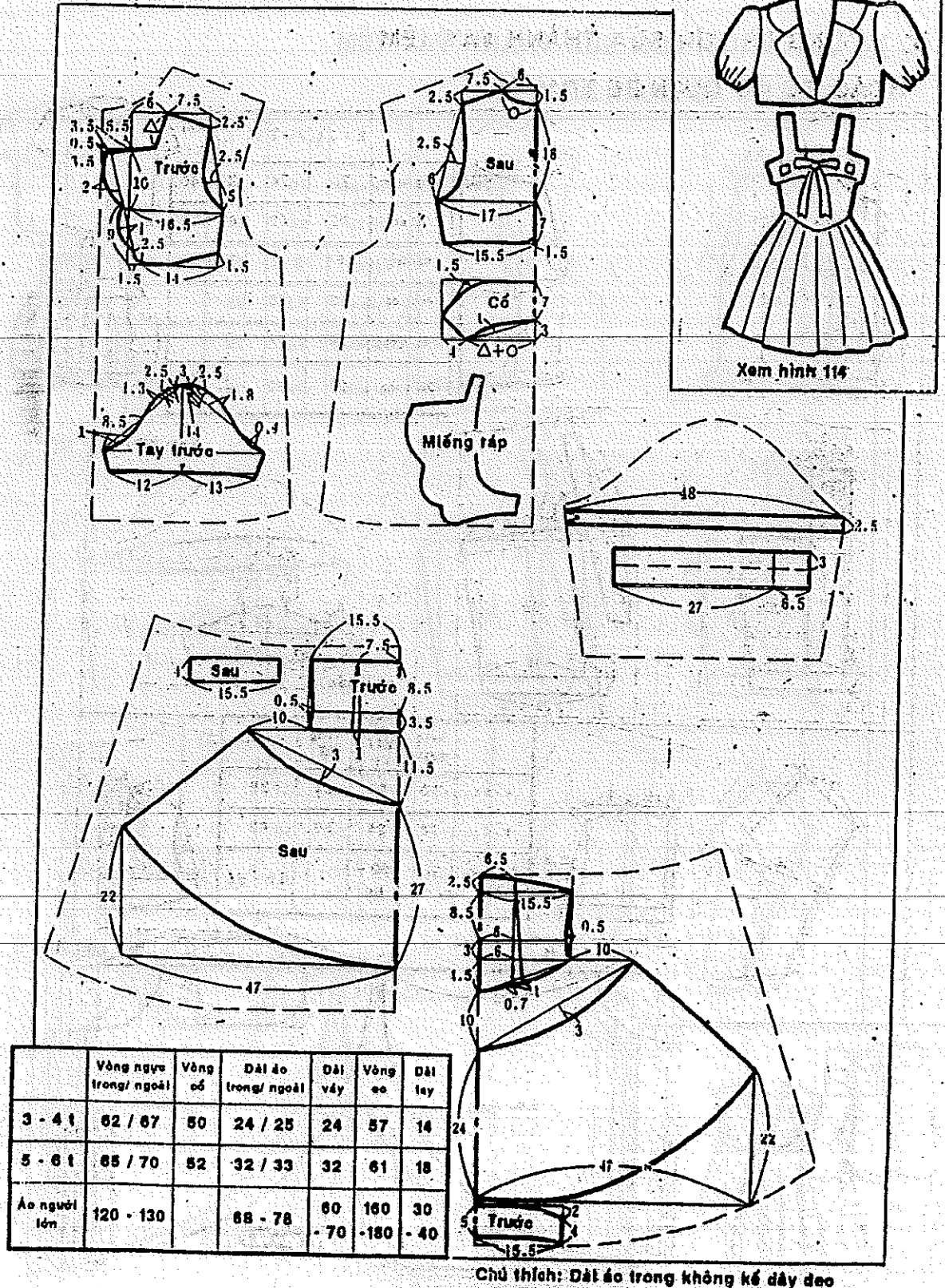


	Vòng mông	Vòng eo	Dài quần	Hệ dây
4 - 5 t	92	55	37	21
6 - 7 t	98	57	43	22
Áo người lớn	Vòng ngực 120-130	Dài tay 40	Dài áo 70	

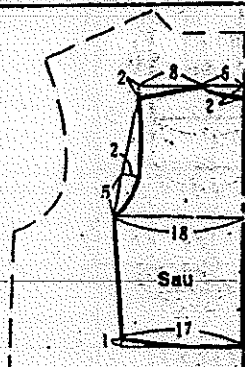
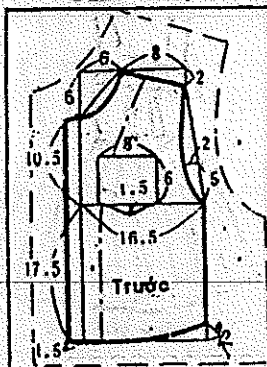
	Hệ dây	Vòng mông	Vòng eo	Dài quần
3 - 4 t	24	80	54	38
5 - 6 t	25	84	56	45
Áo người lớn			70-80	Dài váy 60-70



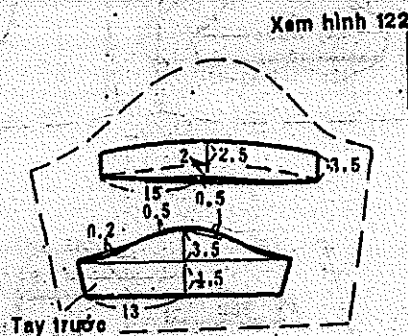
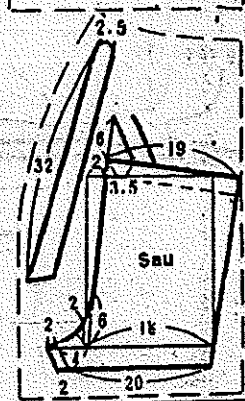
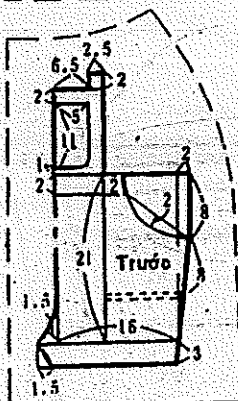
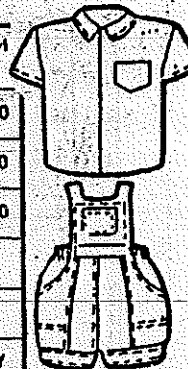
BỘ VÁY ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH VÁY TRẺ EM



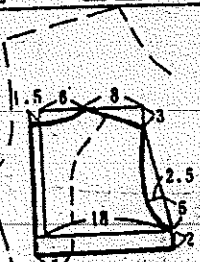
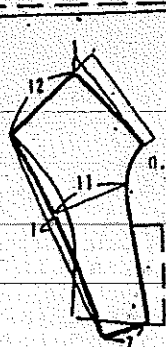
ÁO VÁY NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH VÁY YẾM HOẶC BỘ ÁO QUẦN BÉ TRAI



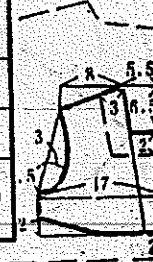
	2 - 3 1	4 - 5 1	Áo người lớn
Vòng ngực	70	74	120-140
Dài áo	38	40	40 - 50
Dài tay	8	10	30 - 40
Vòng eo	53	55	
Vòng mông	74	78	
Dài quần	26	30	Dài váy 50 - 60



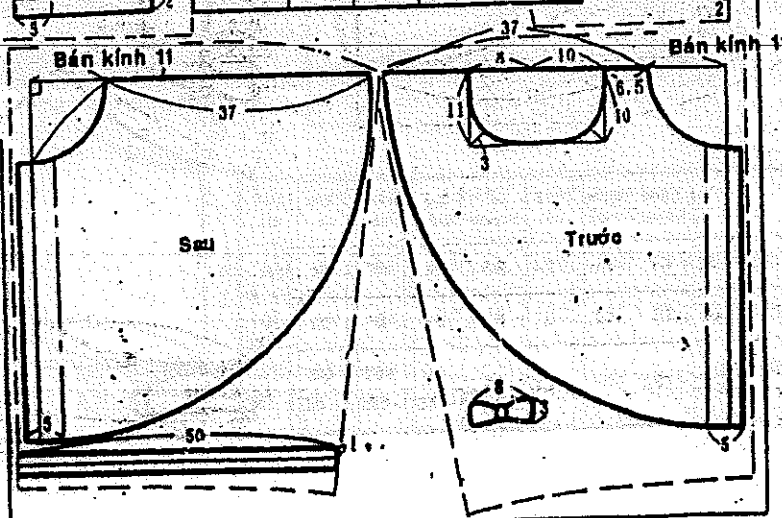
Xem hình 122



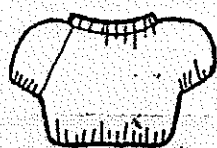
	Vòng ngực	Dài áo	Vòng eo	Dài váy
4 - 5 1	70	20	34	38
6 - 7 1	73	24	38	43
Áo người lớn	120 - 140	40 - 50		50 - 60



Xem hình 167

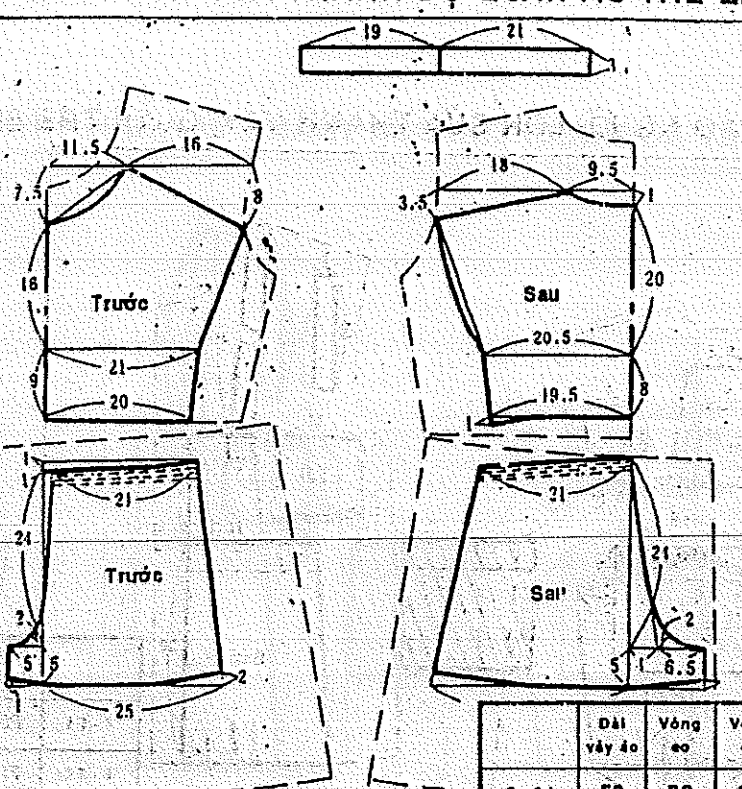


ÁO VÁY NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH BỘ QUẦN ÁO TRẺ EM

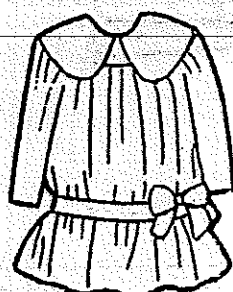
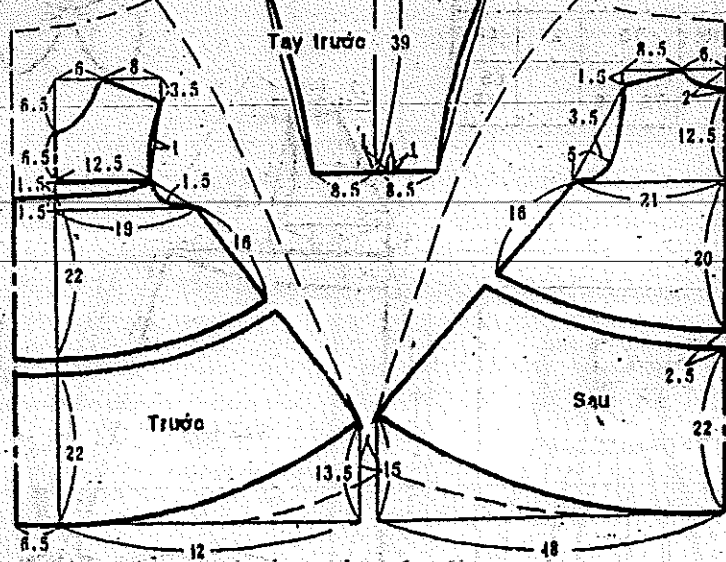
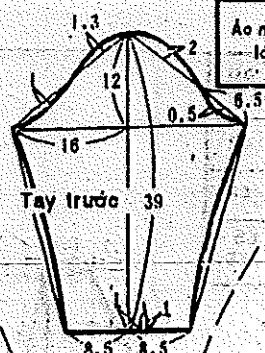
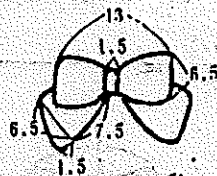
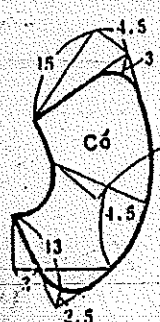


Xem hình 22

	5 - 6 t	7 - 8 t	Áo người lớn
Vòng ngực	83	87	120-130
Dài áo	33	39	40 - 50
Vòng hông	100	102	
Dài quần	29	37	Dài váy 45 - 55
Hạ đáy	24	25	



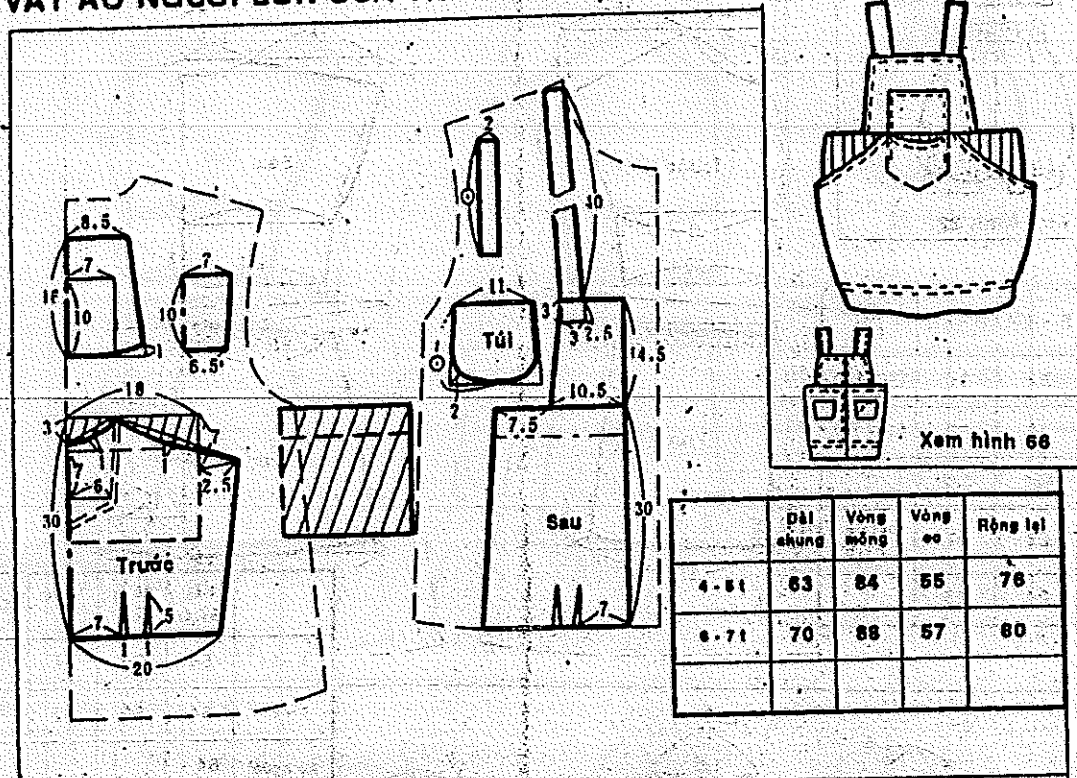
	Dài váy áo	Vòng eo	Vòng cổ	Dài tay
5 - 6 t	58	80	34	39
7 - 8 t	64	82	36	42
Áo người lớn	64 - 70			



Xem hình 118

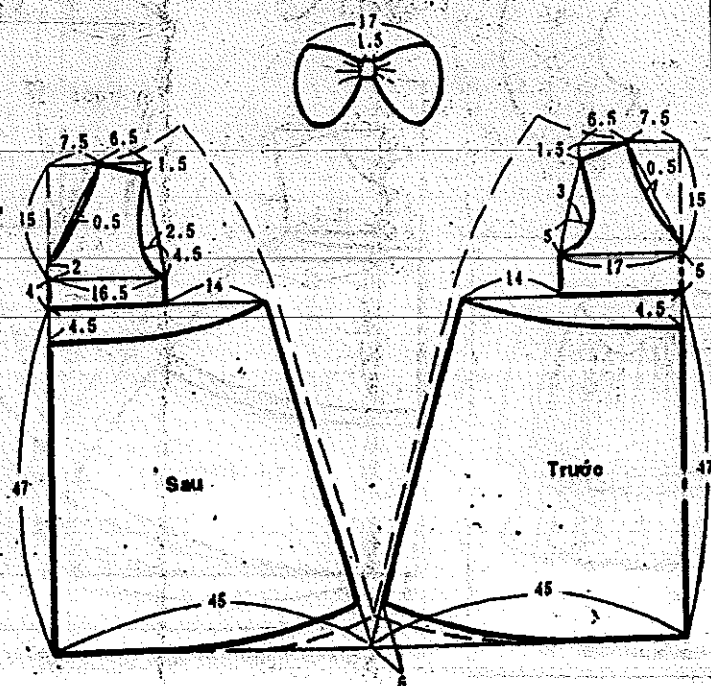
Váy 4 mảnh người lớn sửa thành quần áo trẻ em.

VÁY ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH VÁY, QUẦN TRẺ EM.

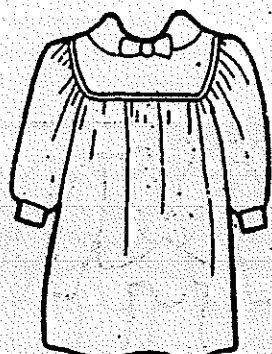


	Dài chung	Vòng mỏng	Vòng eo	Hộp lại
4-51	63	64	55	76
6-71	70	68	57	80

	Vòng ngực	Dài eo	Dài vẩy
7 - 8 t	62	19	42
9 - 10 t	72	24	48
Áo người lớn	Vòng ngực 78 - 88		65 - 75

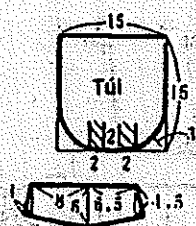
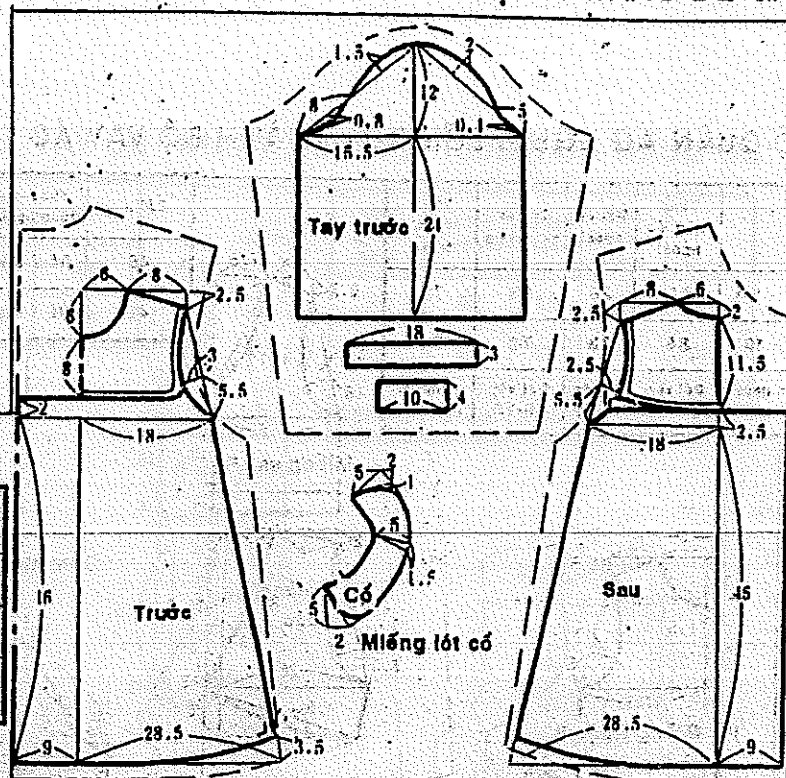


VÁY ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH BỘ QUẦN ÁO BÉ GÁI.



Xem hình 107

	Vòng ngực	Dài áo	Dài tay
4 - 5 t	108	62	36
6 - 7 t	110	70	38
Áo người lớn	110 - 130	68 - 76	55 - 65



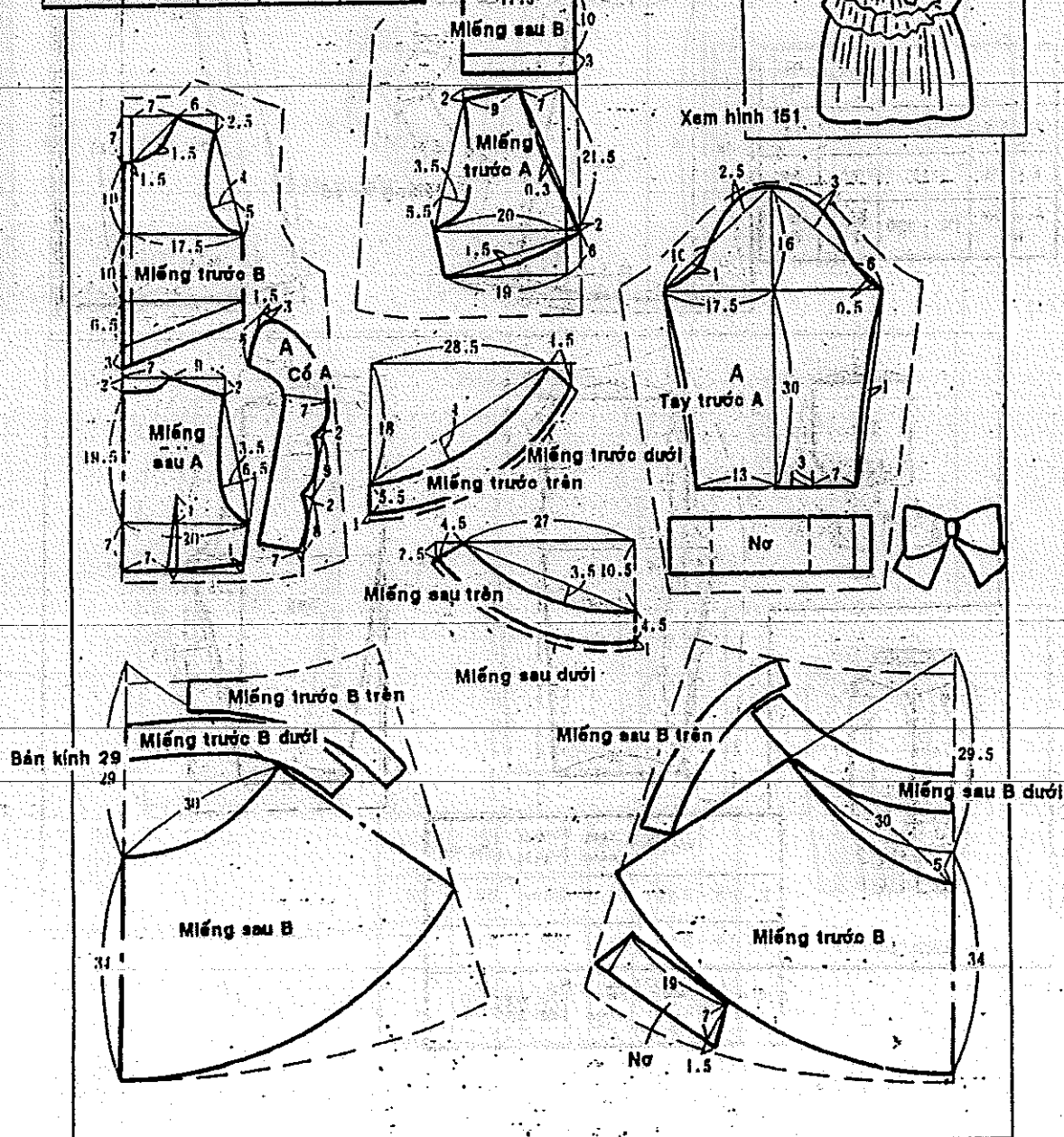
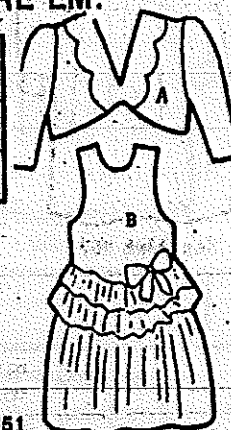
Xem hình 64

	Vòng eo	Vòng mông	Dài quần	Hệ dây
5 - 6 t	55	96	55	21
7 - 8 t	57	100	63	22
Áo người lớn	80 - 90	120 - 130	Dài váy 60-70	

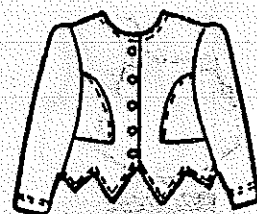
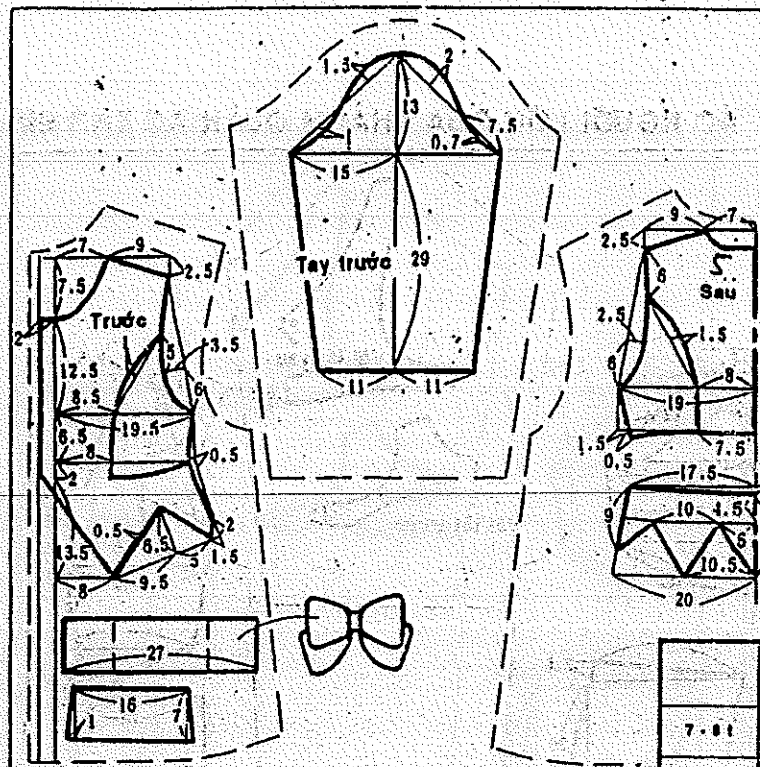
BỘ QUẦN ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH BỘ VÁY ÁO TRẺ EM.

	Vòng eo ngoài	Dài eo ngoài	Dài eo váy trong	Vòng ngực trong
7 - 8 t	80	28	66	70
9 - 10 t	84	33	70	74
Áo người lớn	Dài tay 62 - 68	Dài eo 66-78	Dài váy 60-70	Vòng eo 160-180

Dải tay	Vòng cổ trong/ngoài
45	64 / 60
48	66 / 62



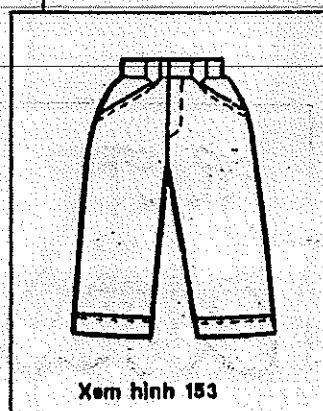
VÁY ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH BỘ QUẦN ÁO TRẺ EM



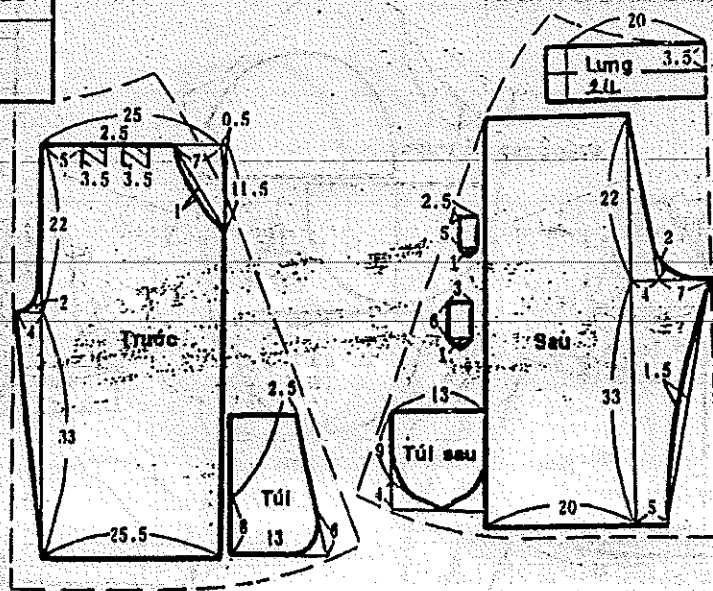
Xem hình 152

	Vòng mông	Vòng eo	Dài quần	Hạ dây
5 - 6 t	96	56	59	22
7 - 8 t	98	58	64	22
Áo người lớn	Dài váy 65-75	75 - 85		

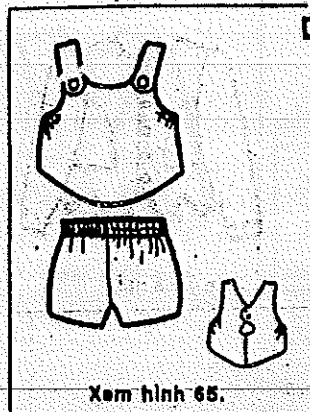
	Vòng ngực	Dài áo	Dài tay	Vòng cổ
7 - 8 t	78	43	42	40
9 - 10 t	83	48	45	40
Áo người lớn	120 - 130	75 - 85	58 - 68	



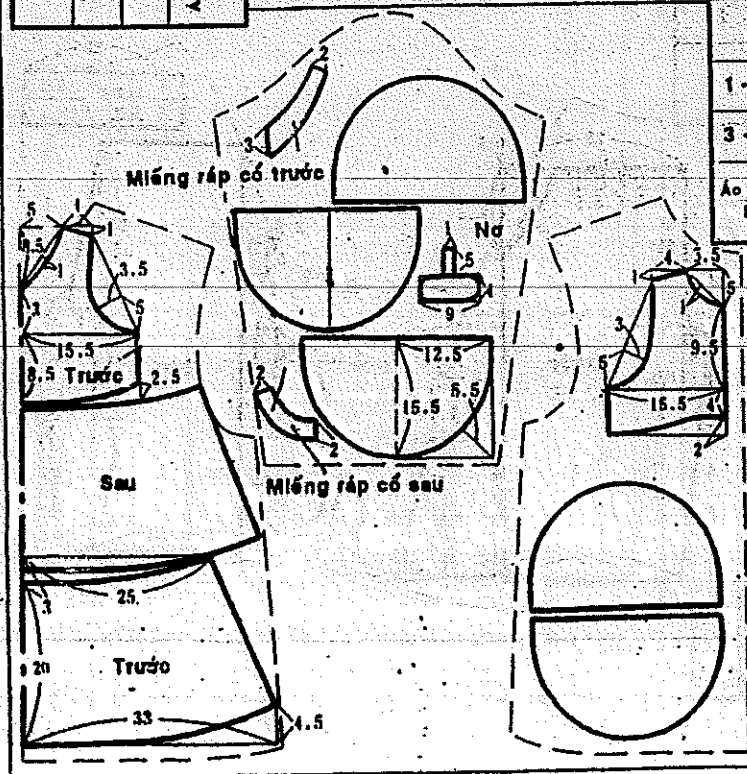
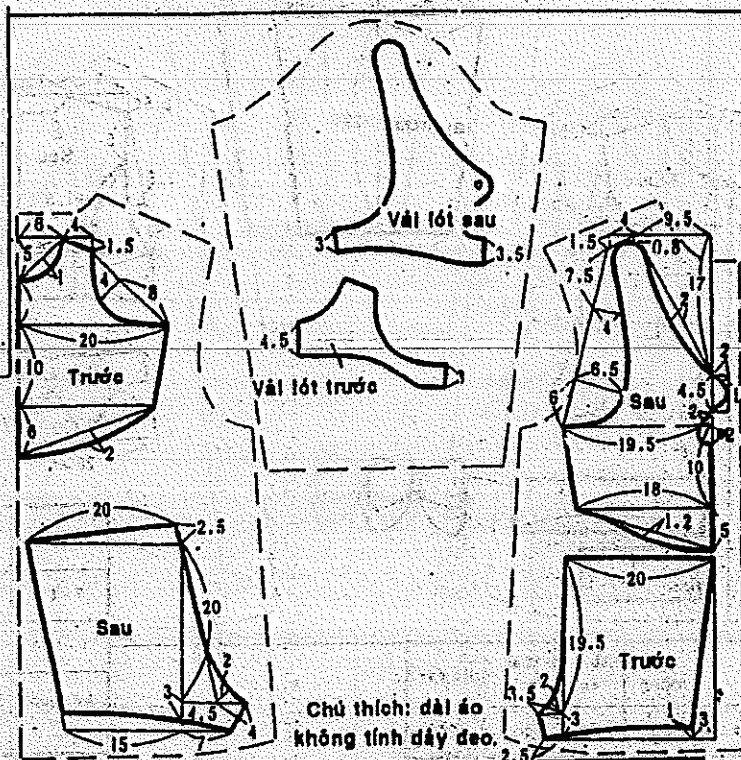
Xem hình 153



D. ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH QUẦN ÁO TRẺ EM



Dài quần	25	30	Dài tay 60-70
Vòng ngang	80	82	
Dài eo	30	34	70 - 80
Vòng ngực	79	82	120 - 130
	2 - 3 t.	4 - 5 t.	Áo người lớn



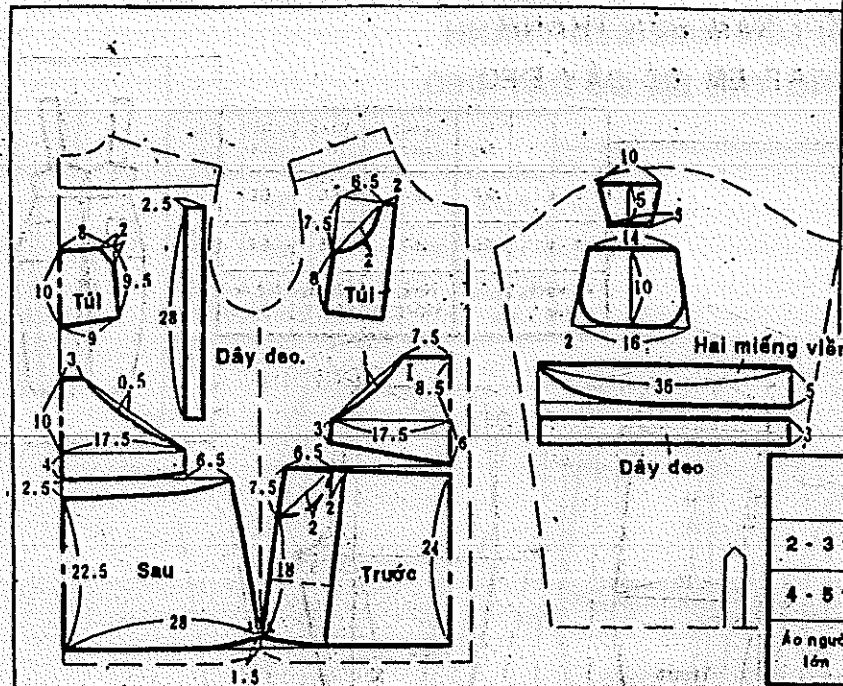
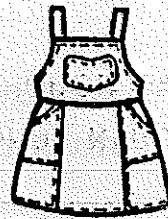
	Dài áo váy	Vòng ngực
1 - 2 t	46	62
3 - 4 t	54	68
Áo người lớn	Dài áo 66 - 78	120 - 130
		Dài tay 60 - 70



Áo người lớn nữ sửa thành váy xếp trẻ em.

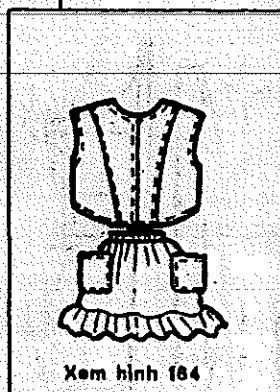
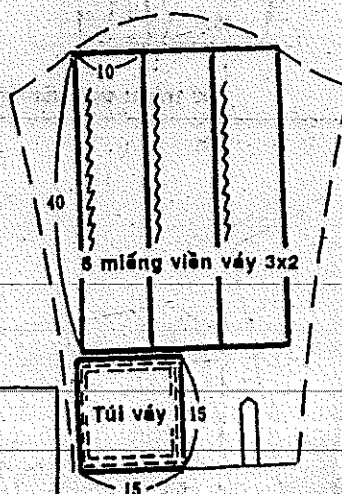
ÁO NGƯỜI LỚN NAM SỬA THÀNH VÁY VÀ TÚI XÁCH TRẺ EM

Xem hình 163

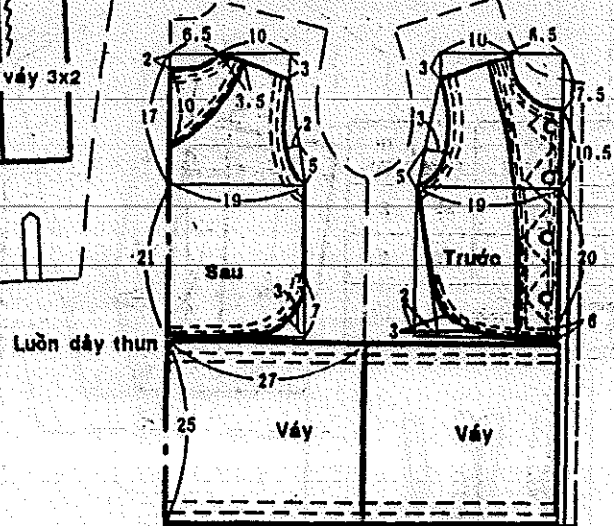


	Vòng ngực	Dài áo váy
2 - 3 t	70	48
4 - 5 t	73	56
Áo người lớn	110 - 120	Dài tay 60 - 70

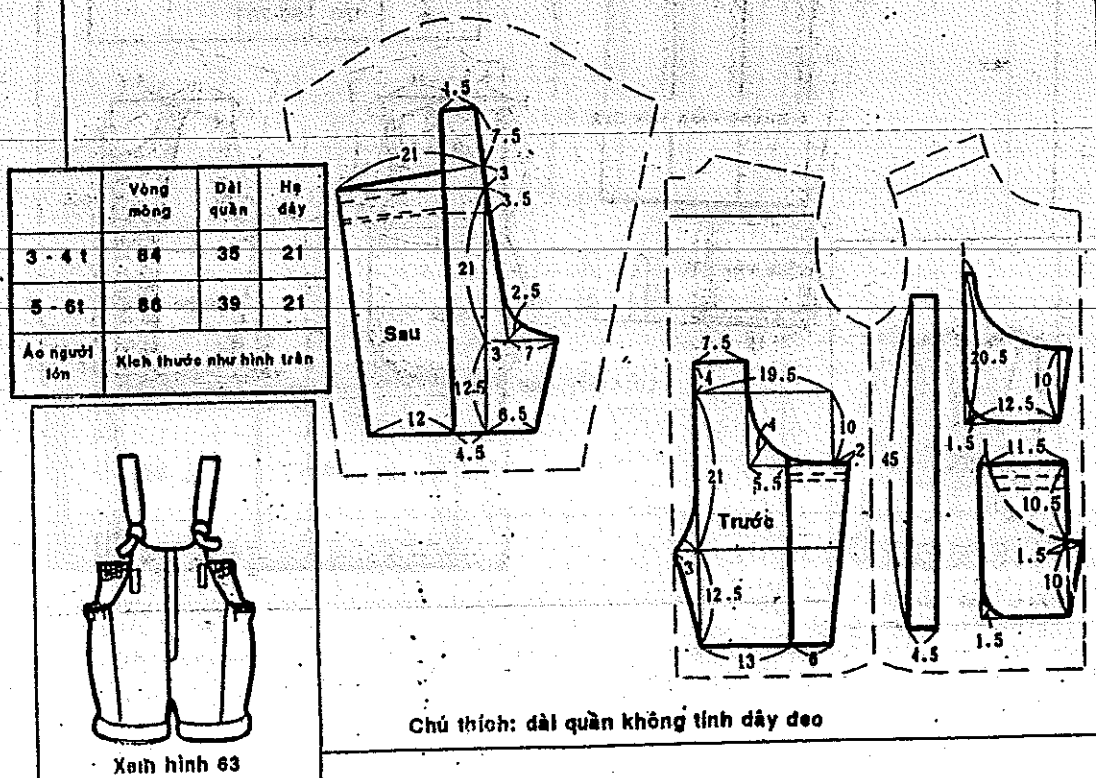
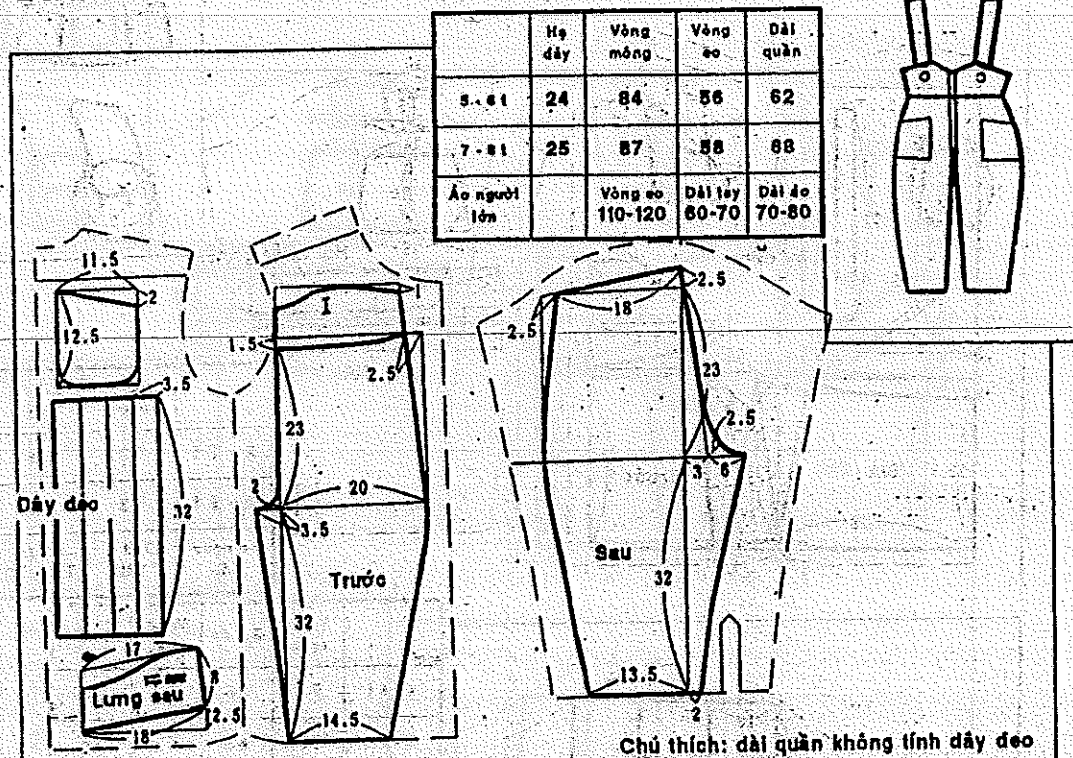
	Vòng ngực	Dài áo	Vòng eo	Dài váy
4 - 5 t	76	38	65	25
6 - 7 t	79	43	57	30
Áo người lớn	110 - 120	Dài tay 60-70		



Xem hình 164

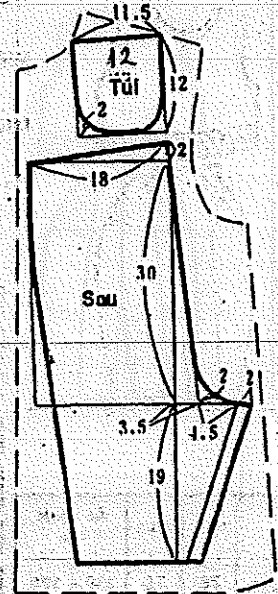
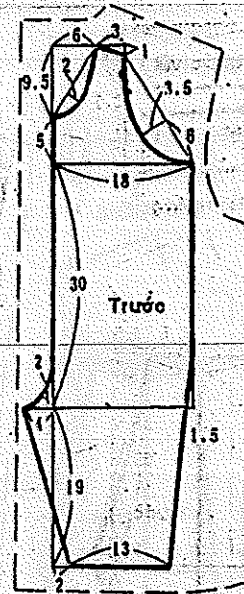
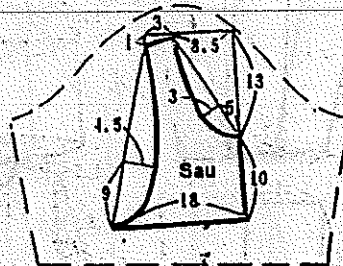
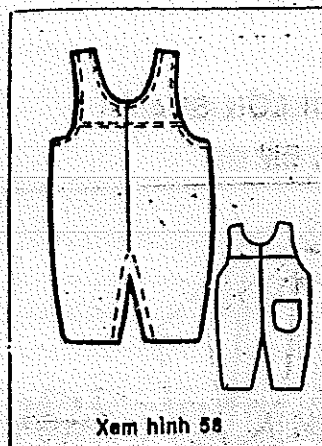


ÁO NGƯỜI LỚN NAM SỬA THÀNH QUẦN LỬNG TRẺ EM CÓ DÂY ĐEO.

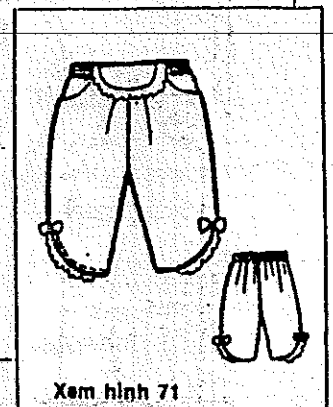
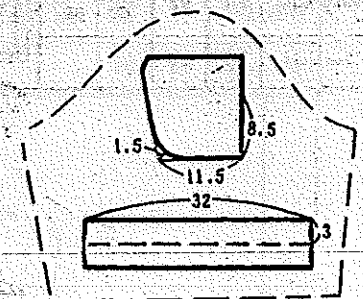
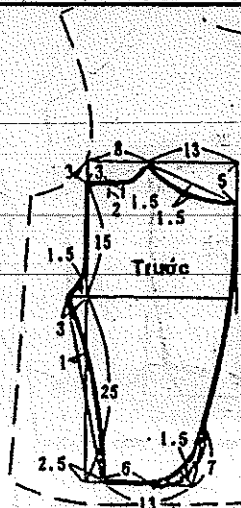
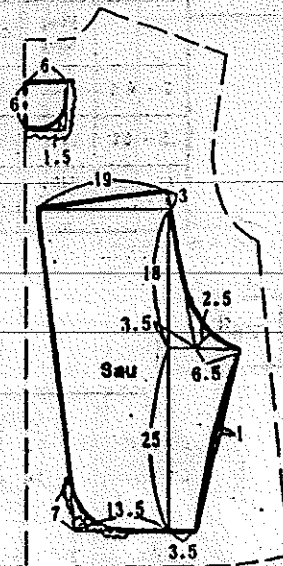


ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH QUẦN TRẺ EM.

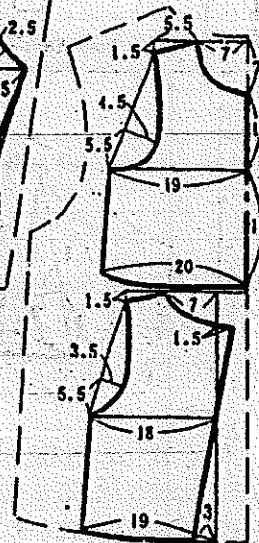
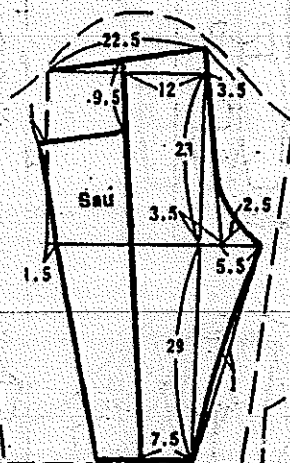
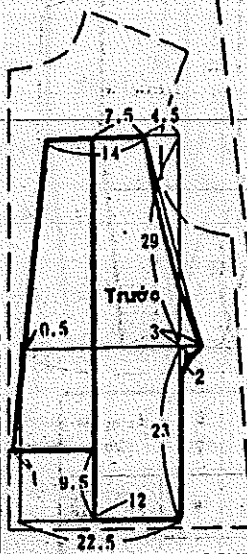
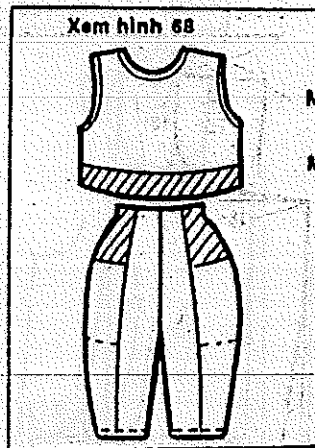
	4 - 51	6 - 71	Áo người lớn
Dài quần	70	75	Vòng ngực 120 - 130
Vòng mông	72	74	Dài áo 78 - 88



	5 - 61	6 - 71	Áo người lớn
Dài quần	46	49	Vòng ngực 120 - 130
Vòng mông	80	82	Dài áo 78 - 88

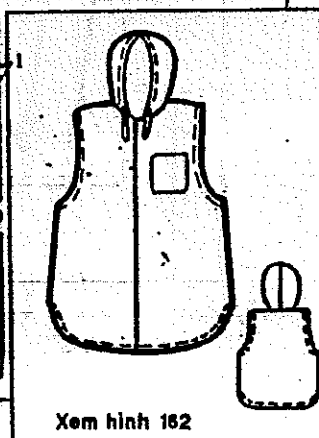
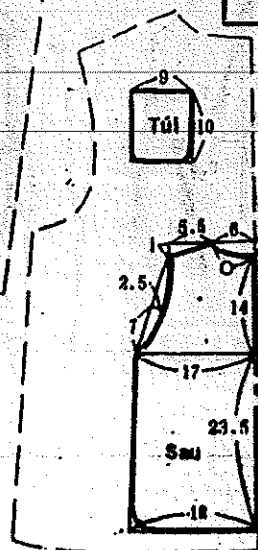
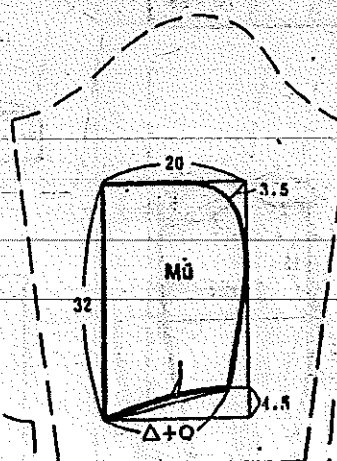
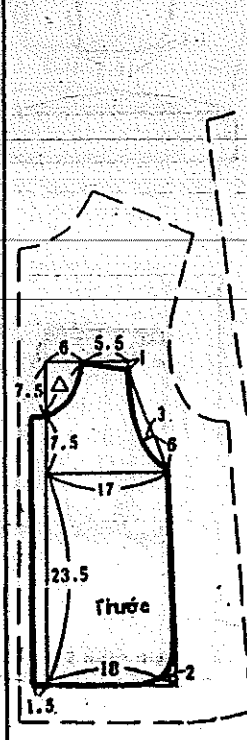


E. ÁO GIÓ, ÁO VÉT NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH QUẦN ÁO TRẺ EM



	5-6 t	7-8 t	Áo người lớn
Vòng ngực	76	79	110 - 120
Dài áo	33	36	65 - 75
Vòng eo	84	95	Dài tay 60 - 68
Dài quần	54	58	

	Vòng ngực	Dài áo	Chiều eo nón
3 - 4 t	68	44	32
5 - 6 t	70	48	34
Áo người lớn	110 - 120	65 - 75	Dài tay 54-60

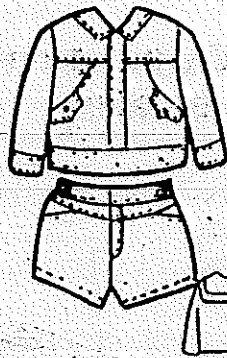


Áo gió sửa thành áo yếm có mũ

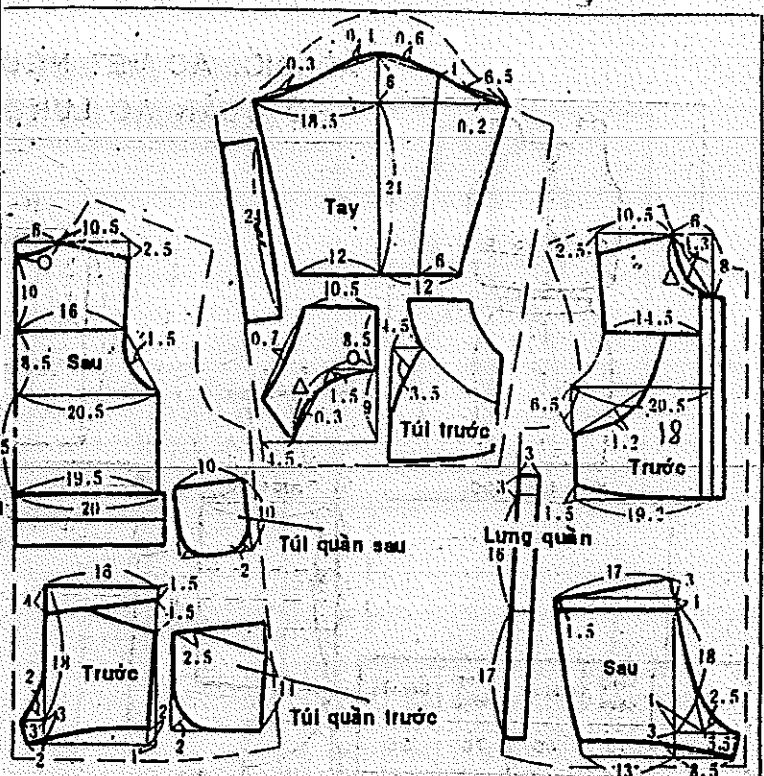
Xem hình 162

ÁO GIÓ, ÁO VÉT SỬA THÀNH BỘ QUẦN ÁO NỐI CỦA TRẺ EM NAM.

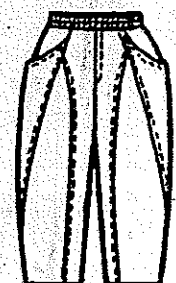
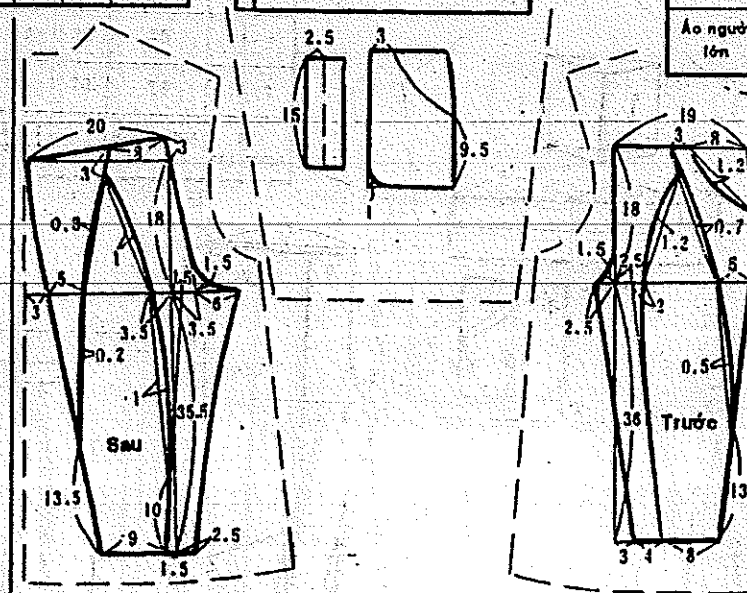
Xem hình 126



Vòng cổ	40	41
Dài quần	21	25
Vòng eo	74	78
Dài tay	30	35
Dài áo	37	45
Dài áo	70 - 80	80 - 89
Vòng ngực	82	86
Vòng ngực	120 - 130	130 - 140

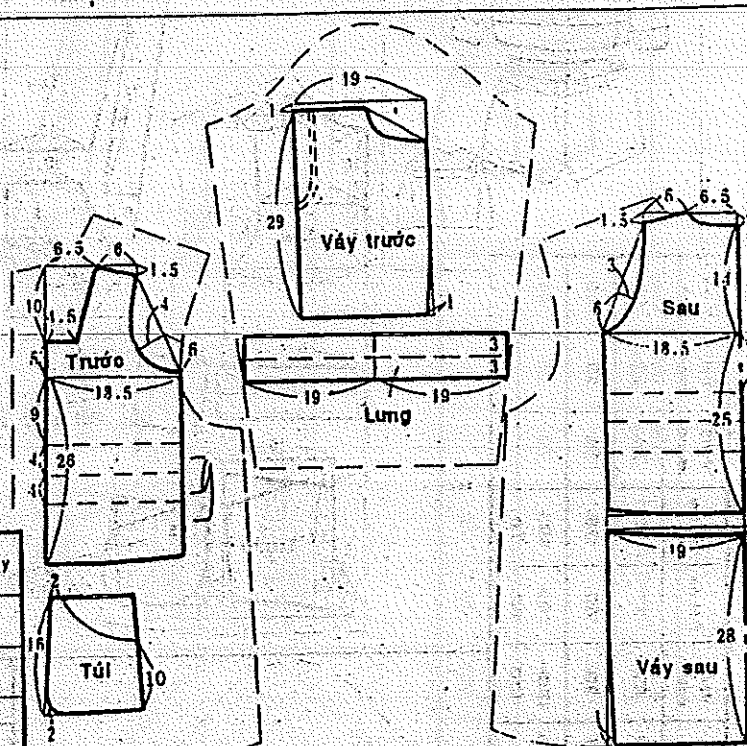
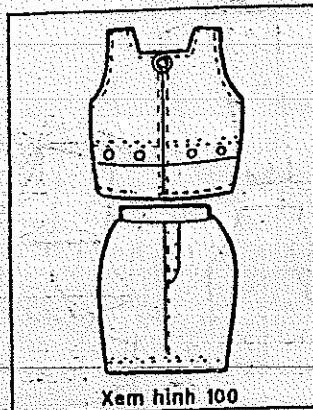


	Vòng eo	Dài quần	Vòng eo	Hạ đáy
3 - 4 t	80	88	54	18
5 - 6 t	84	92	58	20
Áo người lớn	Dài áo 70-80	Dài tay 60-70	Vòng eo 120-130	



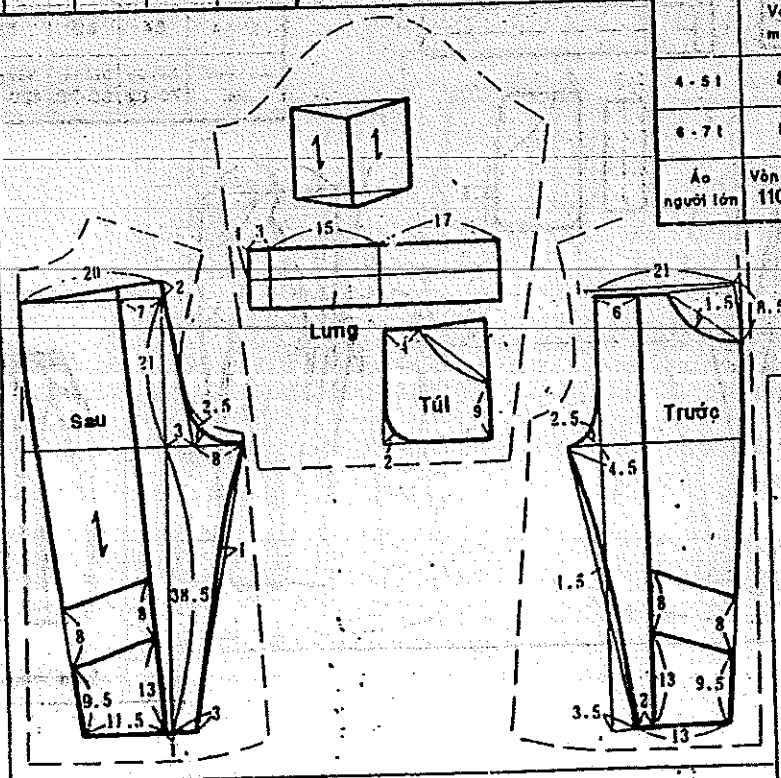
Xem hình 70

ÁO GIÓ, ÁO VÉT NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH BỘ QUẦN ÁO LÙNG CỦA BÉ GÁI.

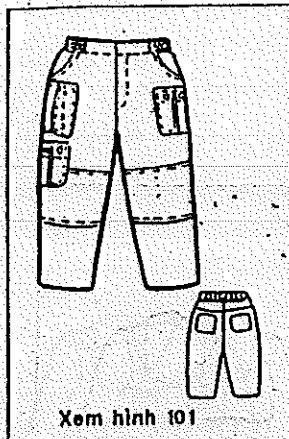


	Vòng ngực	Dài áo	Vòng mông	Dài váy
5 - 6 t	74	40	76	28
7 - 8 t	78	46	82	35
Áo người lớn	110 - 120	70 - 80	Dài tay 60	

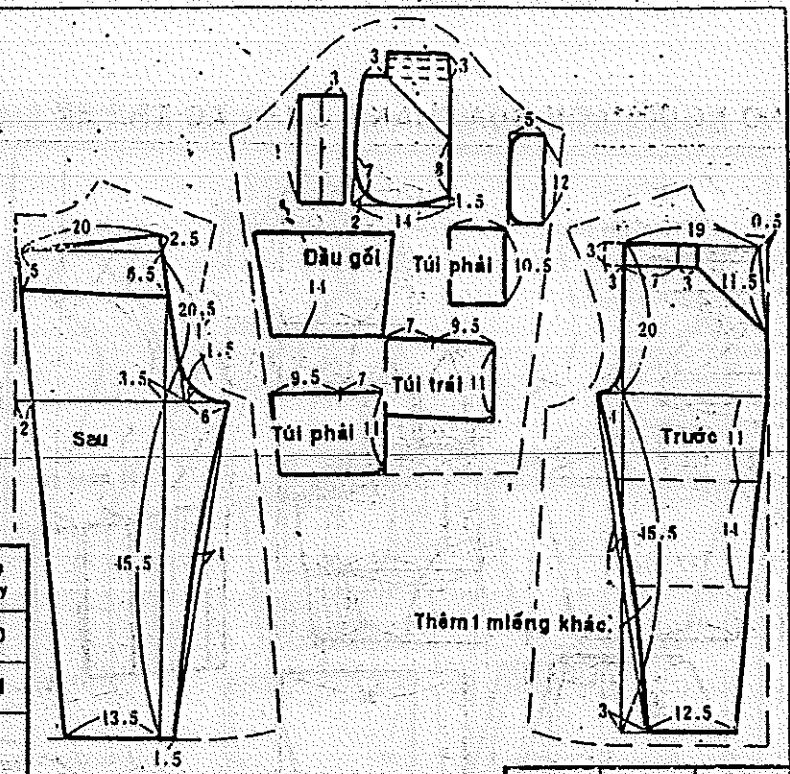
	Vòng mông	Vòng eo	Dài quần	Hệ dây
4 - 5 t	84	55	62	21
6 - 7 t	87	57	70	22
Áo người lớn	Vòng ngực 110-120		Dài áo 70-80	Dài tay 60-70



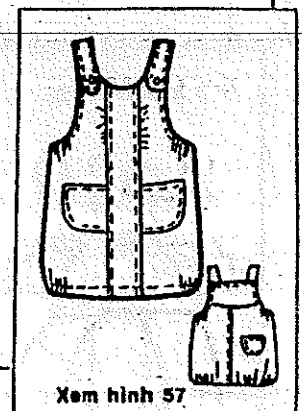
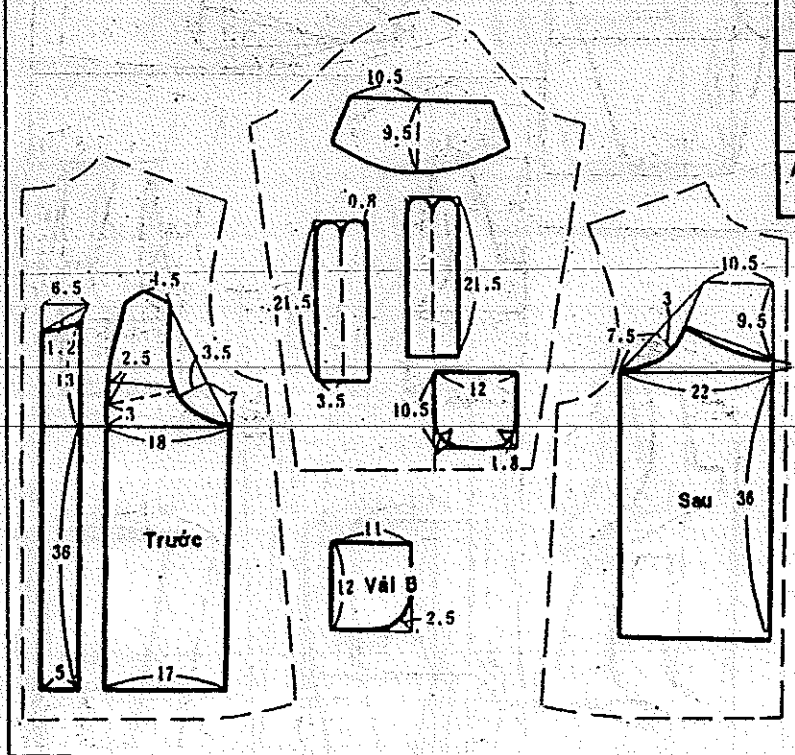
ÁO GIÓ, ÁO VÉT NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH QUẦN
BÉ TRAI, VÁY YẾM BÉ GÁI.



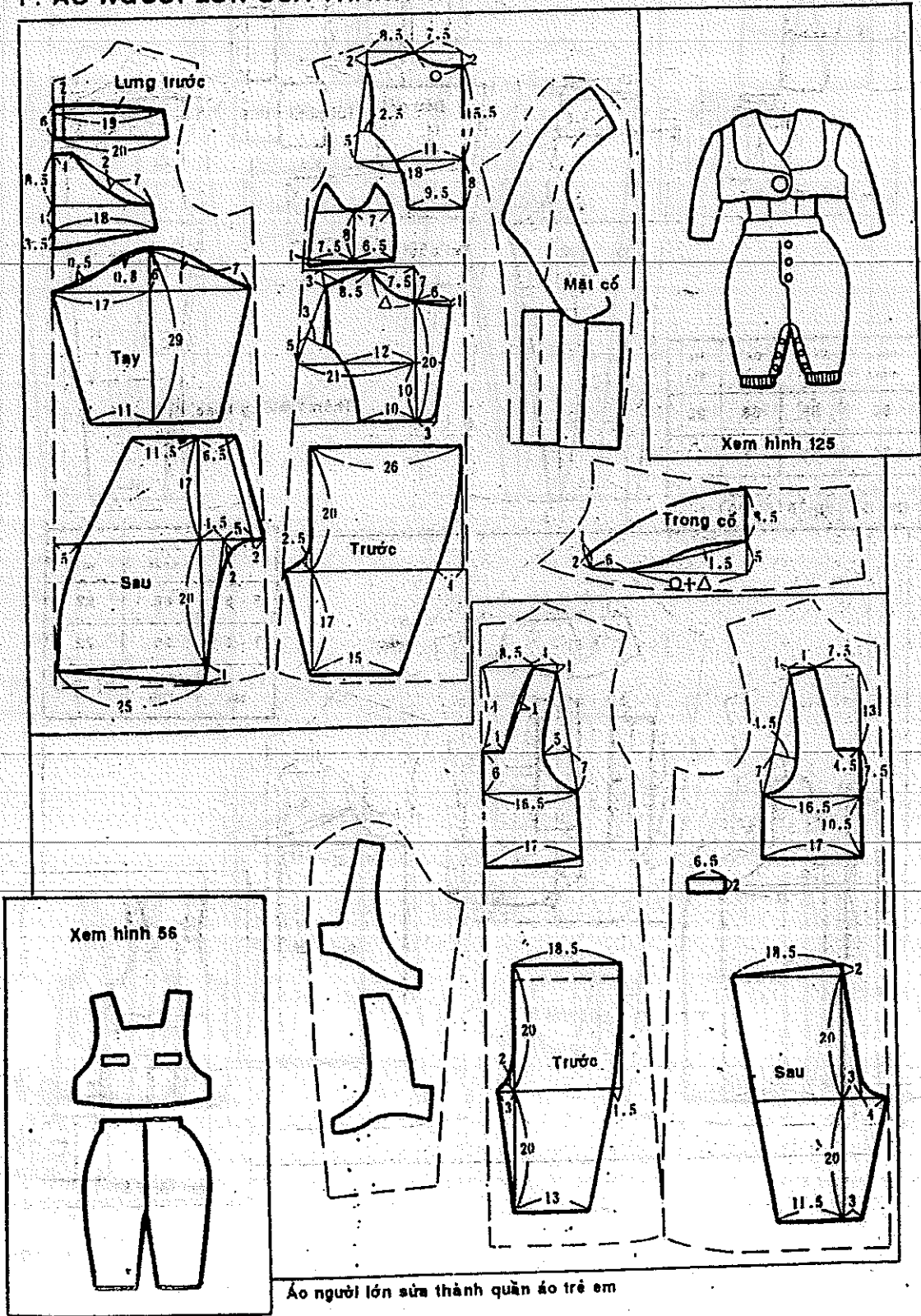
	Vòng mông	Vòng eo	Dài quần	Hệ dây
5 - 6 t	80	56	68	20
7 - 8 t	84	58	75	21
Áo người lớn	Vòng ngực 120-130	Dài tay 60-70	Dài áo 70-80	



	Vòng ngực	Dài áo váy
5 - 6 t	88	62
7 - 8 t	90	72
Áo người lớn	120 - 130	70 - 80

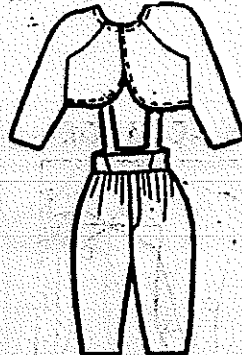


F. ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH QUẦN ÁO TRẺ EM



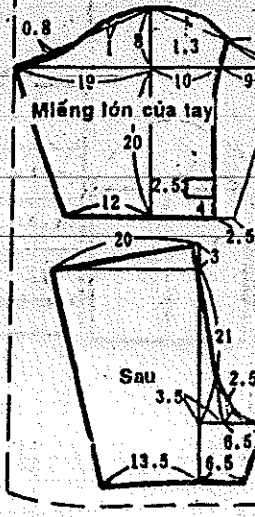
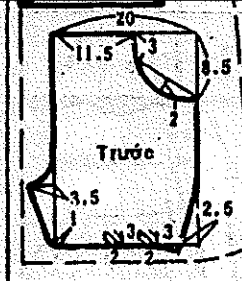
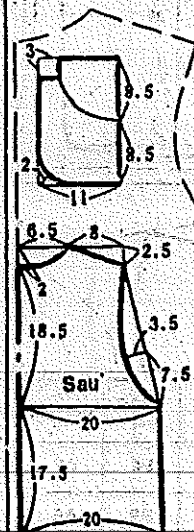
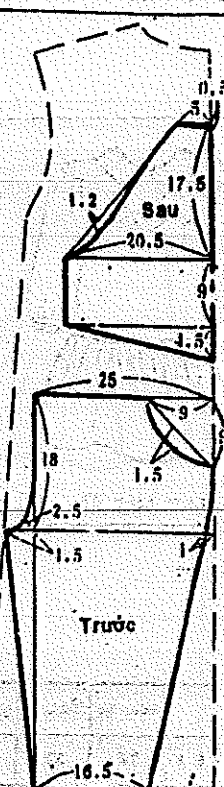
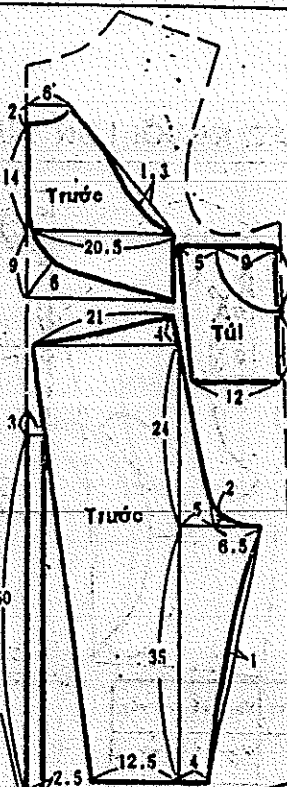
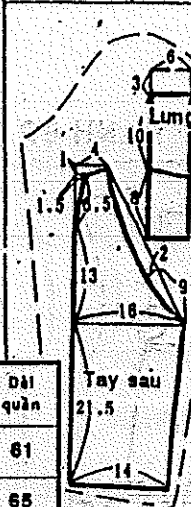
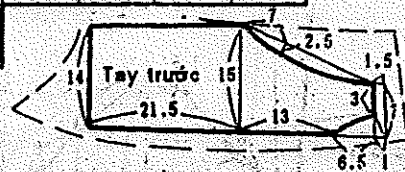
ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH BỘ QUẦN ÁO TRẺ EM NỮ.

Xem hình 127

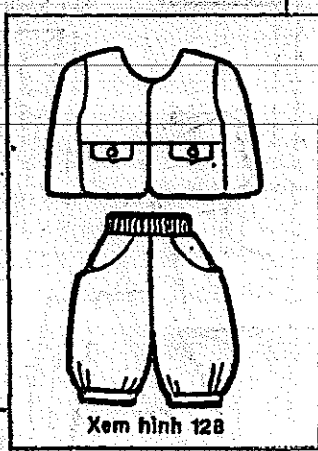
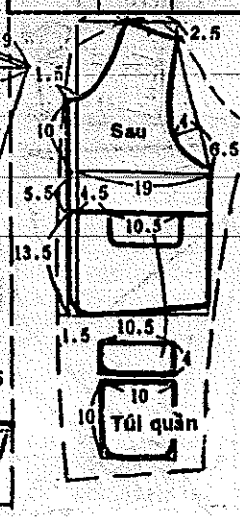


	Vòng ngực	Dài áo	Dài tay	Vòng mông	Dài quần
- 6 t	82	25	41	90	61
- 8 t	84	28	44	92	65

thứ kích thước hình dưới

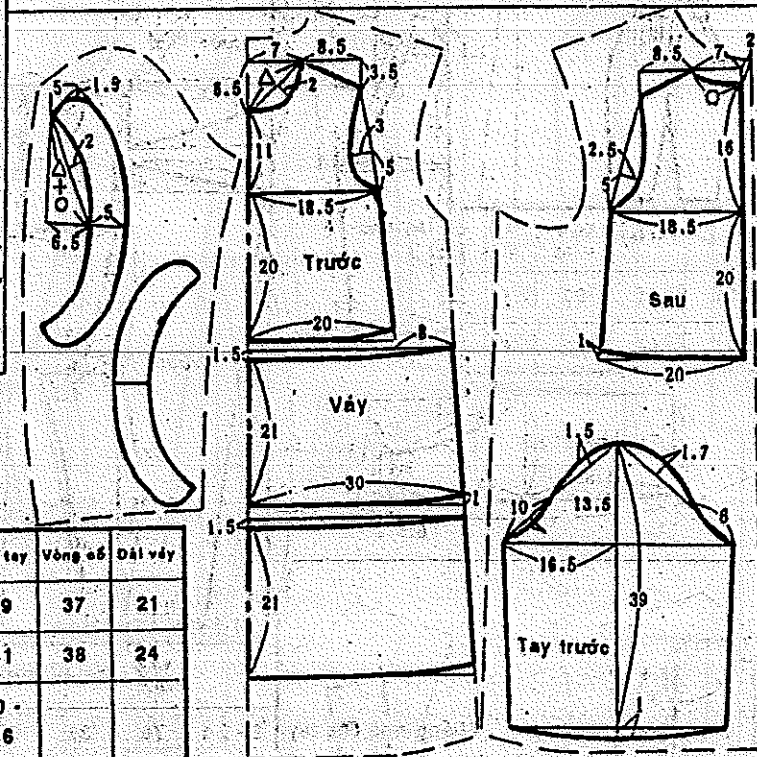


	Vòng ngực	Dài áo	Dài tay	Vòng mông	Dài quần	Hạ đáy
2 - 3 t	78	39	28	60	28	21
4 - 5 t	80	42	29	82	32	22
Áo người lớn	120 - 130	100 - 110	60 - 66			

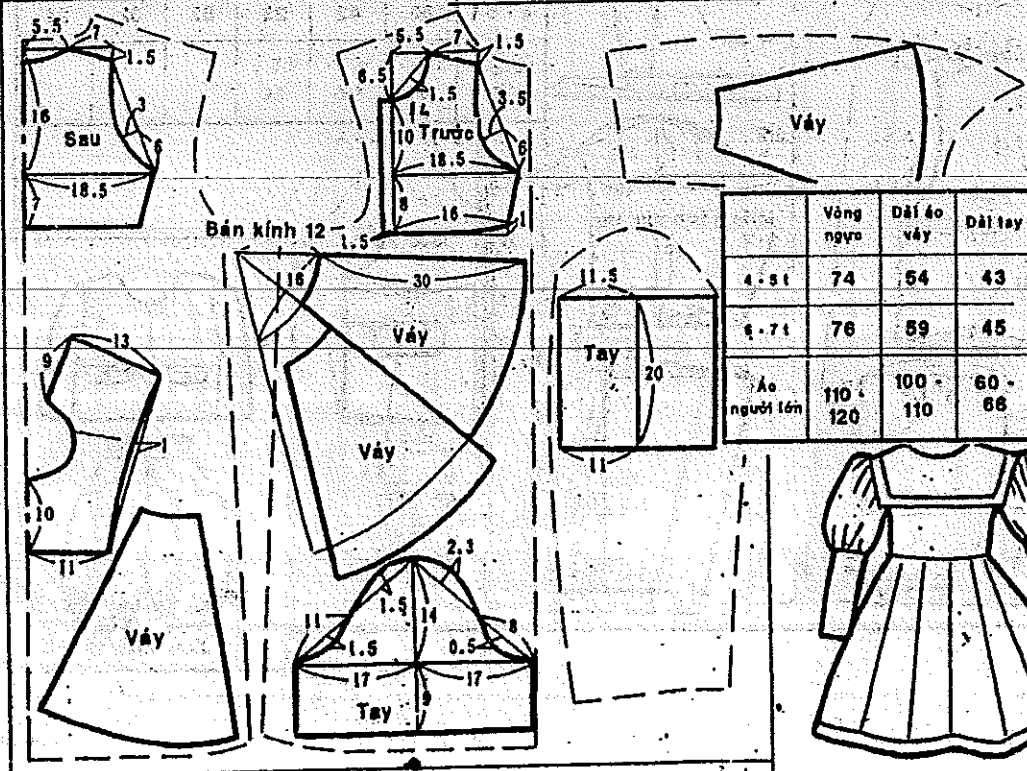


Xem hình 128

ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH BỘ VÁY ÁO MODEL.



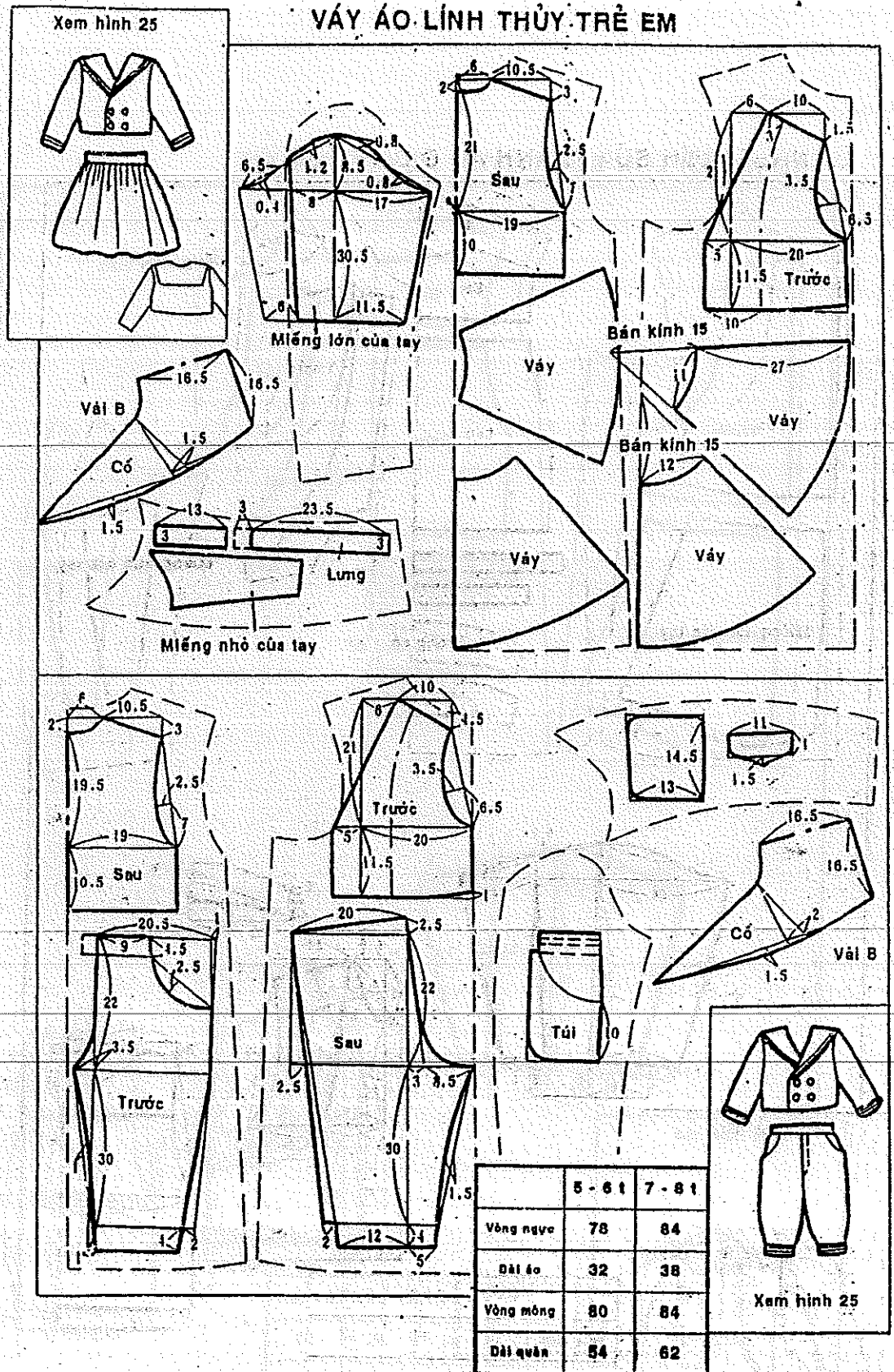
	Vòng eo	Dài áo	Dài tay	Vòng cổ	Dài váy
5 - 6 t	74	38	39	37	21
7 - 8 t	76	42	41	38	24
Áo người lớn	120 - 130	100 - 110	60 - 66		



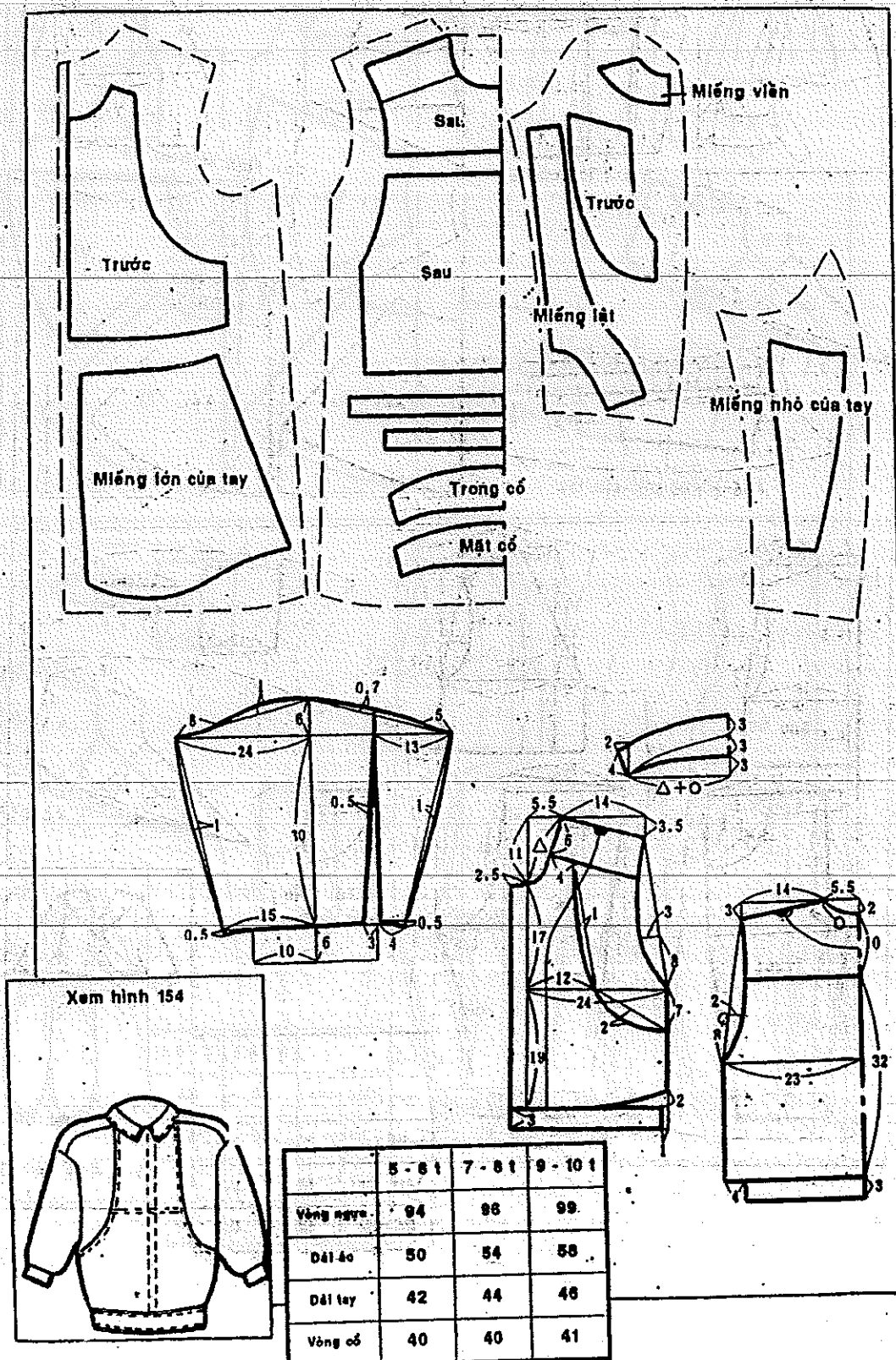
	Vòng ngực	Dài áo váy	Dài tay	Vòng cổ
4 - 5 t	74	54	43	32
6 - 7 t	76	59	45	34
Áo người lớn	110 - 120	100 - 110	60 - 66	



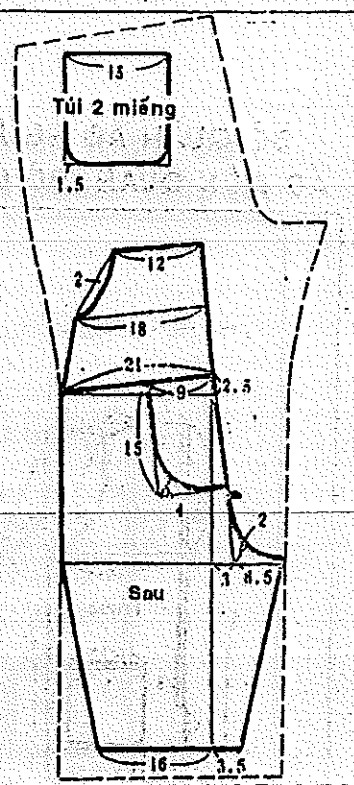
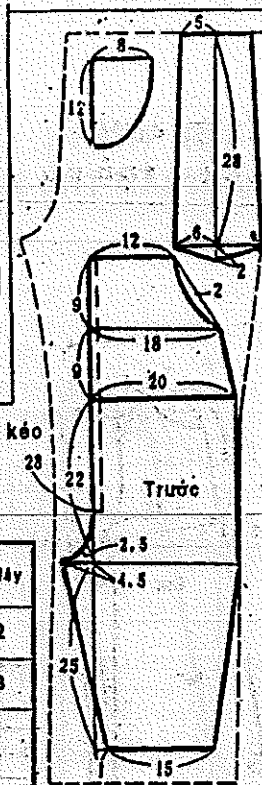
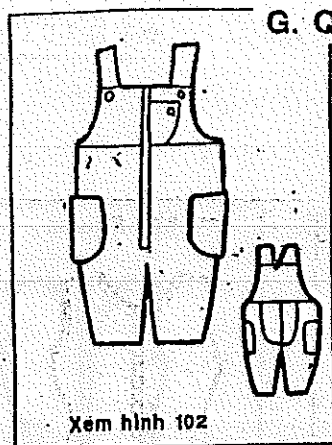
ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH BỘ QUẦN ÁO, VÁY ÁO LÍNH THỦY TRẺ EM



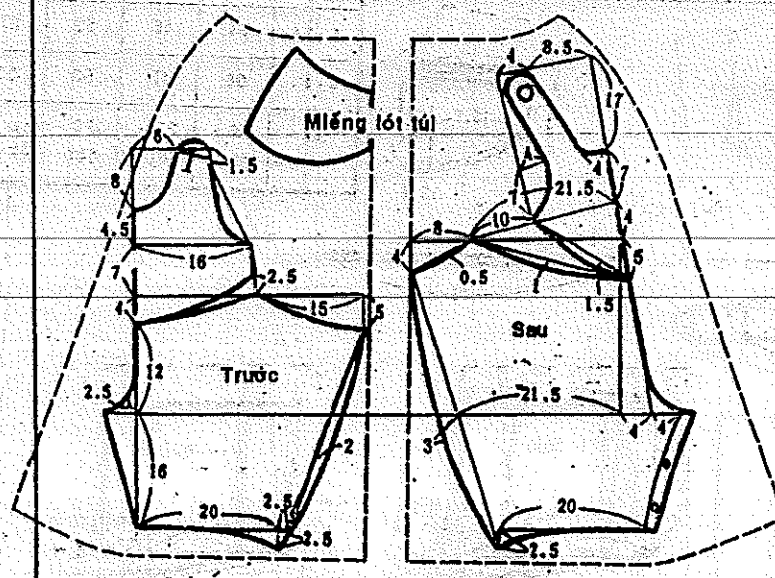
ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH ÁO GIÓ TRẺ EM.



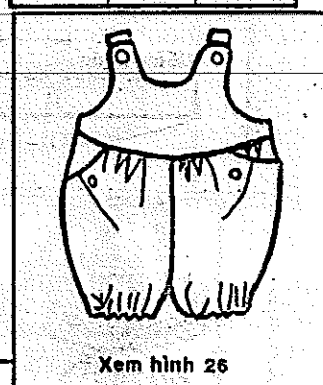
G. QUẦN NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH QUẦN ÁO TRẺ EM



	Dài lưng	Dài quần	Vòng mông	Hệ dây
5 - 6 t	28	47	82	22
7 - 8 t	32	54	84	23
Áo người lớn		95 - 110	110 - 130	



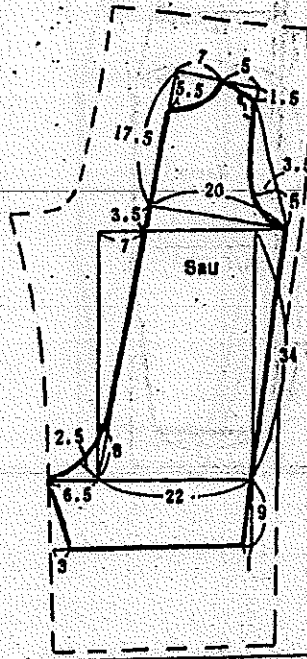
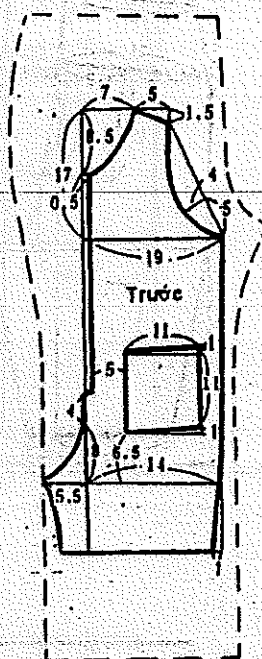
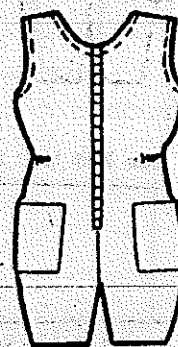
	Dài quần	Vòng mông
0.5 - 1 t	55	88
1 - 2 t	65	92
Áo người lớn	95 - 100	110 - 130



Quần người lớn sửa thành quần dây đeo trẻ em

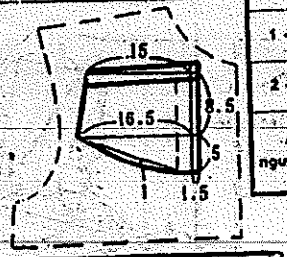
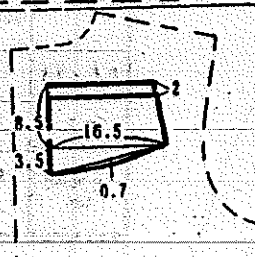
**BỘ QUẦN ÁO NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH
ÁO LIỀN QUẦN, BỘ QUẦN ÁO NGẮN TRẺ EM.**

Xem hình 82



	Dài chung	Vòng ngực	Vòng mỏng	Hạ đáy
8 - 81	64	78	84	22
7 - 81	70	82	87	23
Áo người lớn	85 - 95		120 - 130	

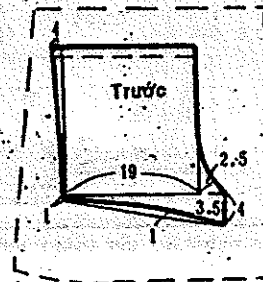
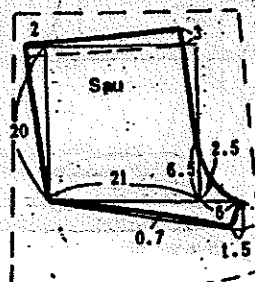
	Vòng ngực	Dài áo	Vòng eo	Dài quần
1 - 21	64	15	52	23
2 - 31	66	17	53	27
Áo người lớn	110 - 130	27 - 40	120 - 140	Dài váy 35-45



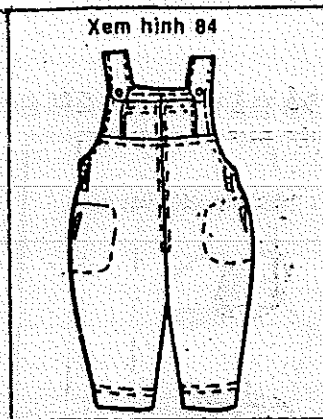
Miếng nhún



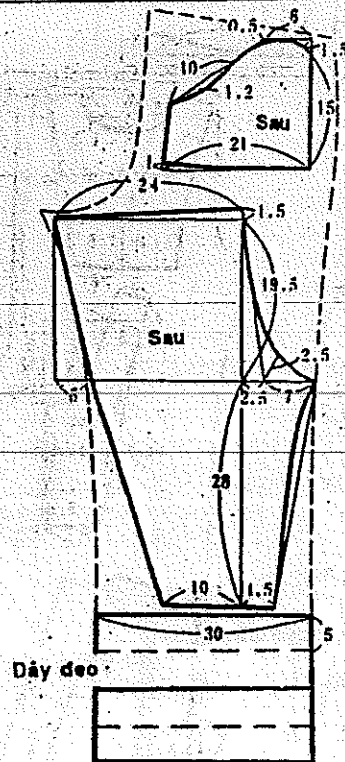
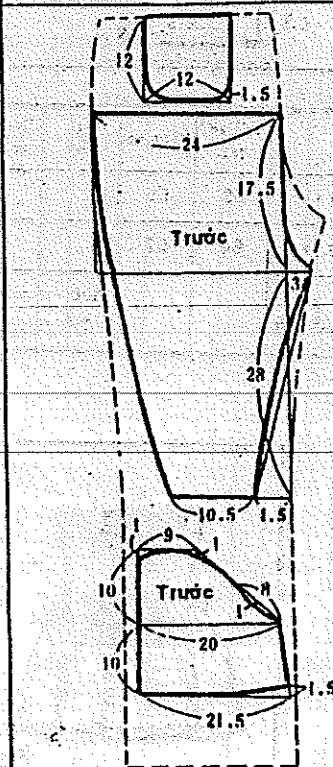
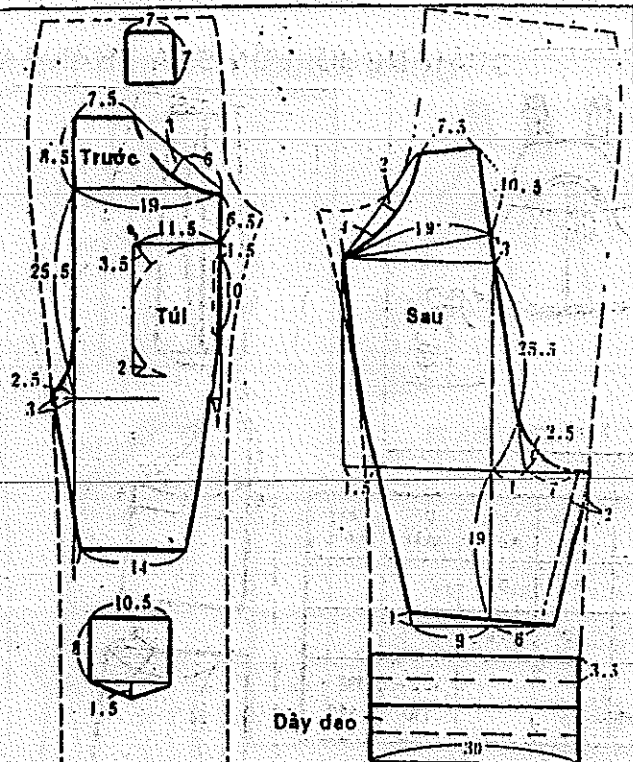
Xem hình 27



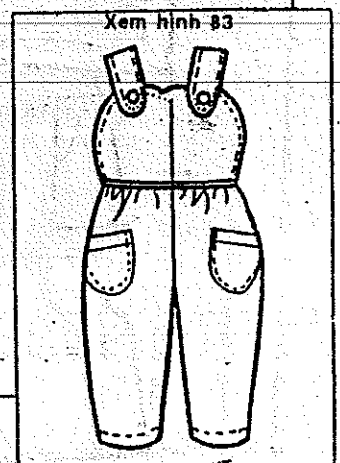
QUẦN NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH QUẦN DÂY ĐEO TRẺ EM TRAI



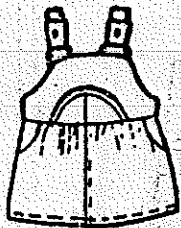
	Dài quần	Vòng mông	Hệ dây
2 - 5 1	70	76	22
4 - 5 1	77	78	23
Áo người lớn	100 - 120	110 - 120	



	Dài quần	Vòng mông	Hệ quần
1 - 5 1	83	96	21
6 - 7 1	88	97	22
Áo người lớn	100 - 120	110 - 120	

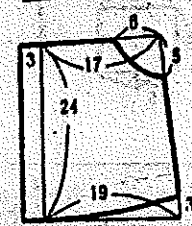
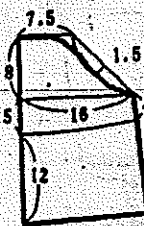


QUẦN NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH VÁY CÓ DÂY ĐEO TRẺ EM.

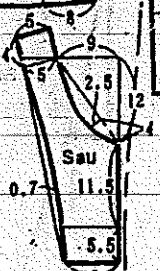
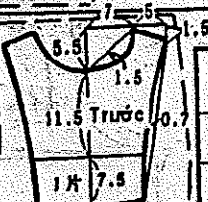
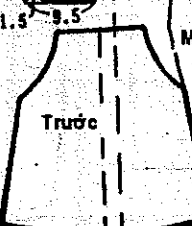
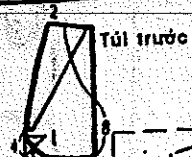
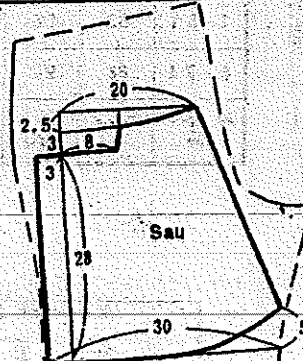
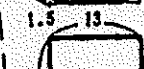


Xem hình 28

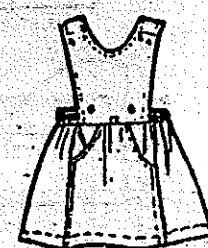
	Dài áo váy	Vòng ngực	Dài quần	Vòng mông
3 - 4 t	51	68		
5 - 6 t	60	72		
Áo người lớn			100 - 110	114 - 116



Có thể dùng vải khác

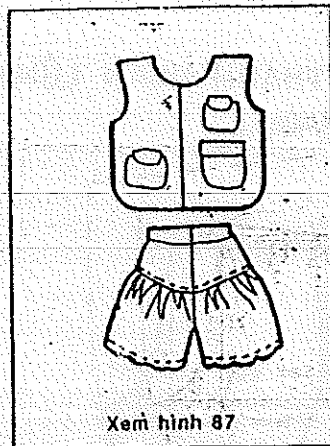


	Dài áo váy	Vòng eo	Dài quần	Vòng mông
5 - 6 t	56	55		
7 - 8 t	64	57		
Áo người lớn			100 - 110	114 - 116

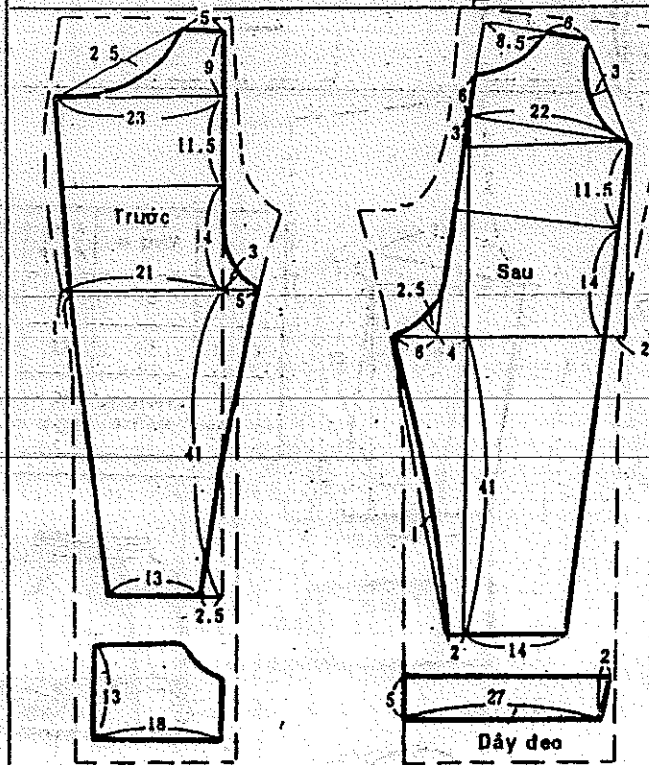
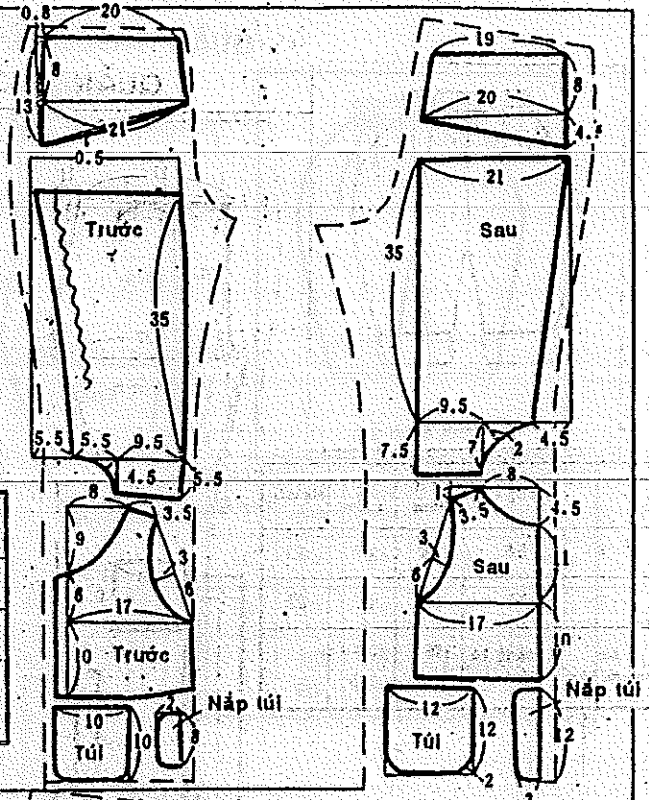


Xem hình 28

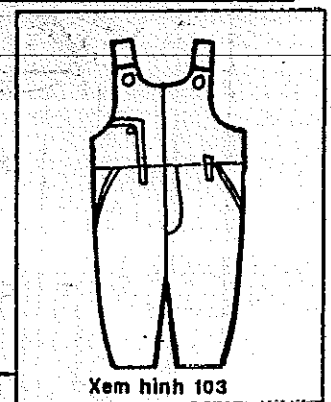
QUẦN BÒ NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH BỘ
QUẦN ÁO JEAN, QUẦN YẾM TRẺ EM.



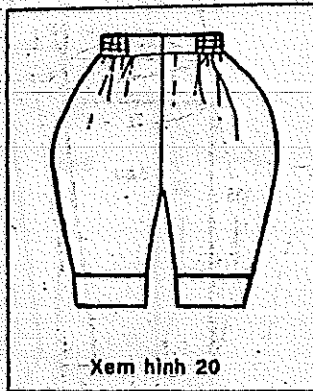
	Vòng ngực	Dài áo	Vòng mông	Vòng eo	Dài quần
5 - 6 t	68	28	82	58	29
7 - 8 t	70	29	84	58	33
Áo người lớn			104 - 120	76 - 88	100 - 120



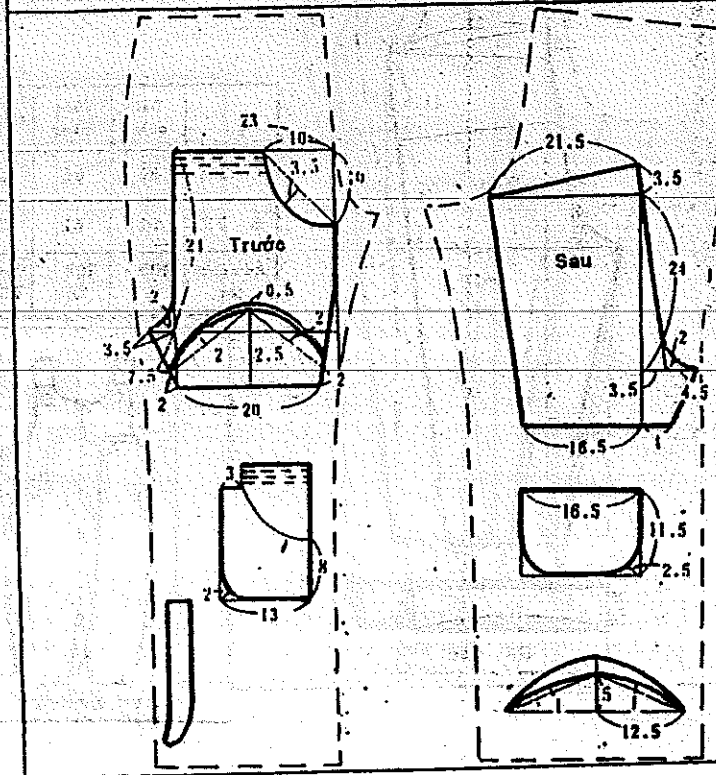
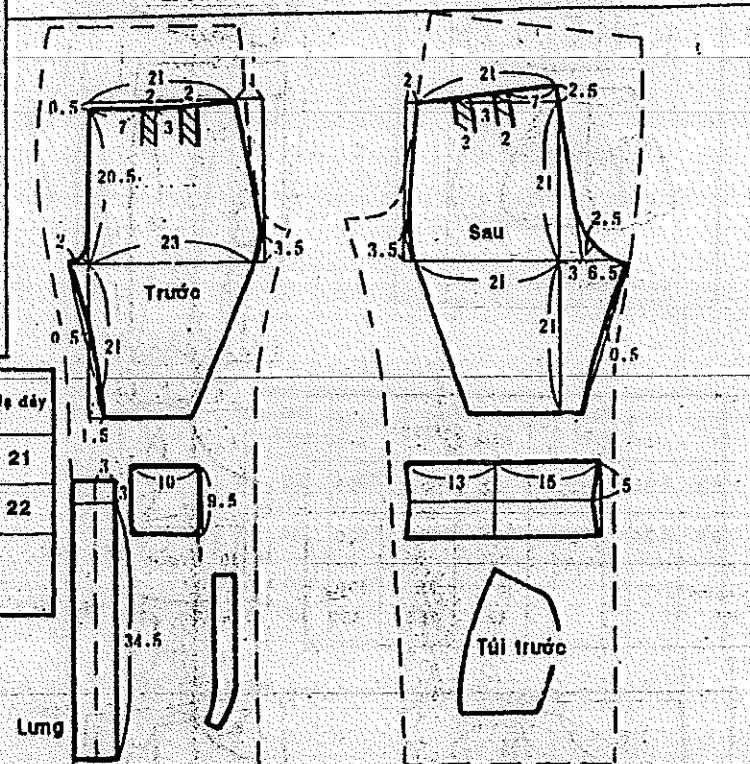
	Dài quần	Vòng mông	Hạ dây
4 - 5 t	86	80	25
6 - 7 t	90	82	25
Áo người lớn	100 - 120	104 - 120	Vòng eo 76-88



QUẦN NGƯỜI LỚN SỬA THÀNH QUẦN LỬNG,
QUẦN SỐC BÉ TRAI.



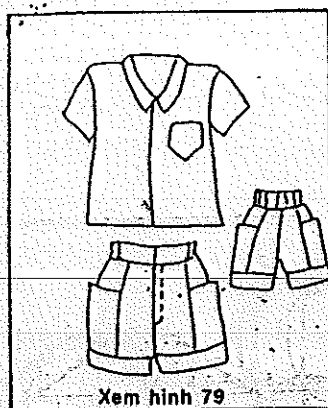
	Vòng eo	Vòng mông	Dài quần	Hệ dây
4 - 5 t	55	98	49	21
6 - 7 t	57	98	52	22
Áo người lớn	Khoảng 70 Mở 100	116 - 126	100 - 110	



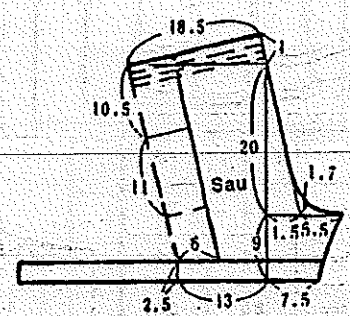
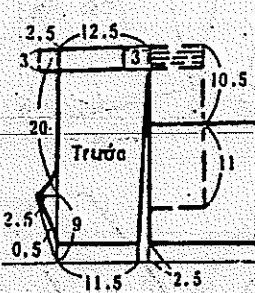
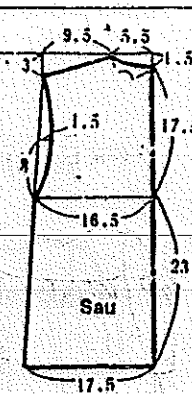
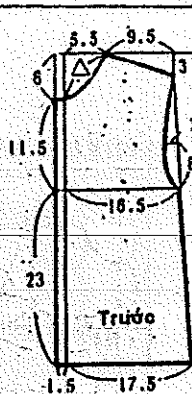
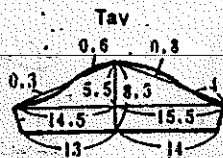
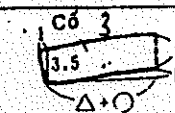
	Vòng eo	Vòng mông	Dài quần	Hạ đùi
8 - 71	57	88	33	24
8 - 91	59	92	37	25
Áo người lớn	Khoảng 70 Mở 100	116 - 126	105 - 110	



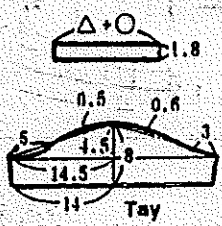
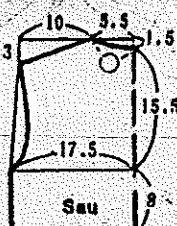
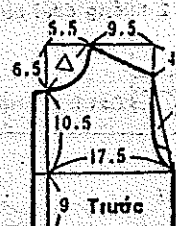
H. QUẦN ÁO MODEL TRẺ EM.



	3 - 4 t	5 - 6 t
Vòng ngực	66	70
Dài áo	41	47
Dài tay	8.5	11
Vòng mông	76	80
Dài quần	24	28

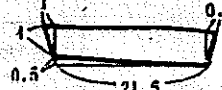
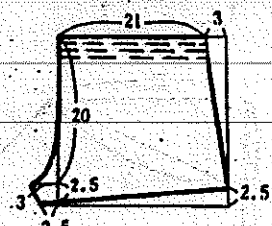
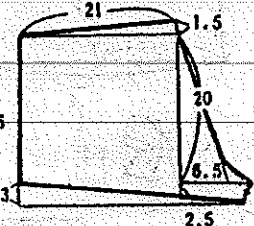
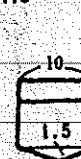


Áo và biền quần cùng 1 loại vải

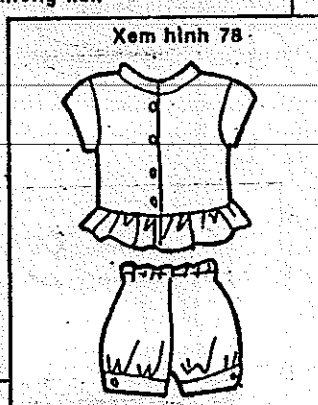


	4 - 5 t	6 - 7 t
Vòng ngực	70	74
Dài áo	32	37
Dài tay	8	12
Vòng mông	94	98
Dài quần	25	30

Có thể dùng loại vải mỏng hơn



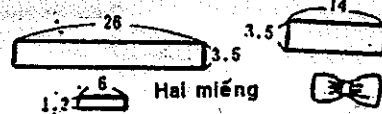
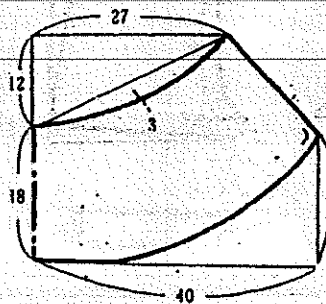
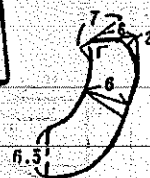
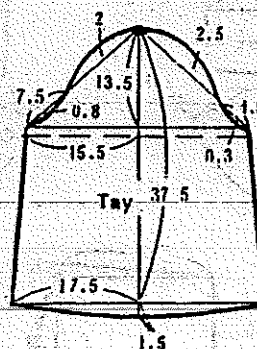
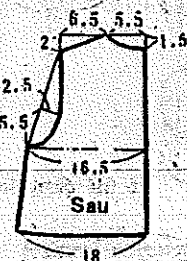
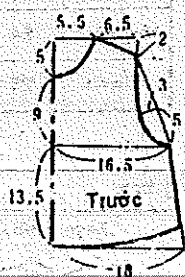
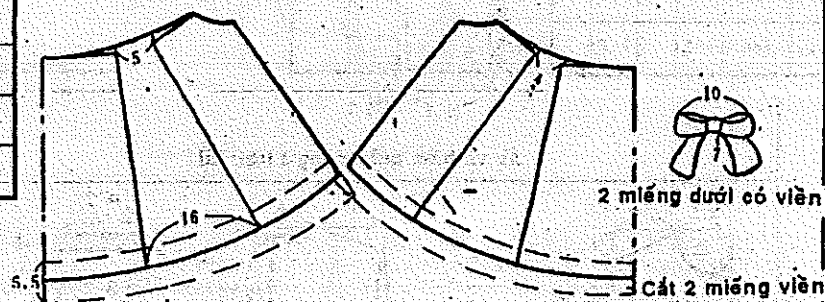
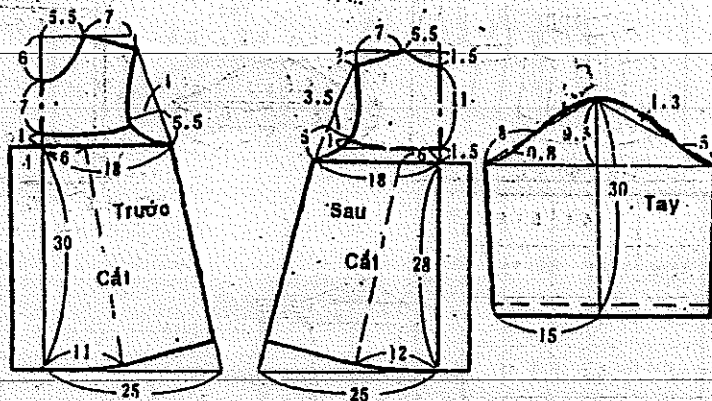
Quần áo ráp màu



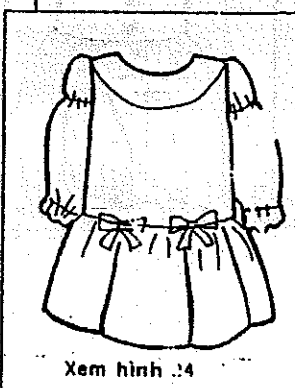
Xem hình 81

A line drawing of a dress. It has a wide, flat neckline. The sleeves are short and puffed, each ending in a small bow. The bodice is simple, and the skirt is full with vertical pleats or folds. The hem is decorated with a wide, ruffled or scalloped edge.

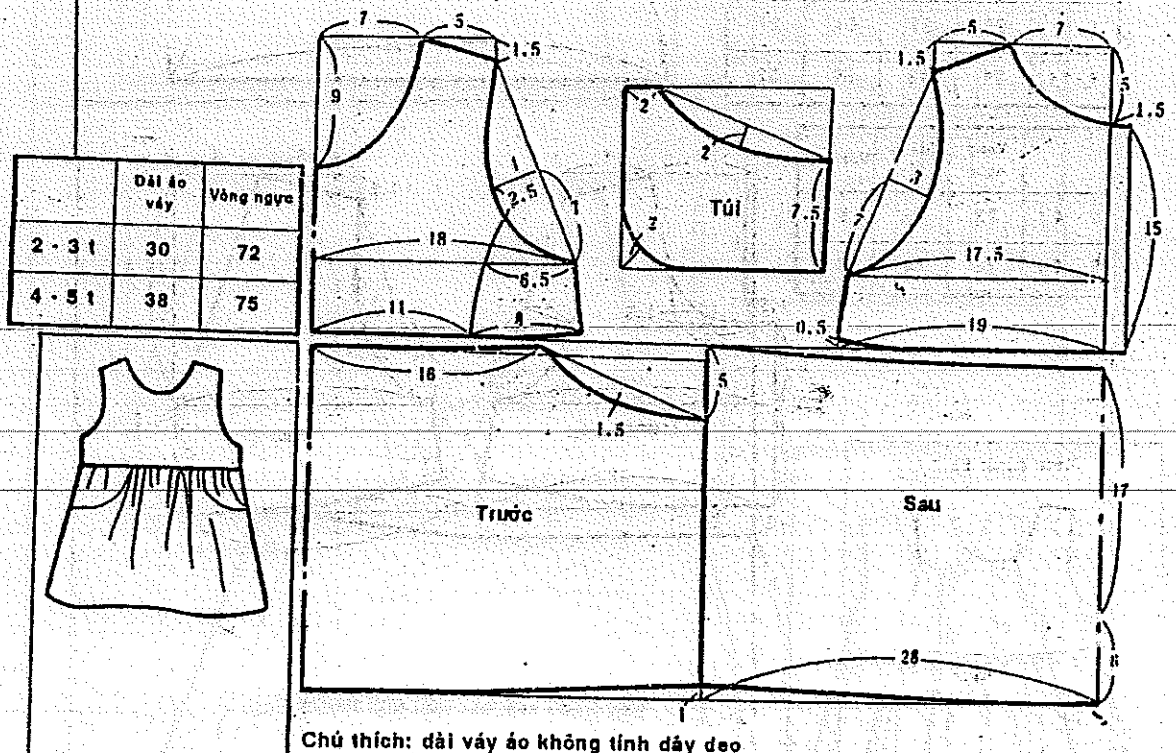
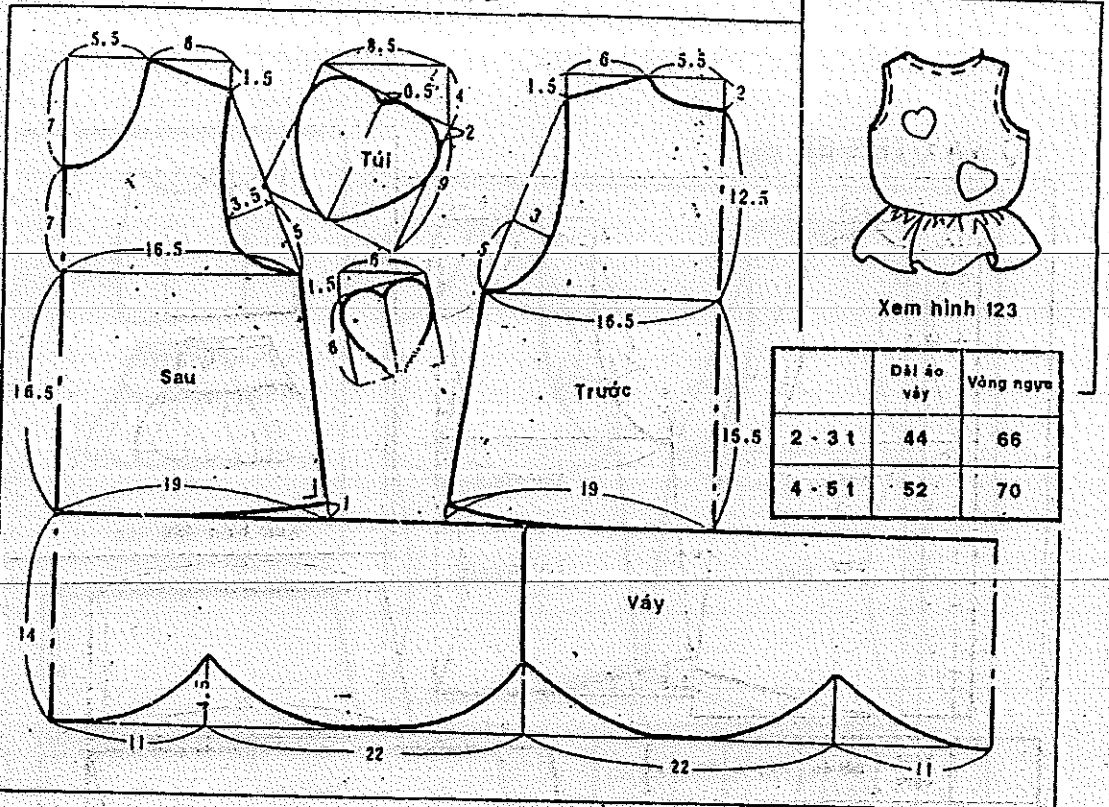
	2 - 3 l	4 - 5 l
Vòng ngực	72	76
Dài chung	45	52
Dài tay	30	34
Vòng cổ	32	34



	1 - 2 t	3 - 4 t
Vòng ngực	26	30
Dài áo	28	36
Dài váy	18	24
Dài tay	38	41
Vòng cổ	30	32

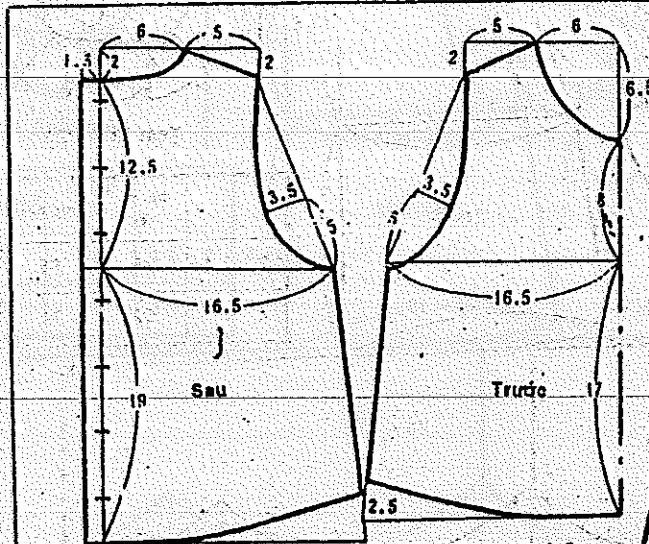


NHỮNG KIỂU VÁY DỄ THƯỜNG



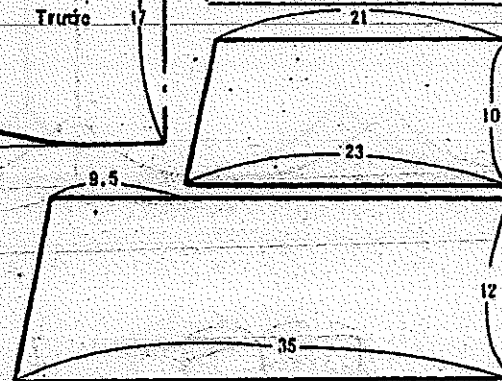
Chú thích: dài váy áo không tính dây đeo

BỘ VÁY TRẺ EM

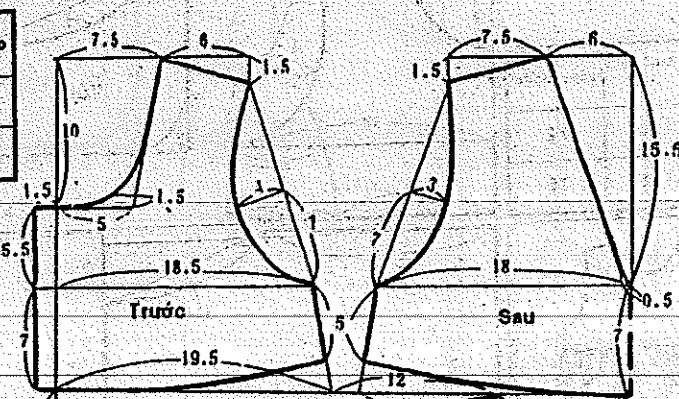


Xem hình 159

	Vòng ngực	Dài áo	Vòng eo	Dài váy
2 - 3 t	66	33	52	22
4 - 5 t	69	37	54	27
6 - 7 t	71	42	56	32



	Vòng ngực	Dài áo	Vòng eo
3 - 4 t	73	48	54
5 - 6 t	76	56	58

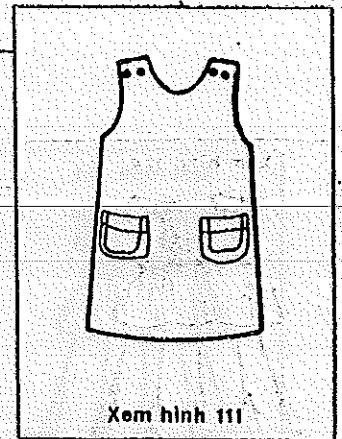
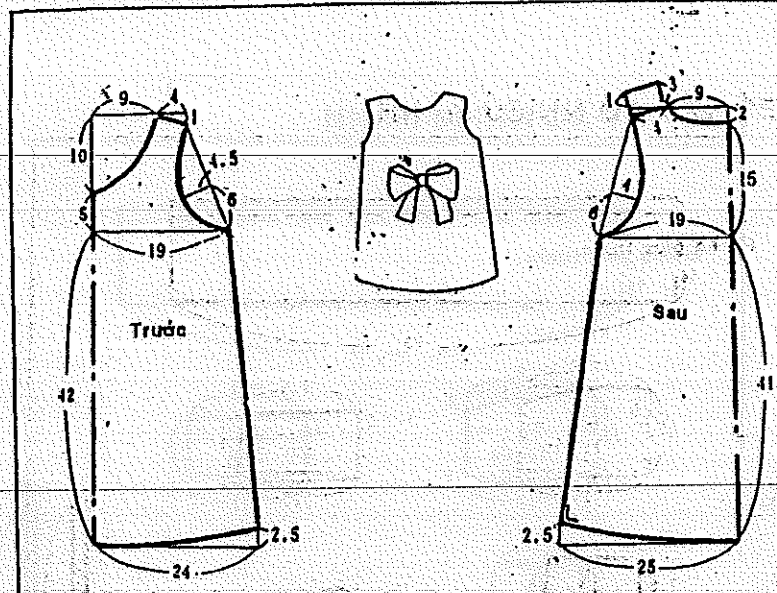


Xem hình 55



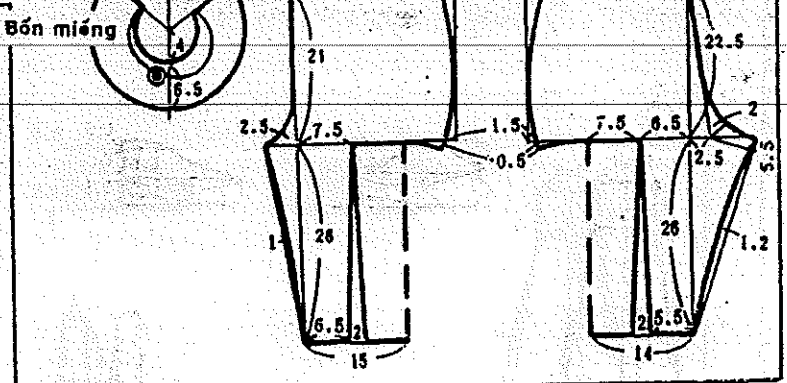
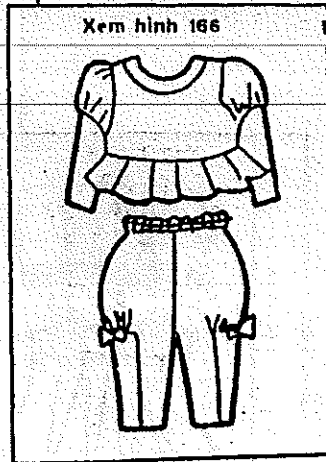
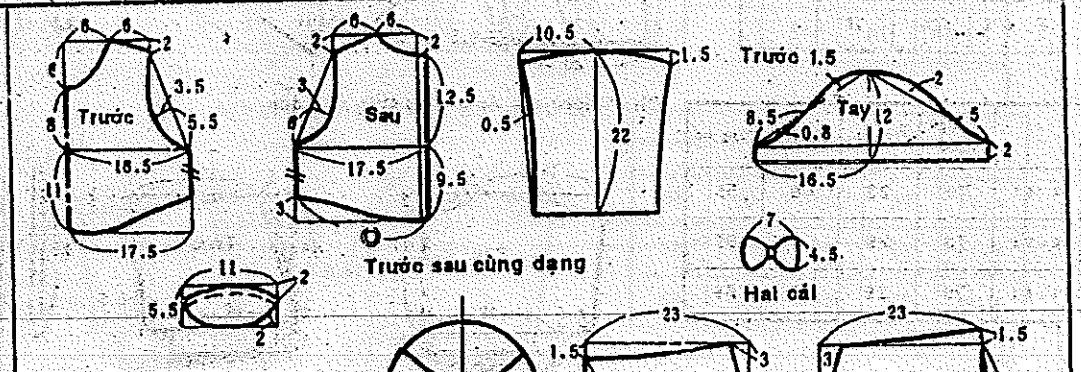
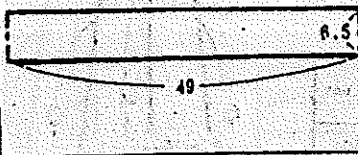
Mặt trước mặt sau mỗi mặt một miếng.

KIỂU VÁY NƠ



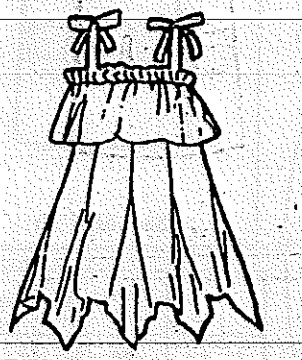
	Vòng ngực	Dài áo váy
4 - 5 t	76	66
6 - 7 t	79	68

	Vòng ngực	Dài áo	Dài tay	Vòng mông	Dài quần
4 - 5 t	66	25	34	94	48
6 - 7 t	71	29	37	96	54



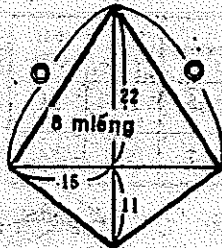
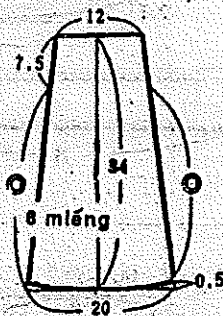
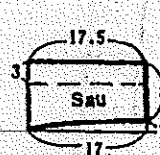
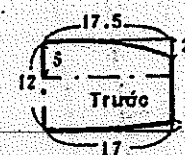
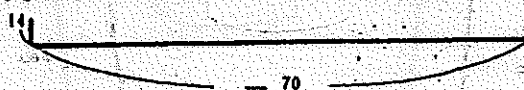
Bộ quần áo phòng

Xem hình 104



BỘ VÁY ÁO NHIỀU MẢNH

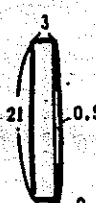
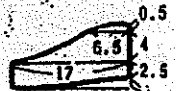
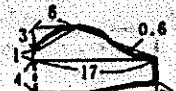
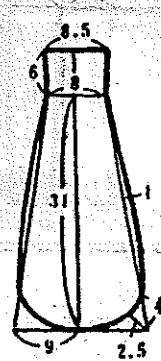
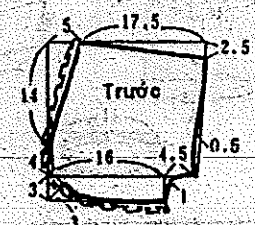
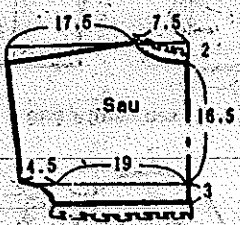
Miếng giữa trước



	Vòng ngực	Dài áo	Dài váy
5 - 6 t	70	12	34
7 - 8 t	74	17	

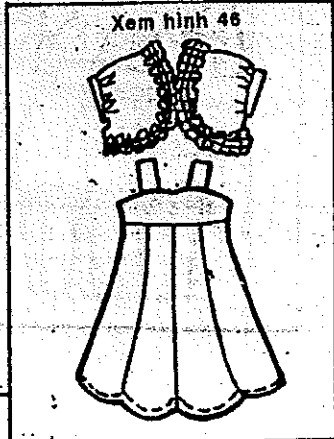
Chú thích: dài áo không tính dây đeo

	Vòng ngực	Dài áo	Dài váy	Vòng eo
4 - 5 t	70	23	48	55
6 - 7 t	73	29	54	57
8 - 9 t	79	38	63	59

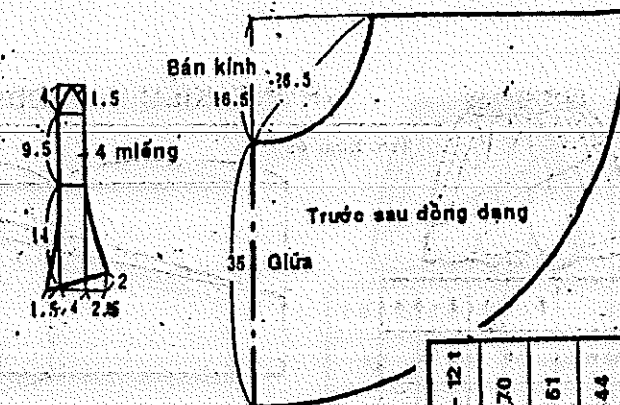
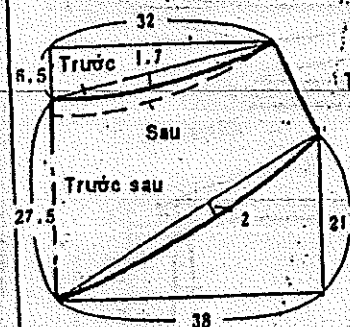


Chú thích: dài váy không tính dây đeo

Xem hình 46



NHỮNG BỘ VÁY QUẦN DỄ THƯỜNG.

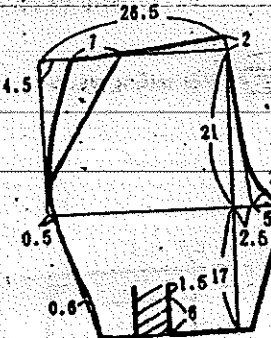
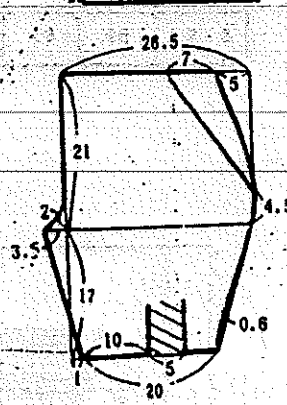
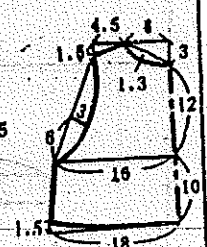
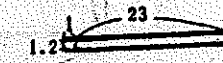
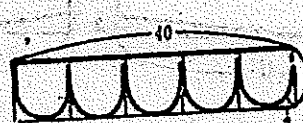
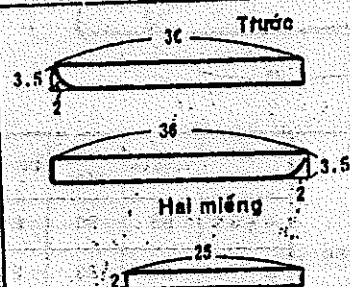


Trước giữa

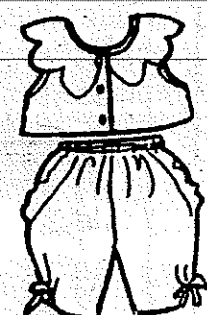
Sau giữa

	7-8	9-10	11-12	13-14	15-16
Vòng ngực	61	66	70	74	78
Vòng eo	57	53	51	48	46
Dài áo	27	36	44	52	60
Dài váy	35	40	44	48	52

Chú thích: dài áo không tính dây đeo



	Vòng ngực	Dài áo	Vòng mông	Dài quần	Vòng eo
2-3	64	25	104	40	54
4-5	67	29	104	45	57



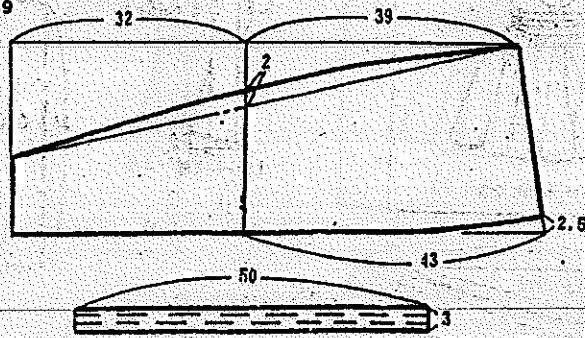
Xem hình 18

NHỮNG KIỂU VÁY QUẦN CÓ VIỀN, RÁP XÉO

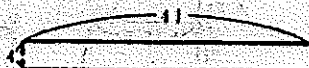
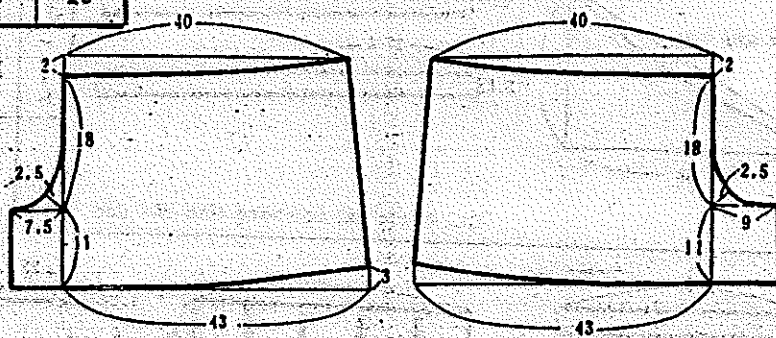


Xem hình 49

	5 - 6 t	7 - 8 t
Vòng eo	58	58
Vòng mông	108	170
Dài quần	31	34
Hạ đáy	18	20



Hai miếng

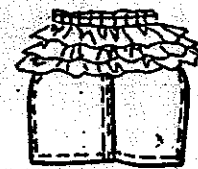
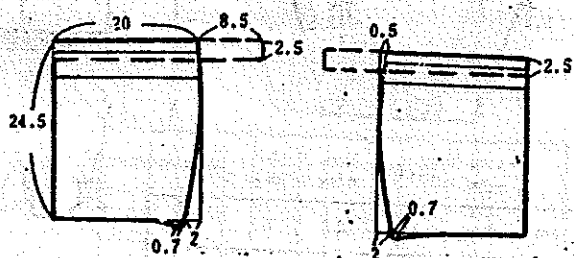


Tổng cộng 4 miếng trong đó 3 miếng bẻ biên



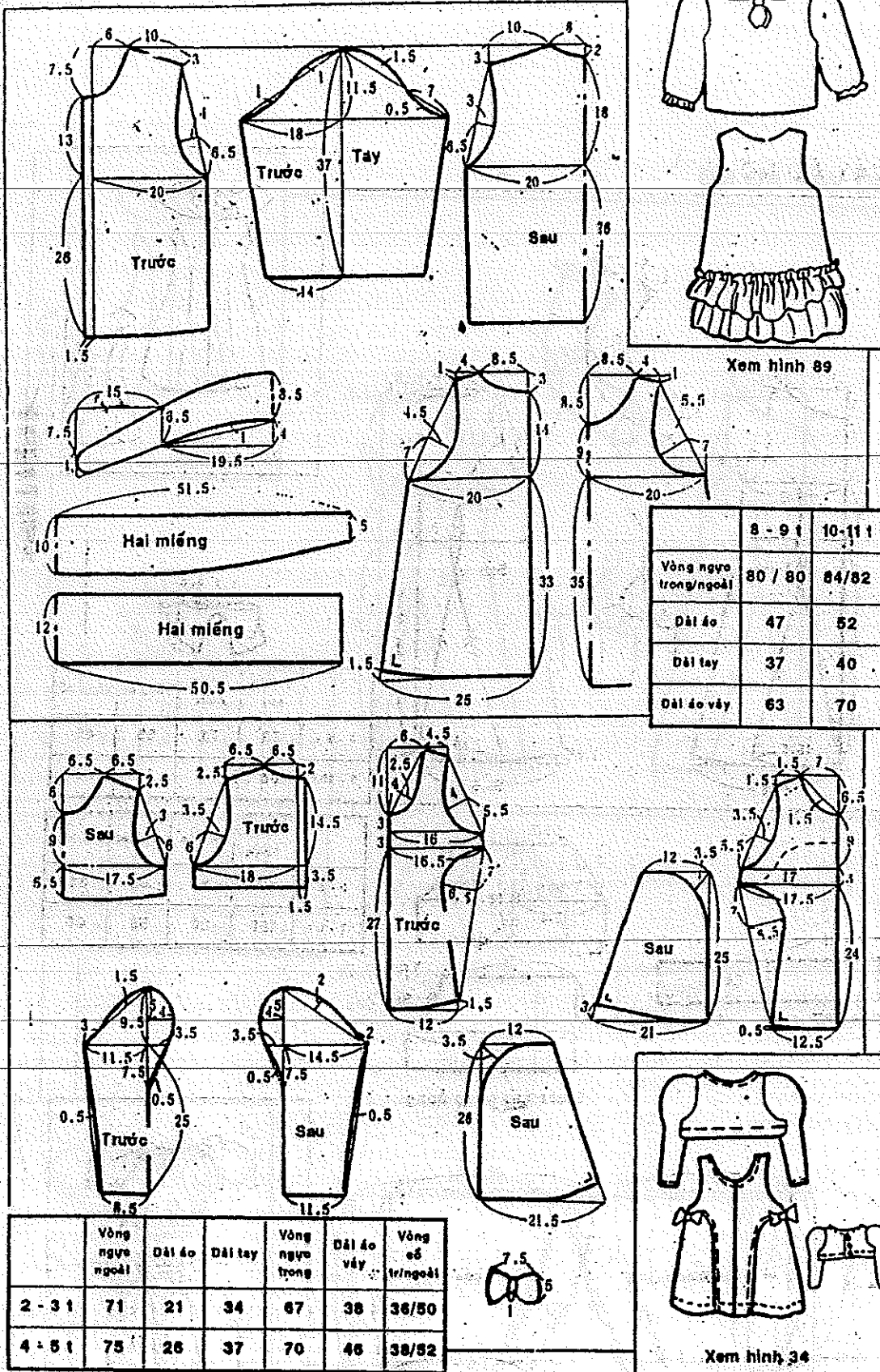
Một miếng vải bọc

	Vòng eo	Vòng mông	Dài váy
4 - 5 t	55	80	25
6 - 7 t	57	83	30
8 - 9 t	59	88	38

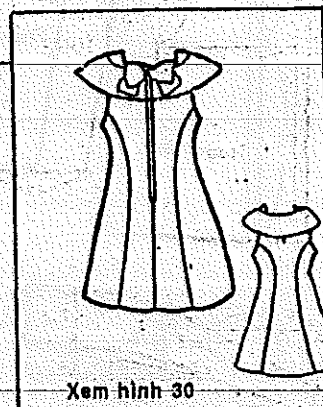
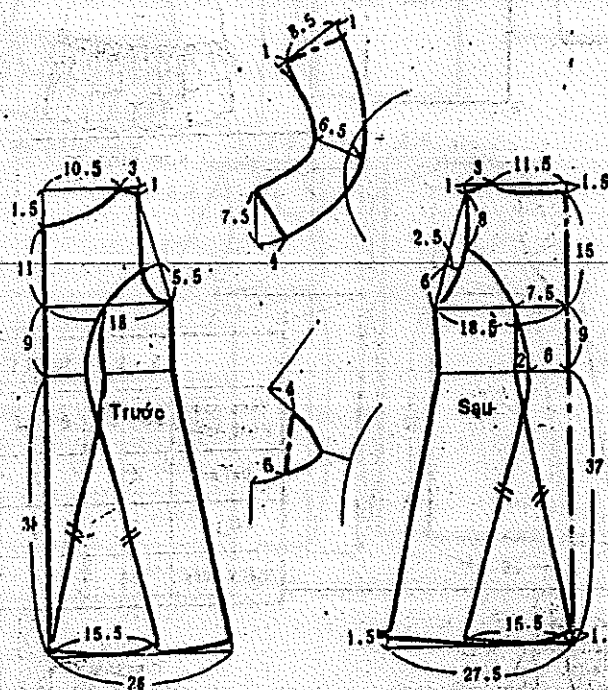


Xem hình 48

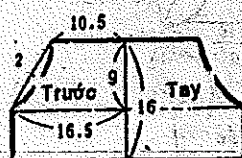
VÁY VIỀN VÀ BỘ VÁY DÂY ĐEO



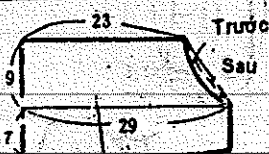
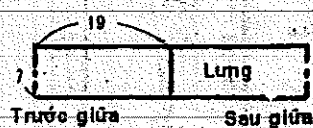
BỘ VÁY ÁO NƠ



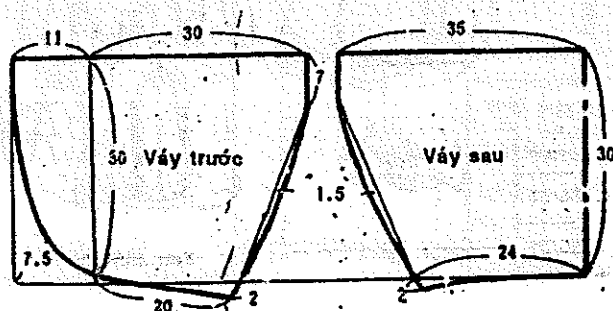
	Dài áo váy	Vòng ngực	Vòng eo	Vòng cổ
7 - 81	63	72	65	48
9 - 101	68	74	67	50



	Vòng ngực	Dài áo	Vòng eo	Dài váy
5 - 61	118	16	58	30
7 - 81	120	20	58	40

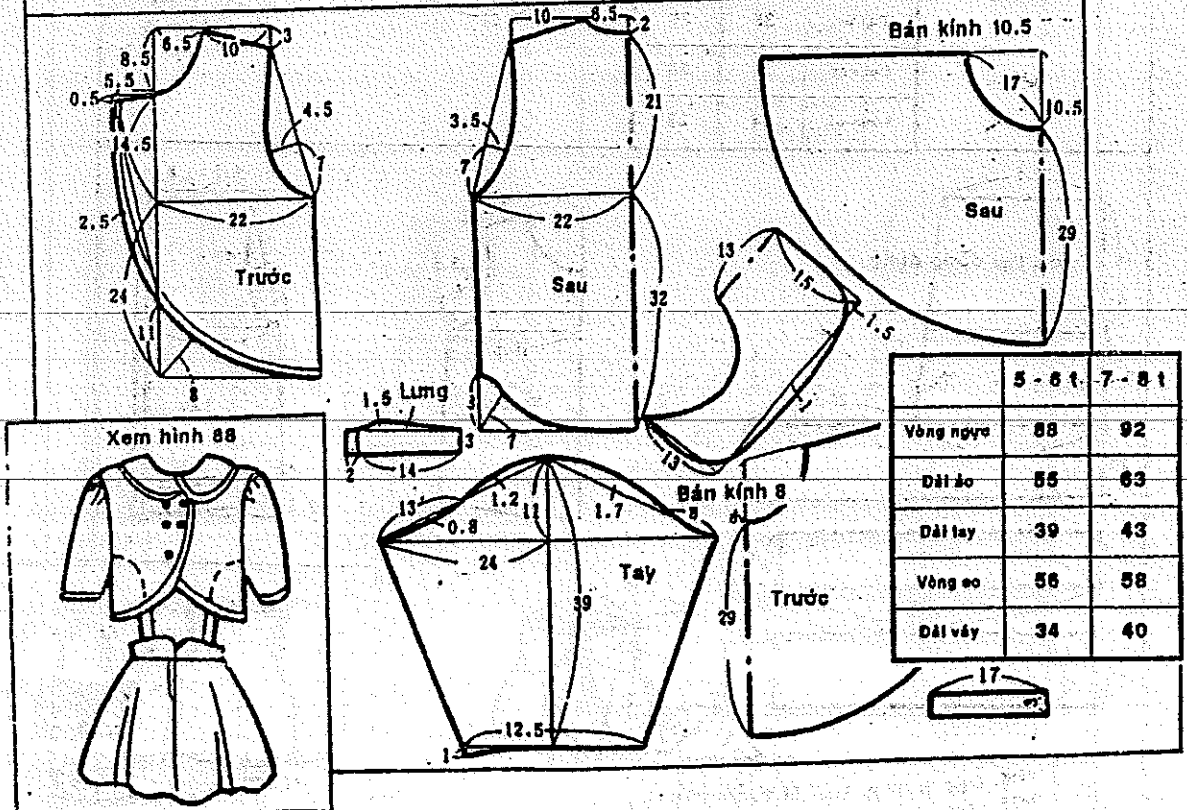
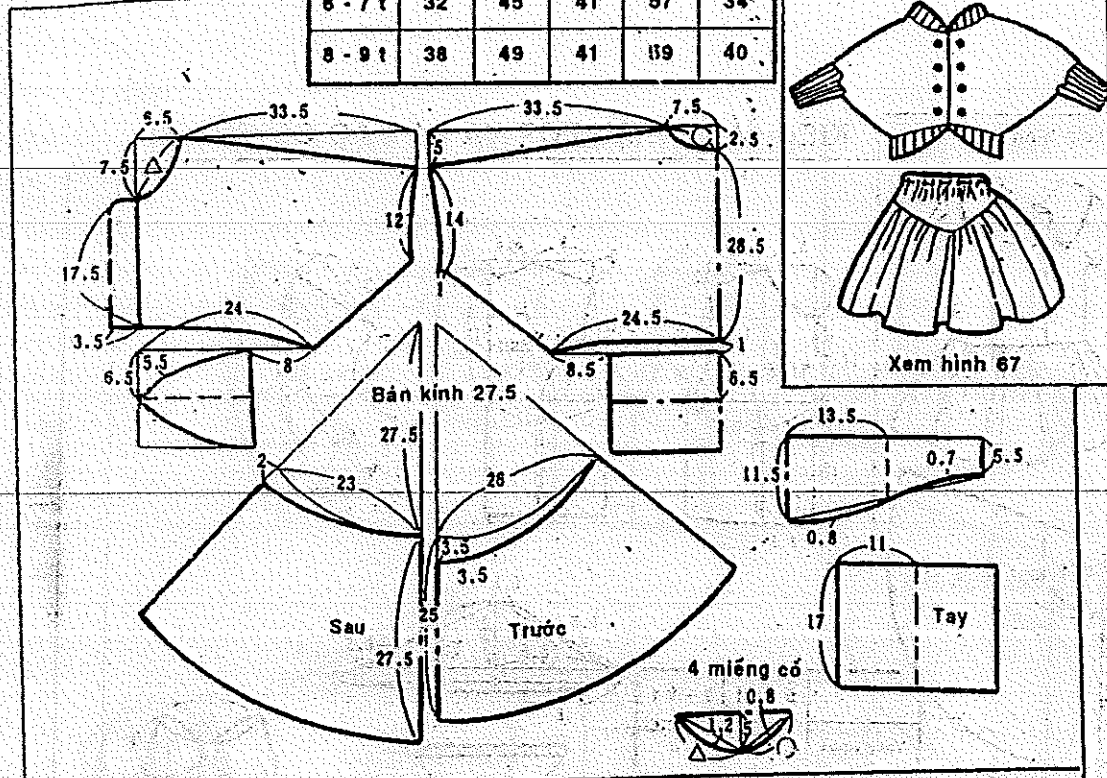


Trước sau đồng dạng



BỘ VÁY ÁO BÉ GÁI

	Dài áo	Dài tay	Vòng cổ	Vòng eo	Dài váy
6 - 7 t	32	45	41	57	34
8 - 9 t	38	49	41	69	40



	5 - 6 t	7 - 8 t
Vòng ngực	88	92
Dài áo	55	63
Dài tay	39	43
Vòng eo	56	58
Dài váy	34	40

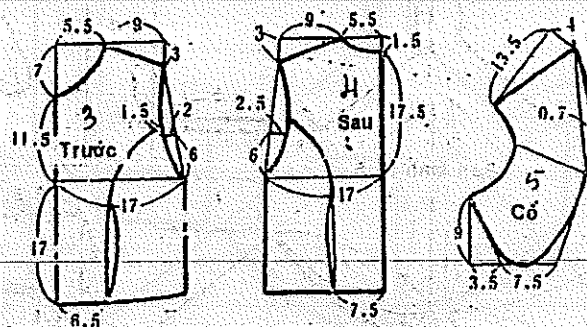
Xem hình 32



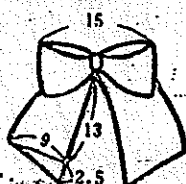
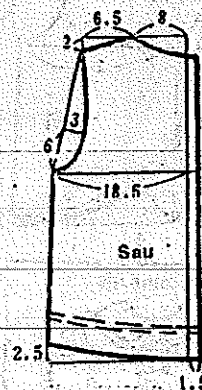
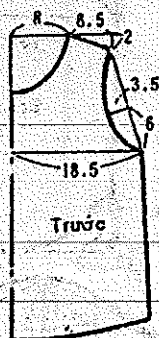
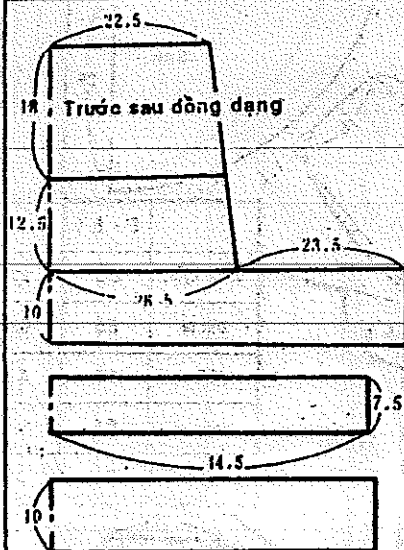
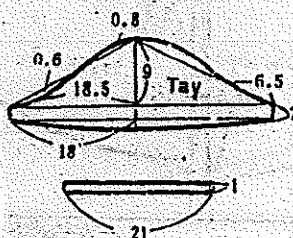
Bán kính 17.5

21

Kiểu váy nhiều lớp và váy áo cổ rời



	5 - 6 t	7 - 8 t
Vòng ngực	68	72
Dài áo	35	39
Dài váy	21	28
Vòng cổ	34	36

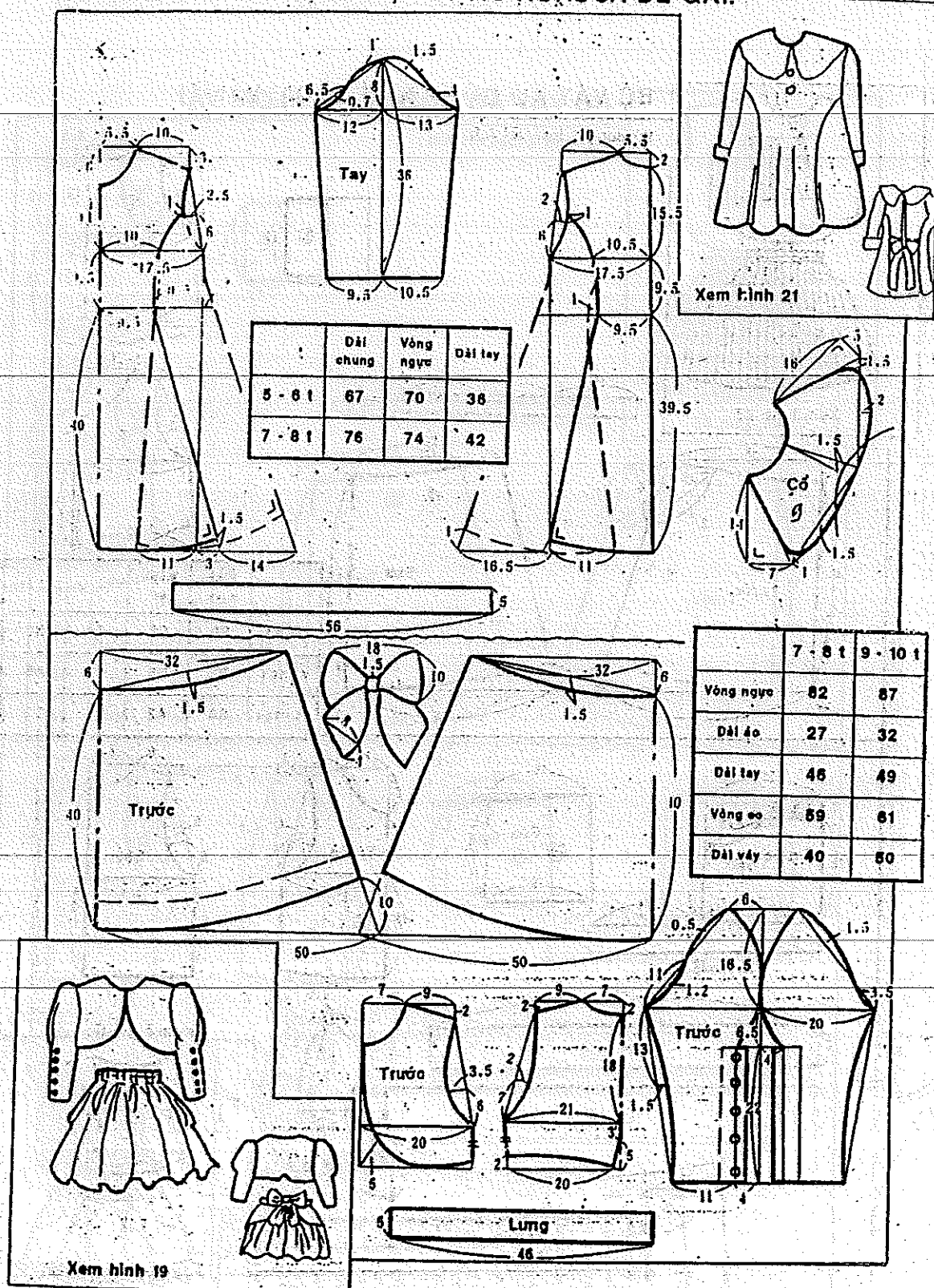


	Vòng ngực	Dài áo	Vòng cổ	Vòng eo	Dài váy
7 - 8 t	74	41	44	58	40
9 - 10 t	72	46	46	60	48



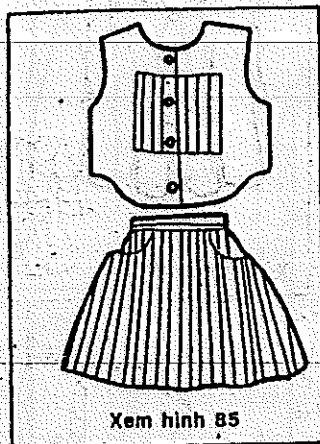
Xem hình 31

NHỮNG KIỂU VÁY ÁO LIỀN, VÁY ÁO RỜI CỦA BÉ GÁI.

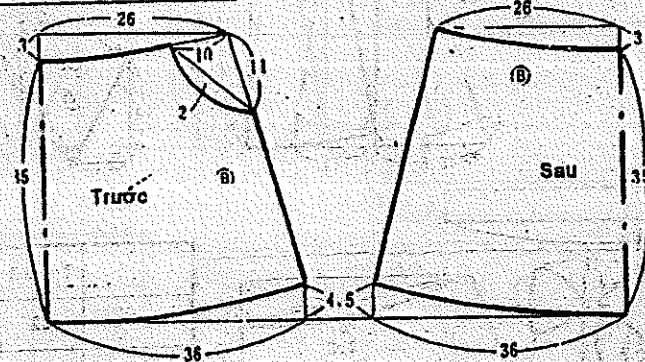
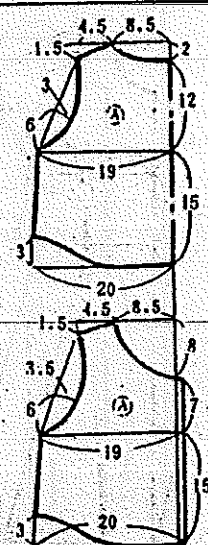
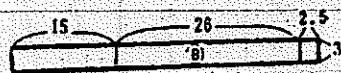
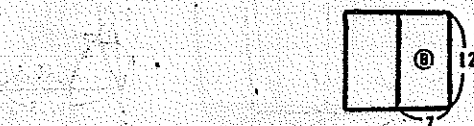


BỘ VÁY ÁO GHÉP NHIỀU LOẠI VẢI

Sử dụng 2 loại vải A, B



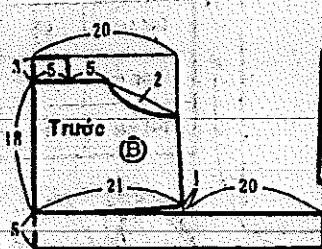
Xem hình 85



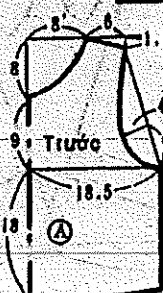
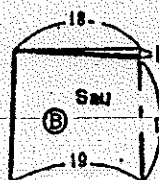
Trước

Sau

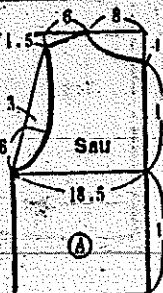
	Vòng ngực	Mảnh áo	Vòng eo	Dài váy
7 - 8 t	76	29	58	38
9 - 10 t	81	36	60	45
11 - 12 t	86	42	63	53



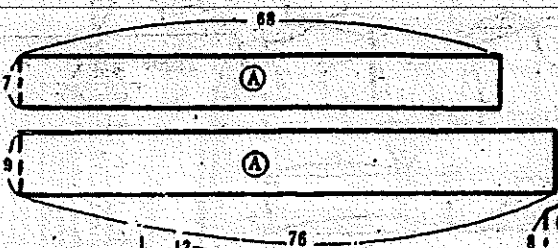
Hai miếng



Trước



Sau



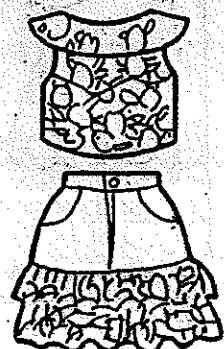
C6



Túi

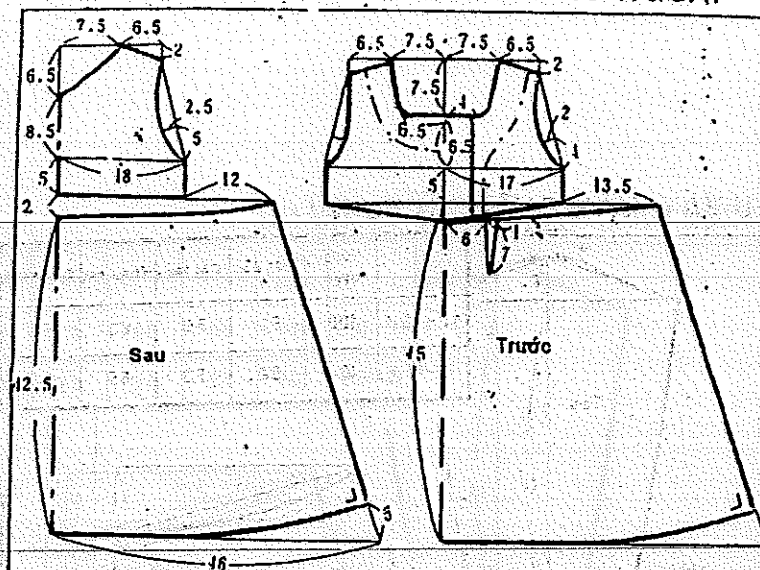
	Vòng ngực	Dài áo	Vòng eo	Vòng eo	Dài váy
6 - 7 t	74	35	46	57	37
8 - 9 t	80	43	48	59	45

Xem hình 17.

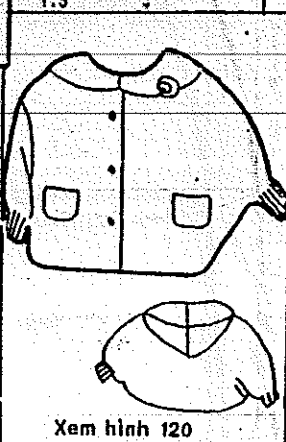
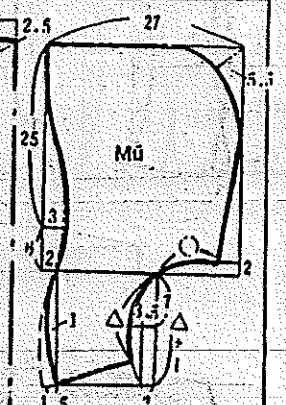
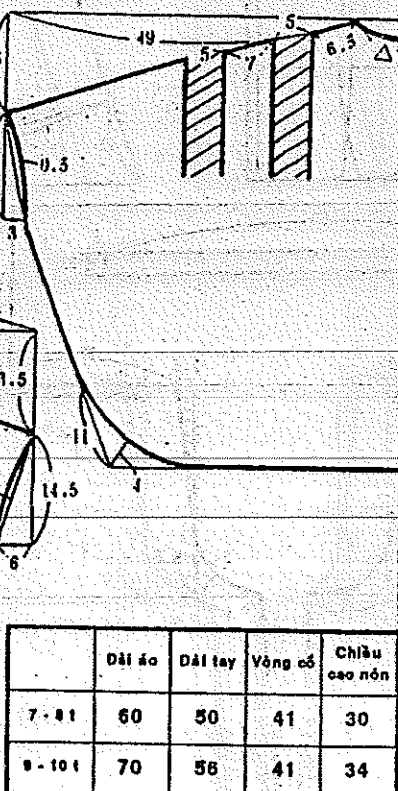
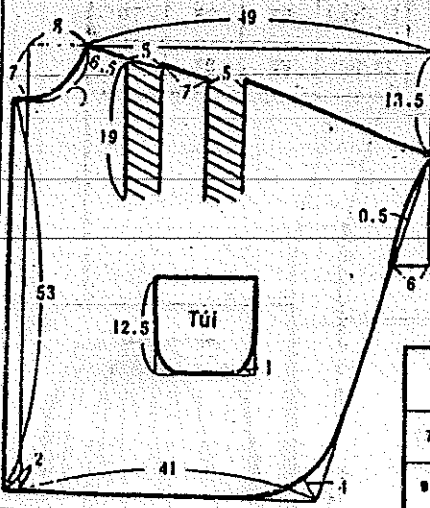
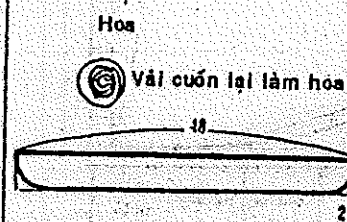
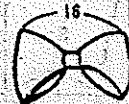
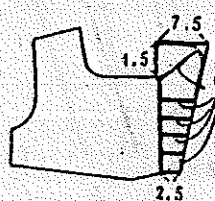
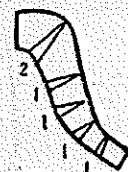


Sử dụng 2 loại vải A, B

BỘ VÁY ÁO LIỀN VÀ ÁO GIÓ KHOÁC NGOÀI



	Vòng ngực	Dài áo	Dài váy
7 - 8 t	70	20	43
9 - 10 t	75	26	49
11 - 12 t	79	32	56



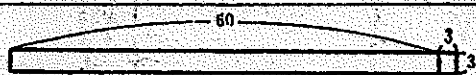
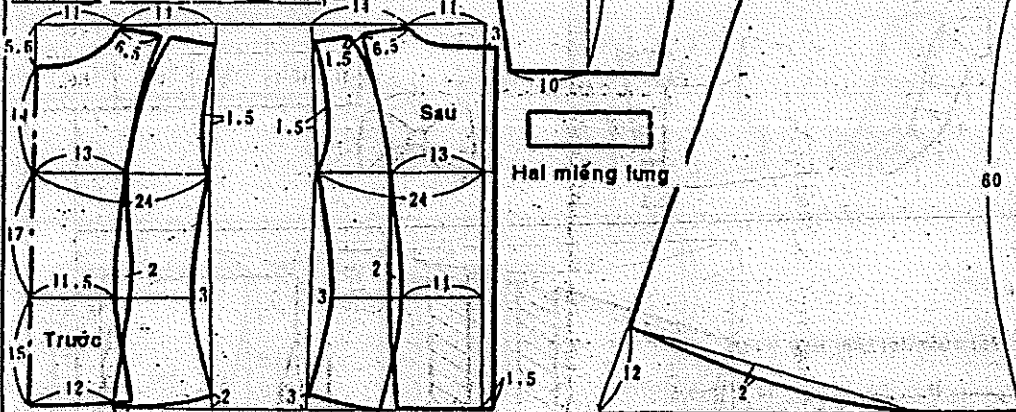
Kiểu áo gió khoác ngoài có váy

	Dài áo	Dài tay	Vòng cổ	Chiều cao nón
7 - 8 t	60	50	41	30
9 - 10 t	70	56	41	34

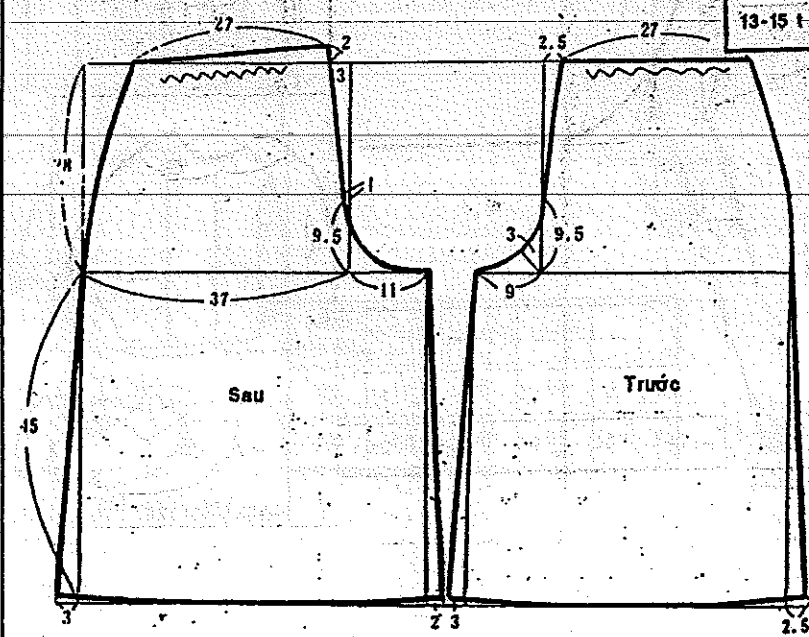
Xem hình 118

A line drawing of a long-sleeved shirt and a pleated skirt. The shirt is long-sleeved with a simple crew neck. The skirt is pleated and has a drawstring waist.

	Vòng ngực	Dài áo	Dài tay	Vòng eo	Dài váy
11 - 12 t	100	50	50	63	58
13-15 t	104	52	52	65	60

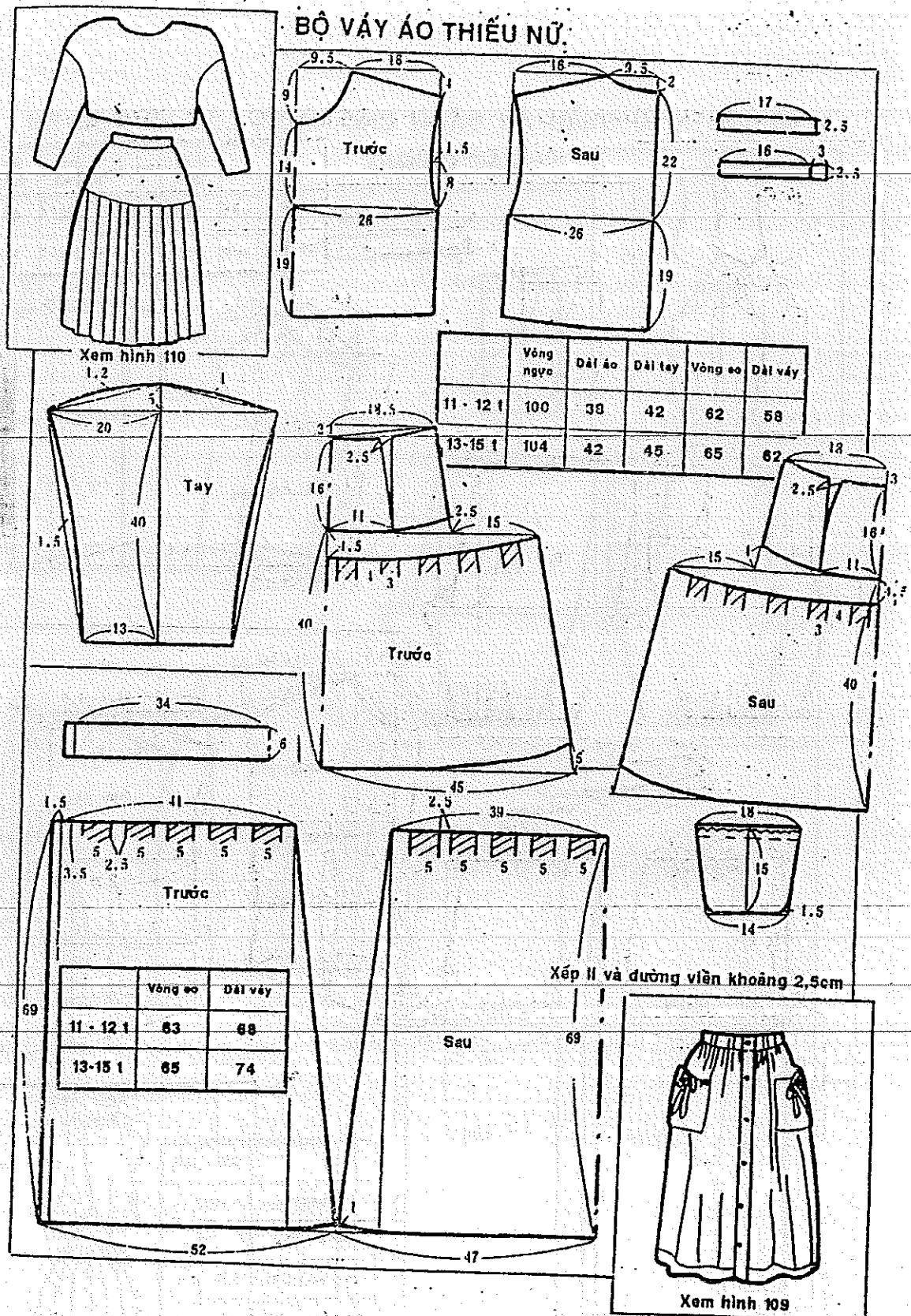


	Vòng eo	Hệ đẩy	Đãi quân
11 - 12 t	63	26	70
13-15 t	65	28	74



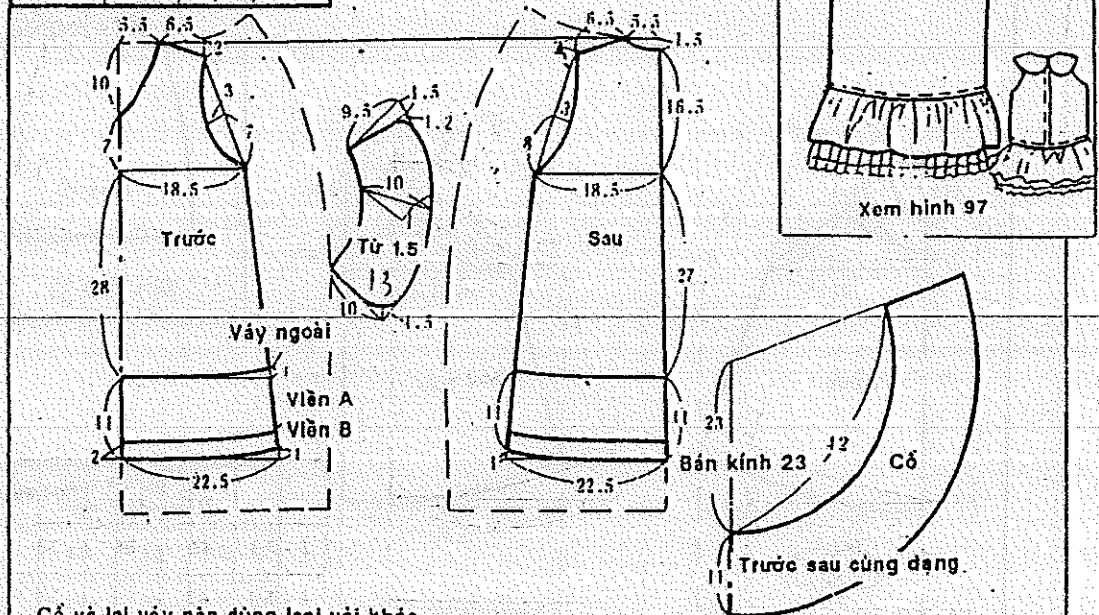
<https://tieulun.hopto.org>

BỘ VÁY ÁO THIẾU NỮ

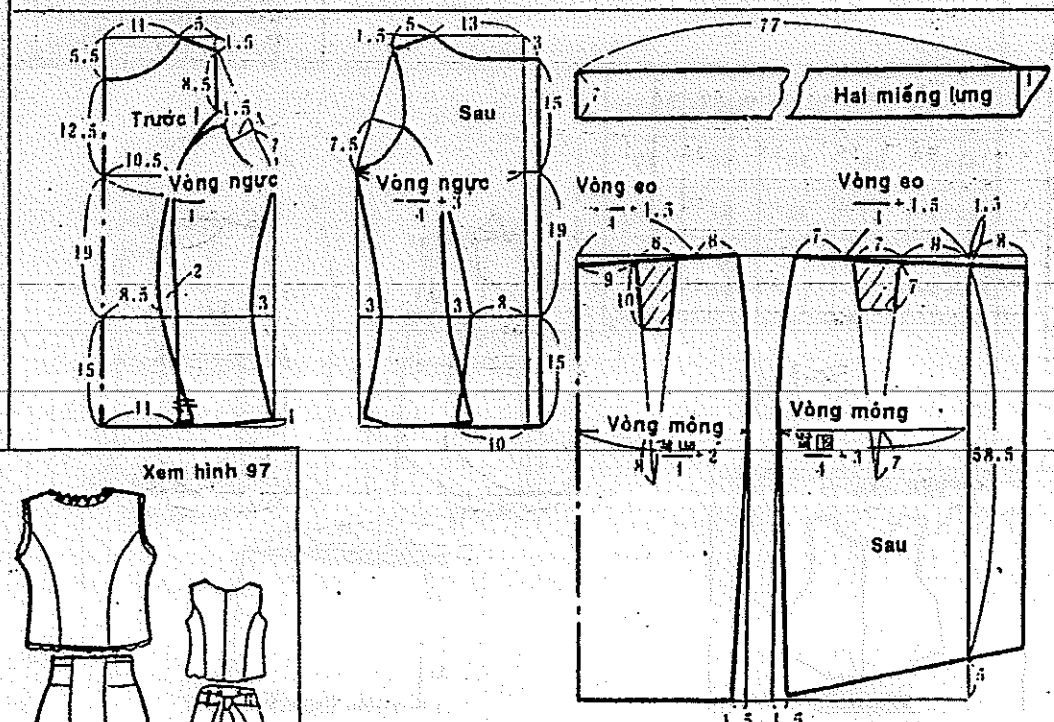


	Vòng ngực	Dài váy áo	Vòng cổ
5 - 6 t	74	58	38
7 - 8 t	78	65	40
Áo người lớn	Vòng eo 70-80	60-70	

KIỂU QUẦN ÁO DÀNH CHO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM MẶC CHUNG (DÀNH CHO MẸ VÀ CON).



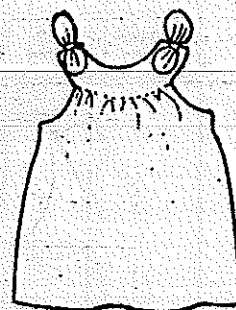
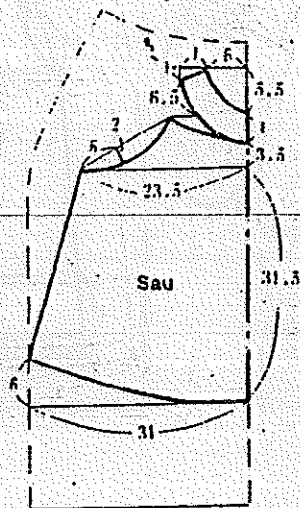
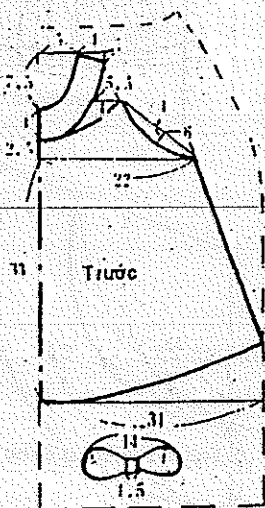
Cổ và lai váy nên dùng loại vải khác



Xem hình 97

Áo người lớn khoảng 163cm

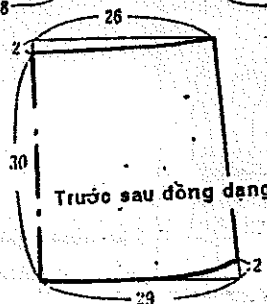
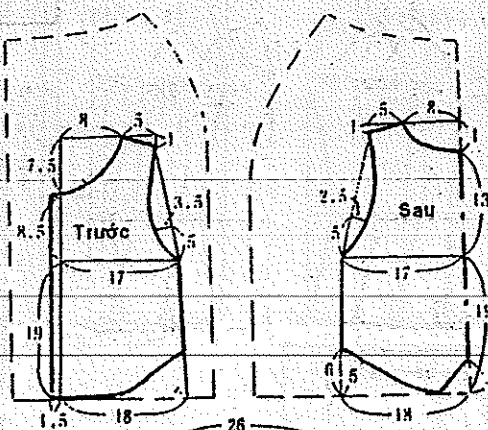
BỘ VÁY DÀNH CHO CHỊ EM CÙNG MẶC.



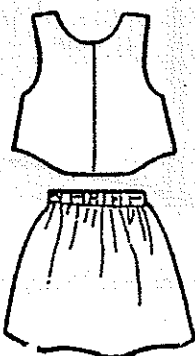
Xem hình 39

	Dài chung	Vòng ngực	Vòng cổ
2 - 3 t	42	84	36
4 - 5 t	45	91	38
Áo người lớn	Dài váy 60-70	Vòng eo 70-90	

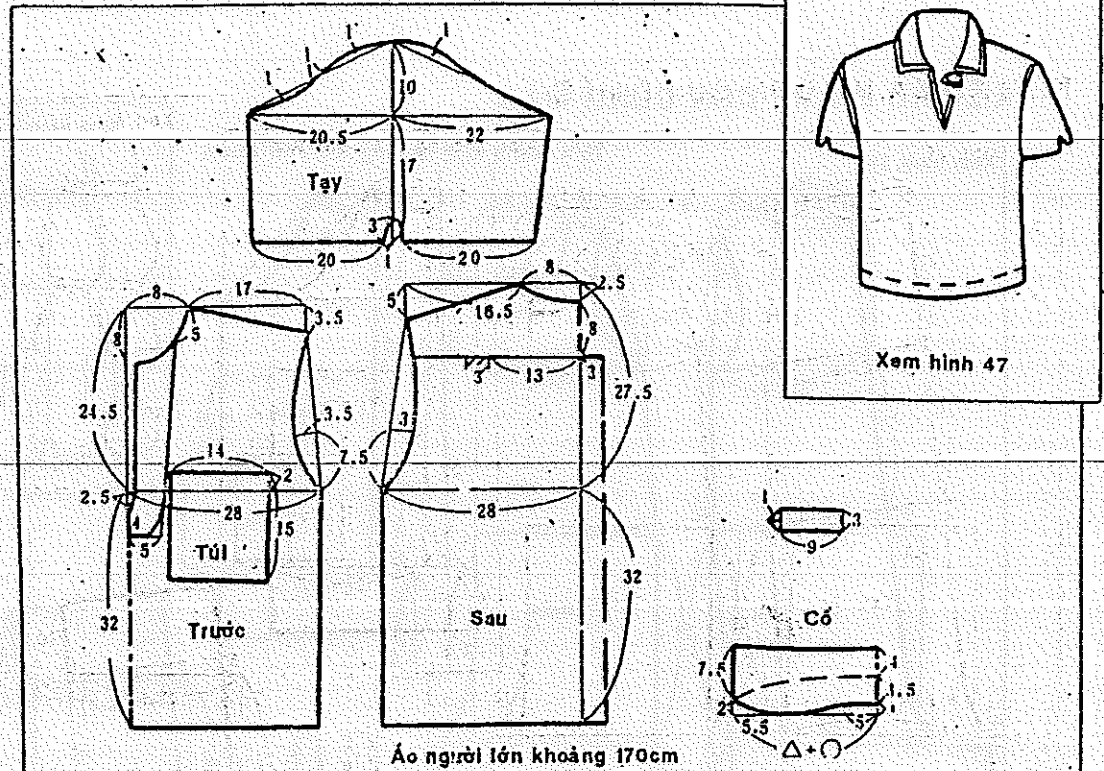
	Vòng ngực	Dài áo	Vòng eo	Dài váy
4 - 5 t	68	35	55	30
6 - 7 t	71	12	57	38
Áo người lớn			70 - 80	50 - 60



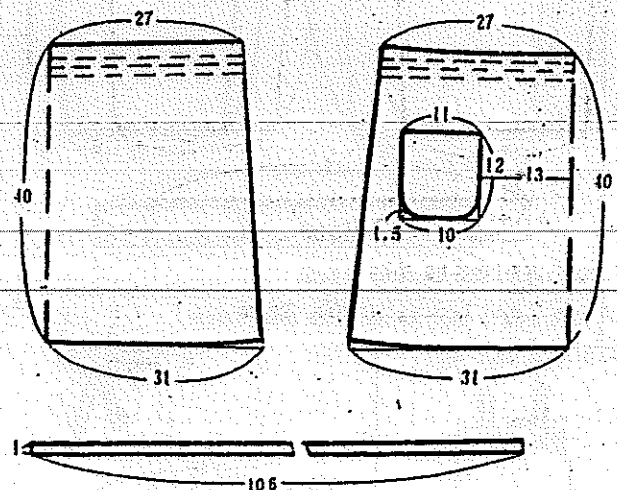
Xem hình 39



Kiểu áo cha con cùng mặc



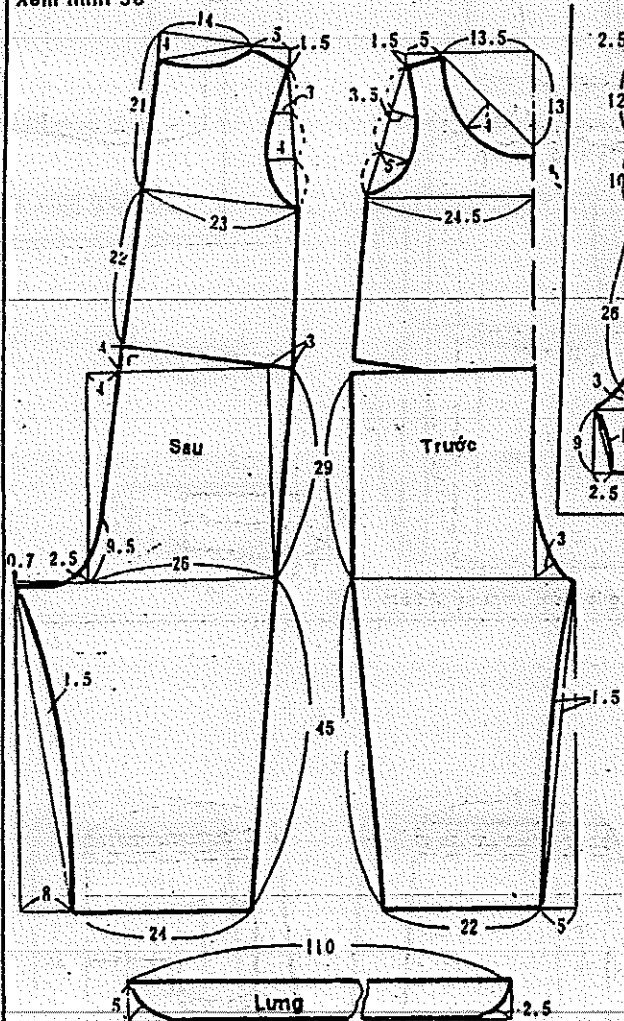
	Vòng eo	Dài váy
9 - 11 t	61	40
12-13 t	63	50



Kiểu áo ba mẹ con cùng mặc

Xem hình 36

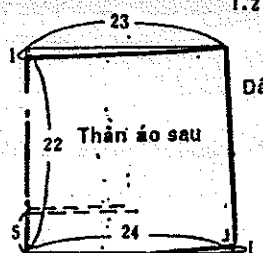
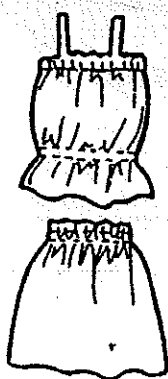
Từ 4 đến 5 tuổi, khoảng 103 đến 110cm



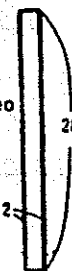
Áo người lớn khoảng 163cm

Từ 6 đến 7 tuổi, khoảng 116 đến 126cm

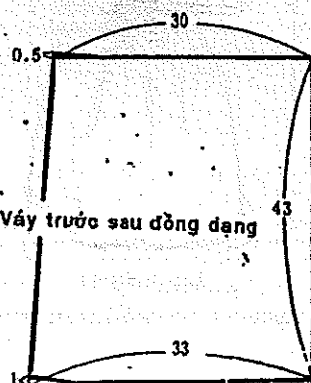
Xem hình 35



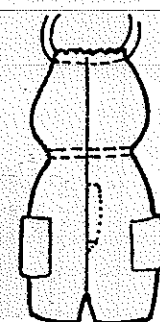
Dây đeo



Váy trước sau đồng dạng

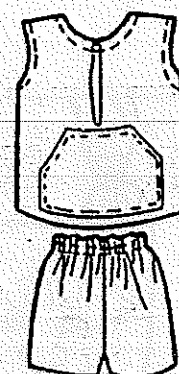
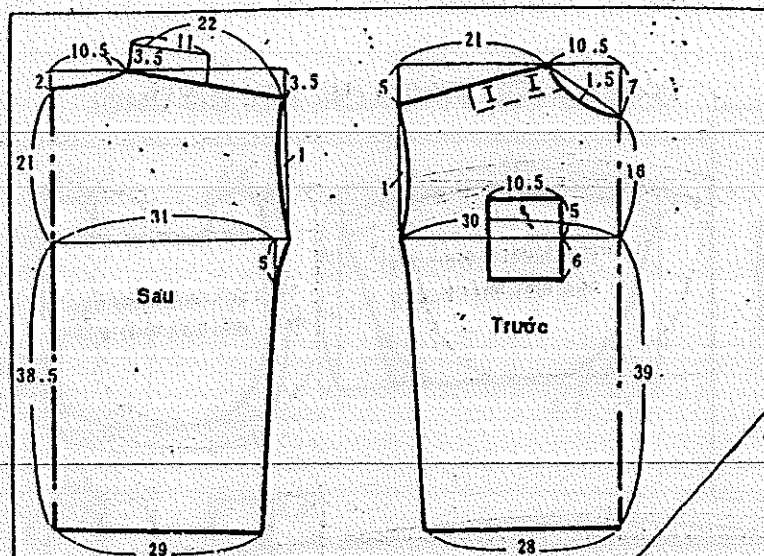


Xem hình 37

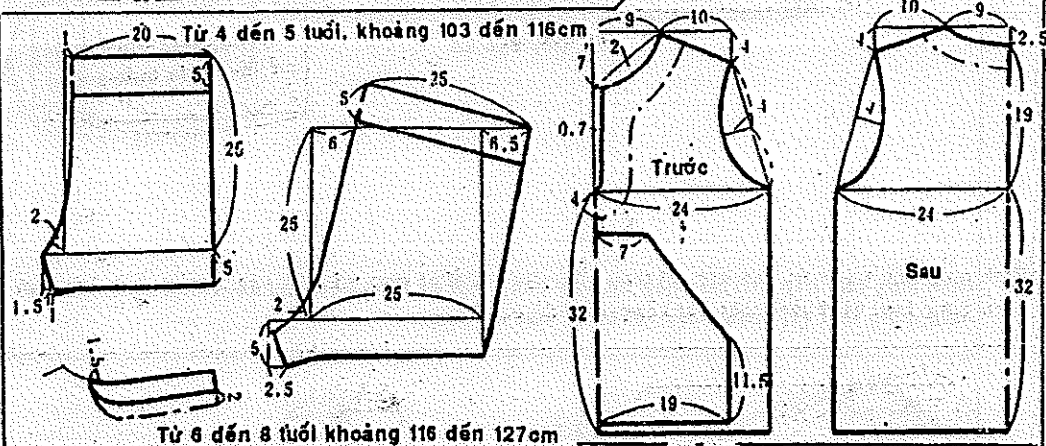


Kiểu áo mùa hè dành cho ba mẹ con mặc chung.

Xem hình 41



Áo người lớn khoảng 165cm

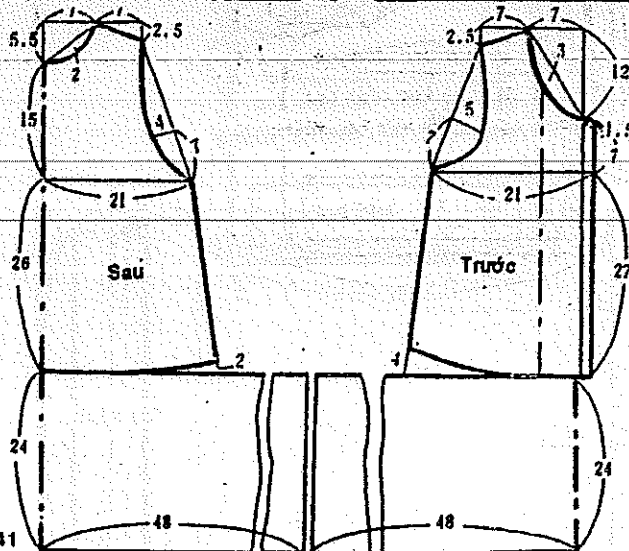


Từ 6 đến 8 tuổi khoảng 116 đến 127cm

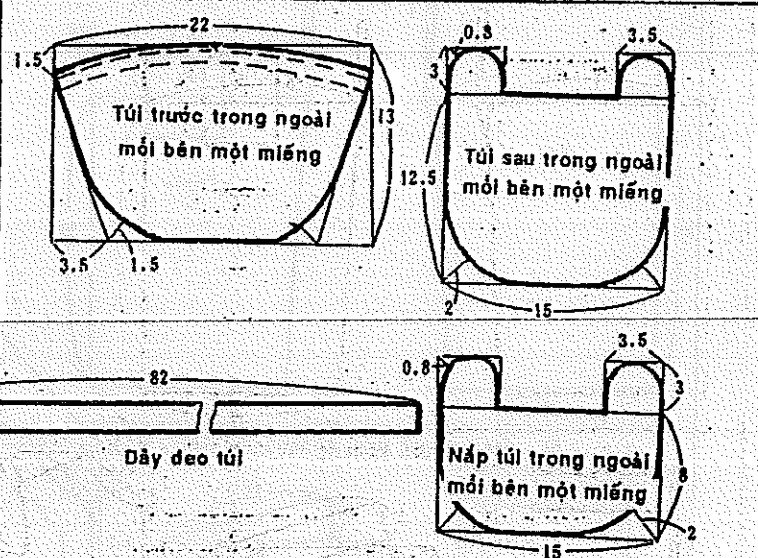
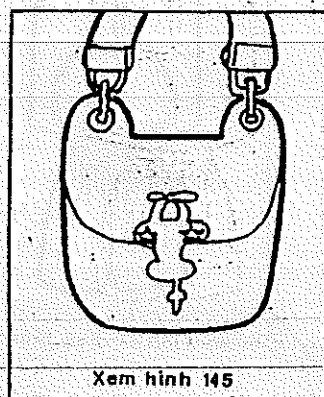
	4 - 6 t	6 - 7 t
Vòng ngực	84	89
Dài áo	47	55
Dài váy	24	35



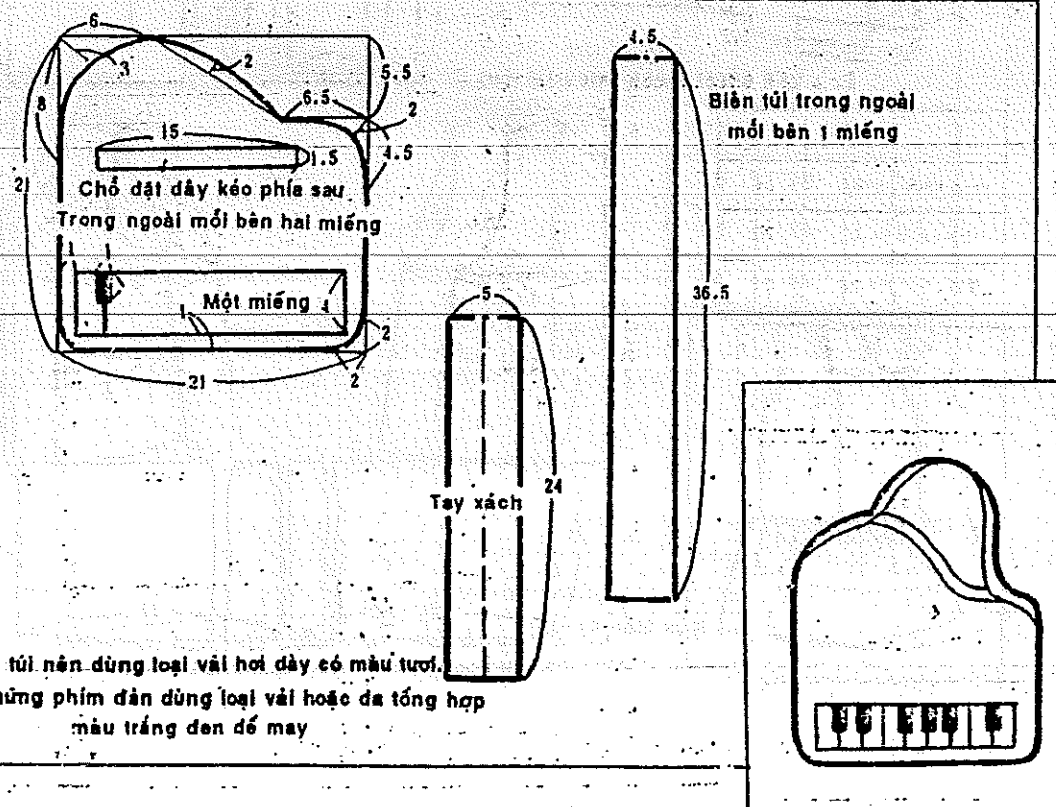
Xem hình 41



J. MẪU TÚI, TÚI XÁCH, MŨ, ĐỒ CHƠI.



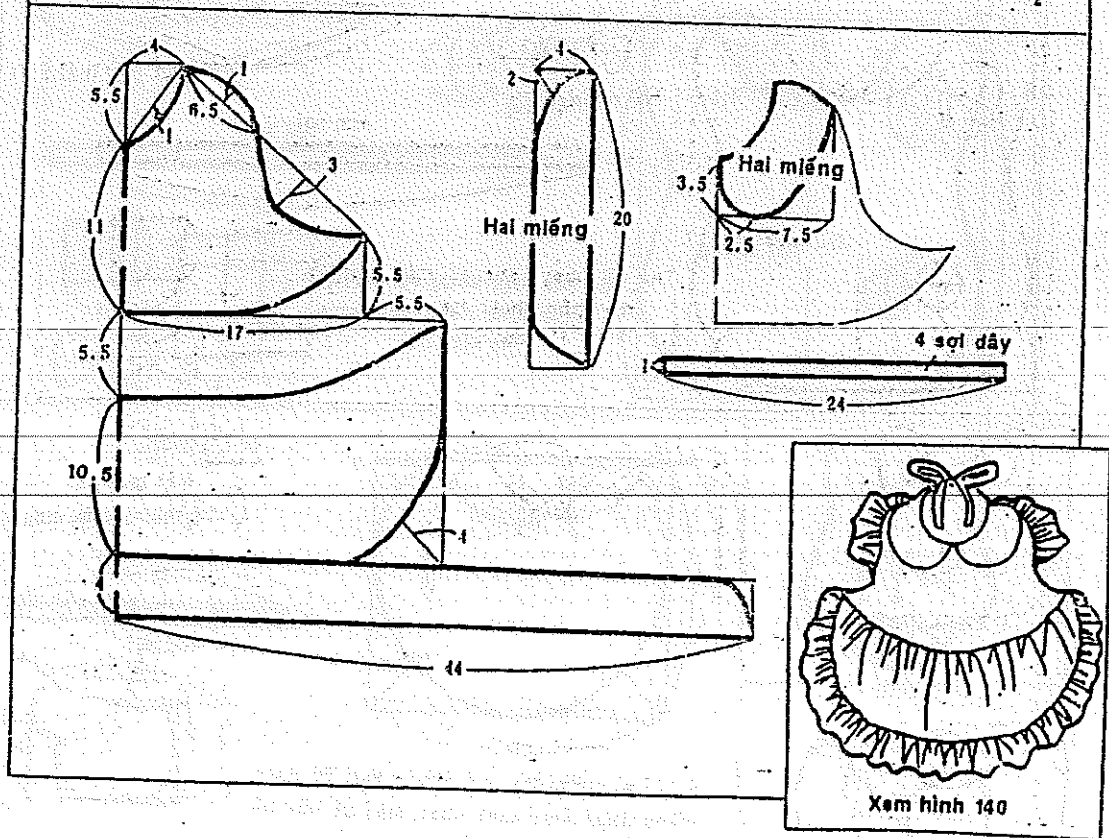
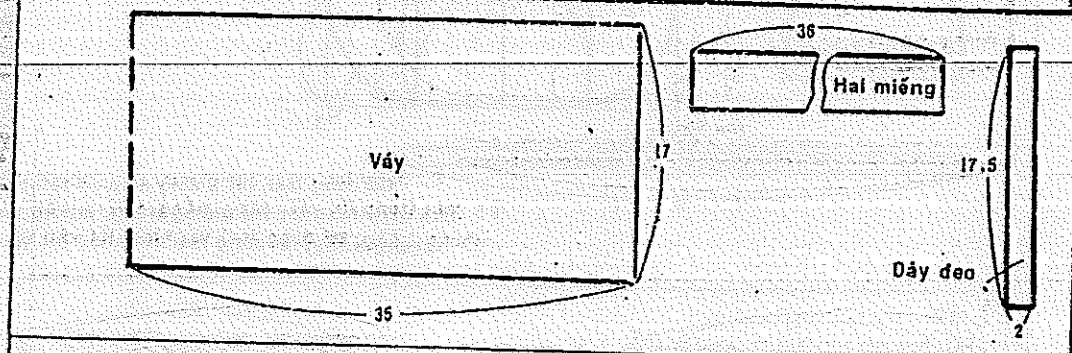
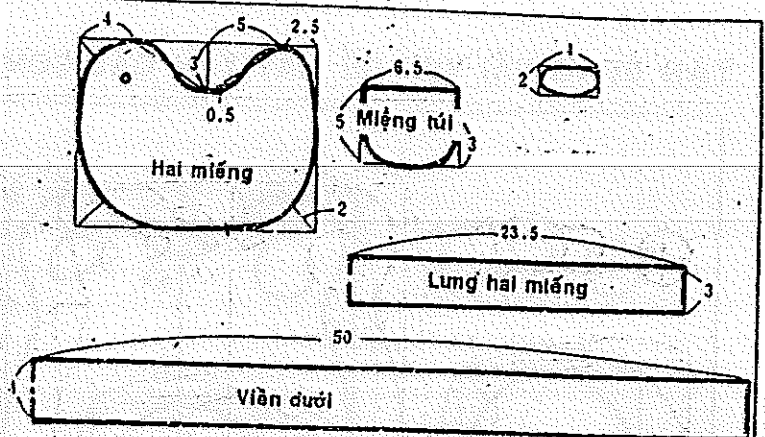
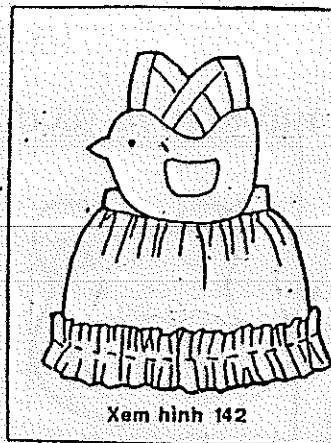
Hình máy bay trang trí trên nắp túi may bằng loại da tổng hợp màu đỏ, vàng, xanh lam. Vải may túi nên dùng loại vải buồm hoặc vải bông màu đỏ đậm.



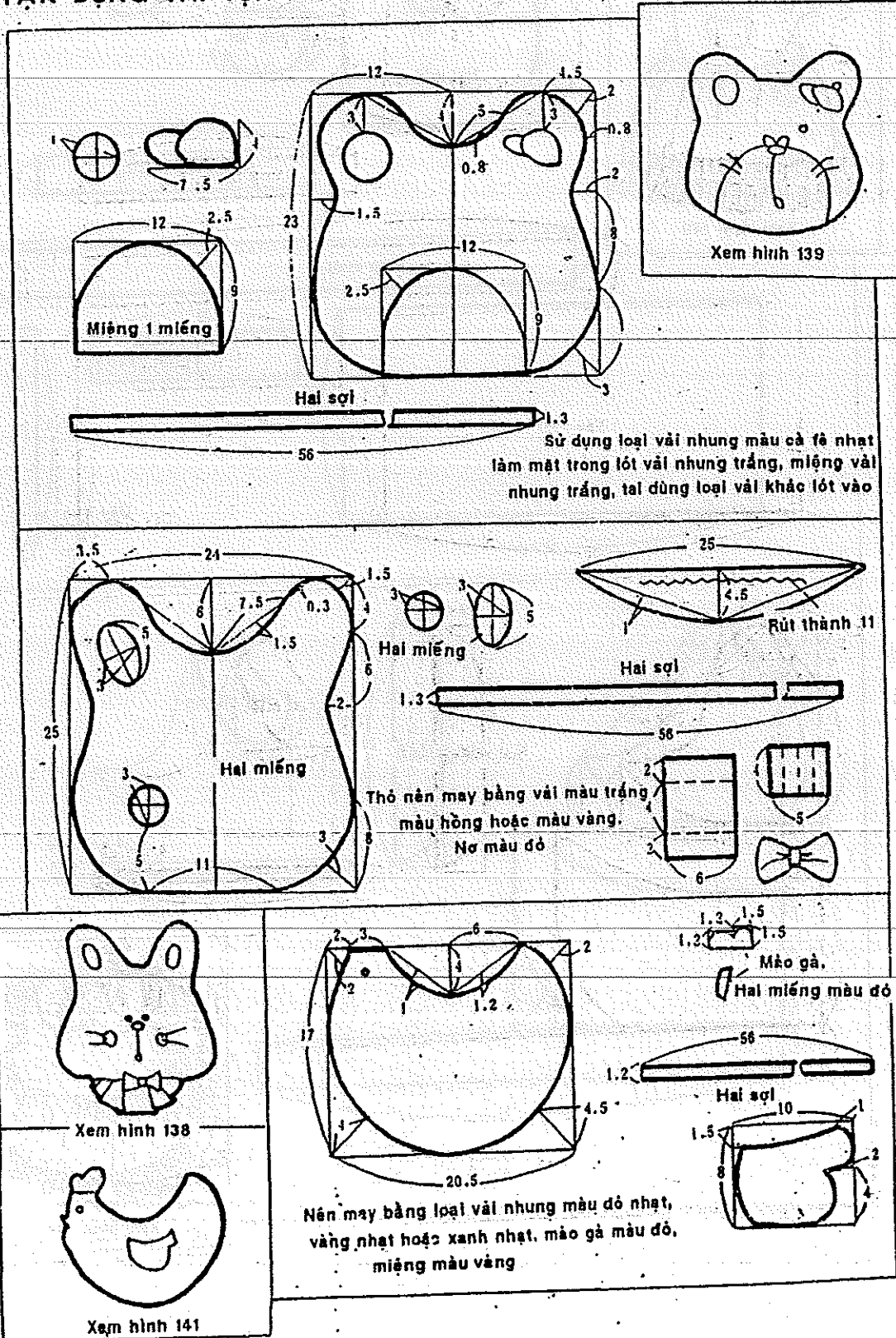
May túi nên dùng loại vải hơi dày có màu tươi.

Những phím đàn dùng loại vải hoặc da tổng hợp màu trắng đen để may

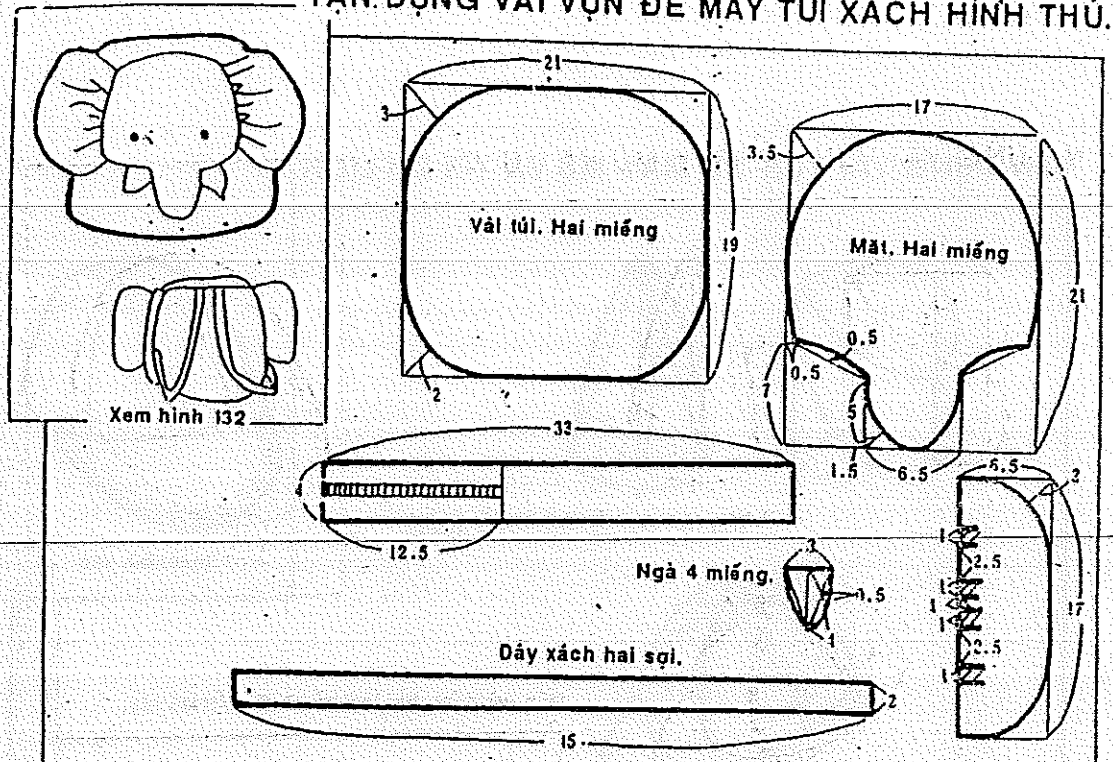
TẬN DỤNG VẢI Vụn ĐỂ CHẾ YẾM TRẺ EM



TẬN DỤNG VẢI Vụn ĐỂ MAY YẾM GẤU CON, THỎ CON VÀ GÀ CON

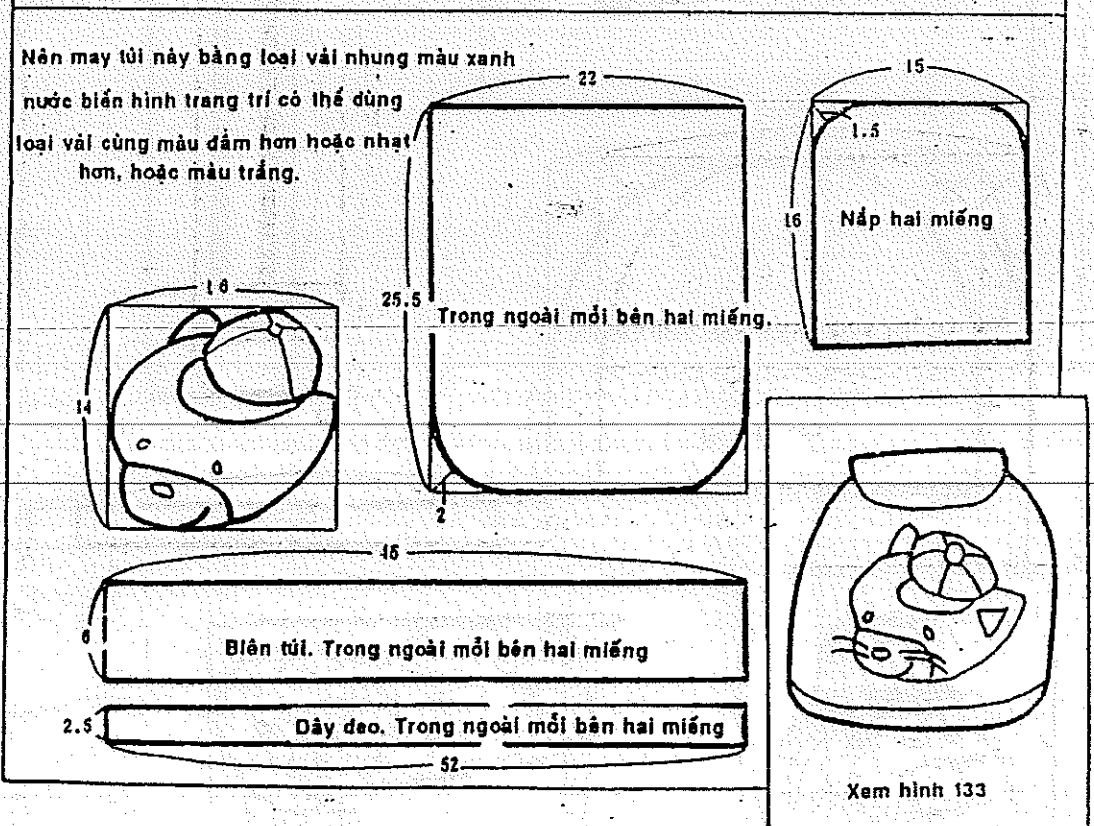


TẬN DỤNG VẢI Vụn ĐỂ MAY TÚI XÁCH HÌNH THÚ.



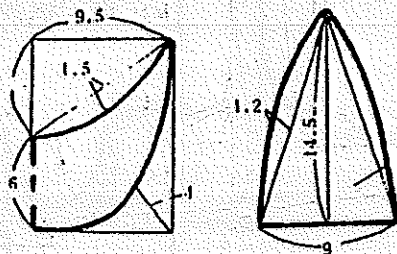
Túi voi con nên may bằng loại vải nhung màu xanh nhạt hay màu trắng. Ngà voi gắn vải nhung vàng.

Nên may túi này bằng loại vải nhung màu xanh nước biển hình trang trí có thể dùng loại vải cùng màu đậm hơn hoặc nhạt hơn, hoặc màu trắng.

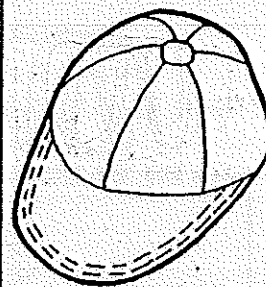


Xem hình 133

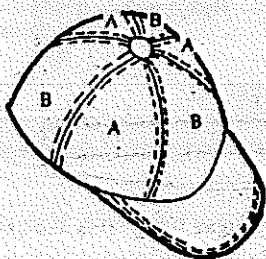
TẬN DỤNG VẢI VUN ĐỂ MAY MŨ VÀ TÚI DU LỊCH



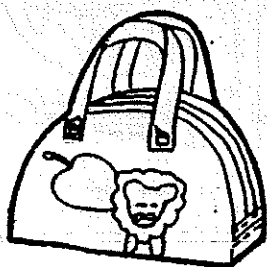
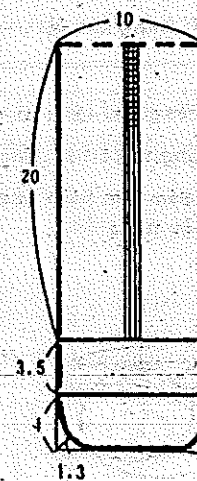
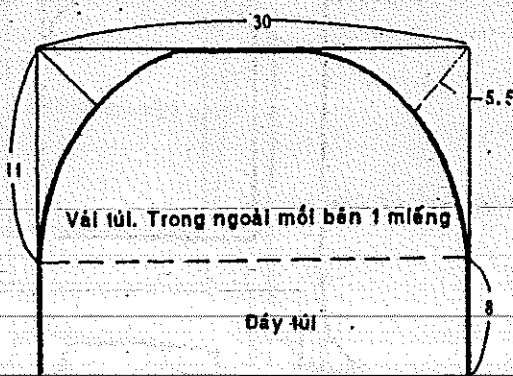
A, B Hai loại vải mỗi thứ 3 miếng



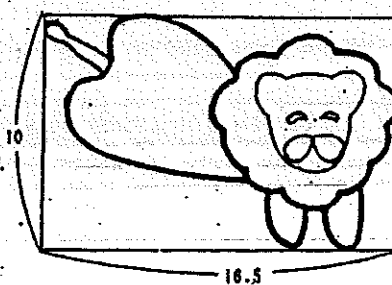
Xem hình 150



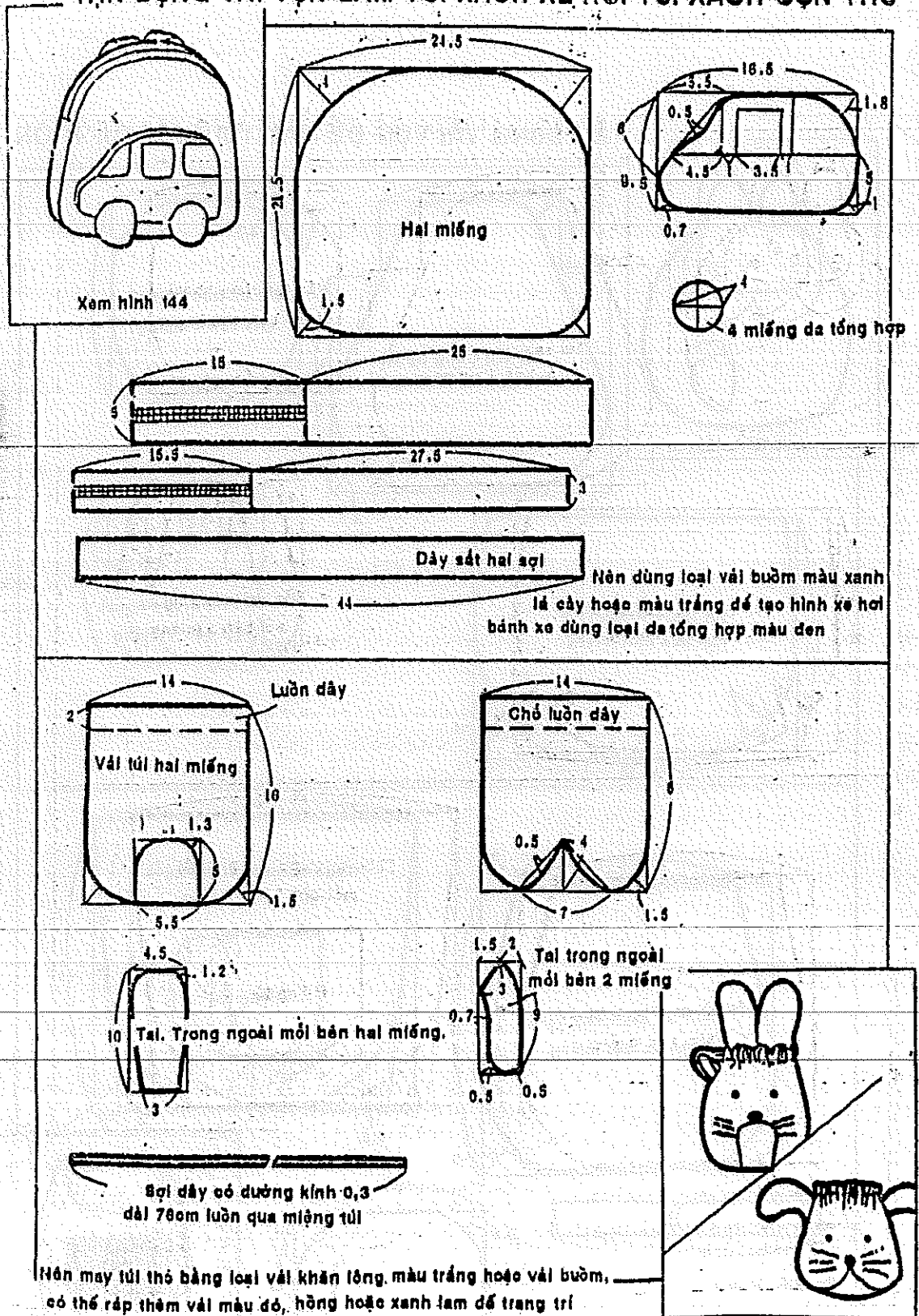
Nón, sử dụng hai loại vải A. B để ráp.



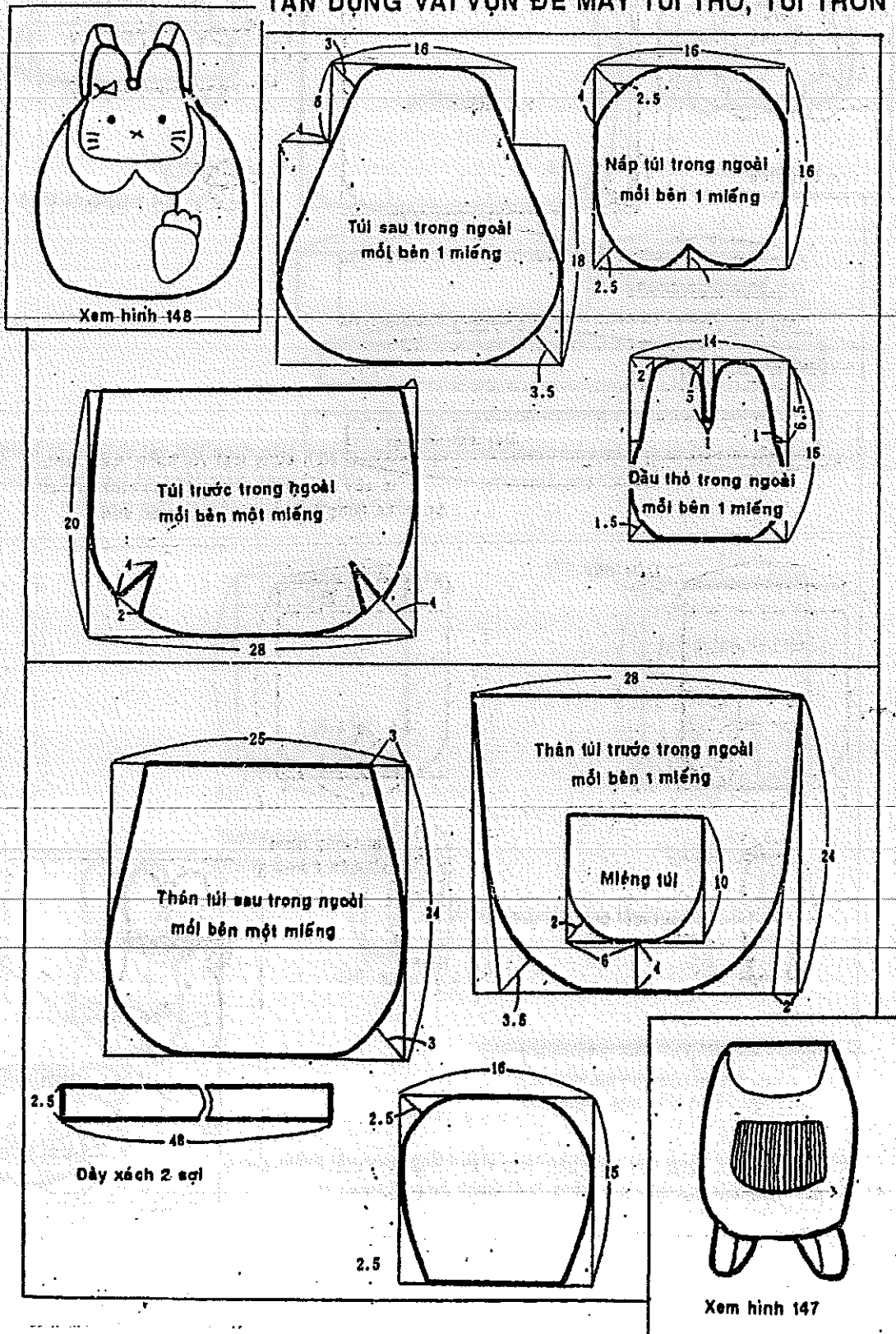
Xem hình 129



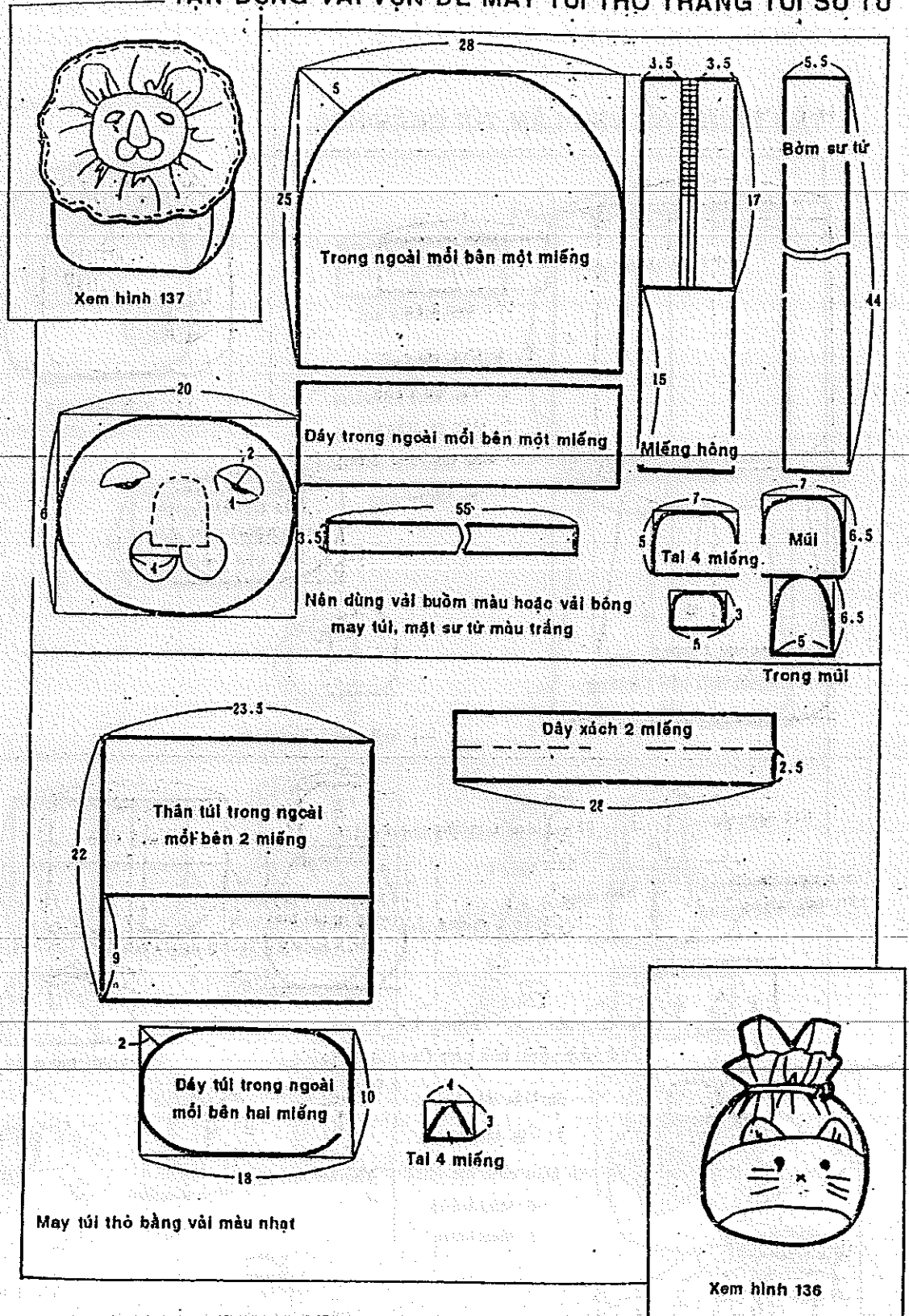
TẬN DỤNG VẢI Vụn LÀM TÚI XÁCH XE HƠI TÚI XÁCH CỌN THỎ



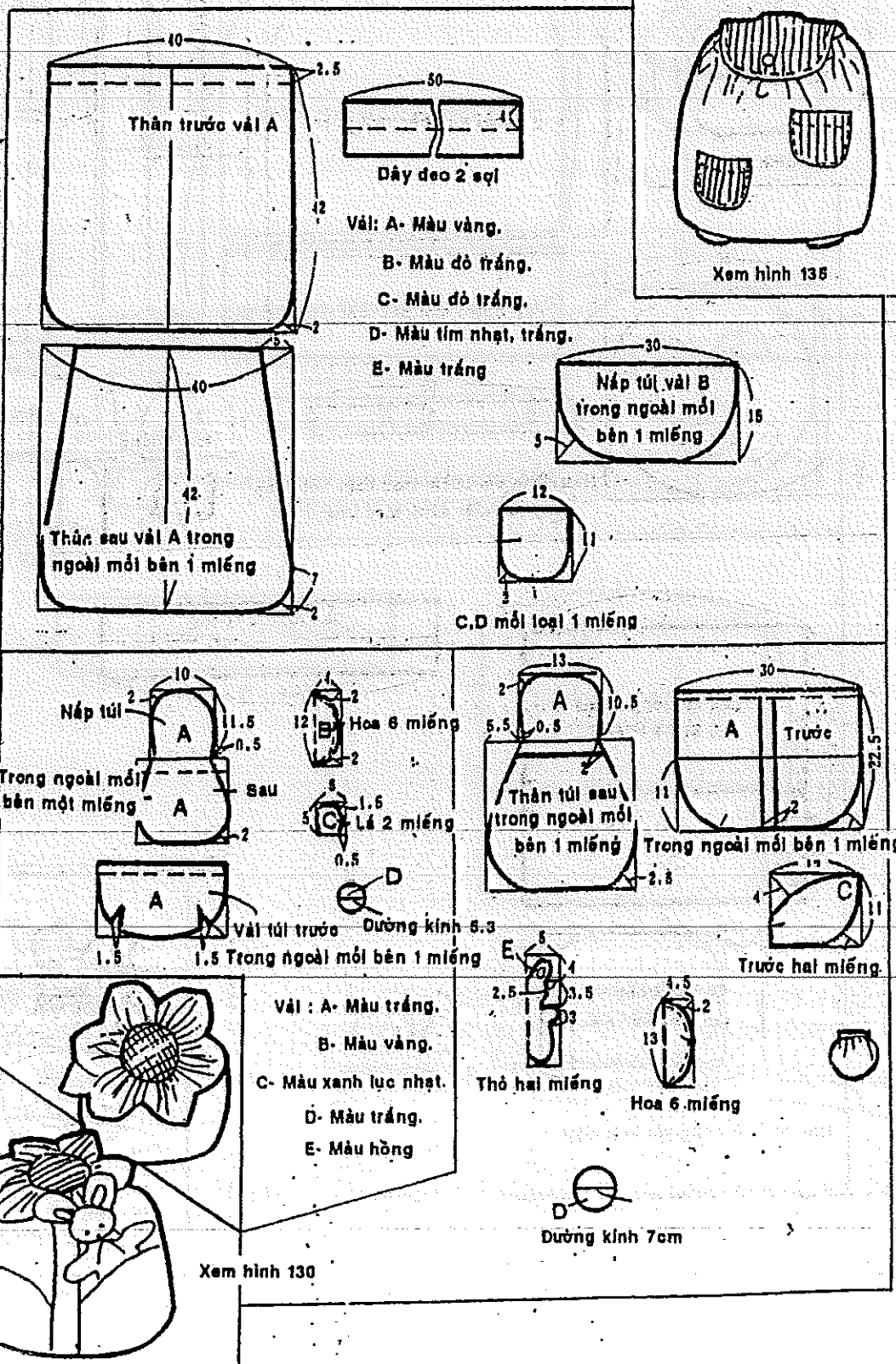
TẬN DỤNG VẢI Vụn ĐỂ MAY TÚI THỎ, TÚI TRÒN



TẬN DỤNG VẢI Vụn ĐỂ MAY TÚI THỎ TRẮNG TÚI SỰ TỬ

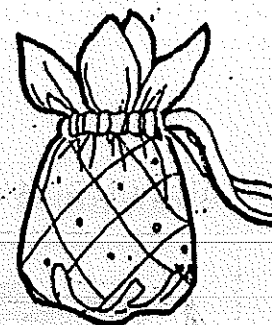
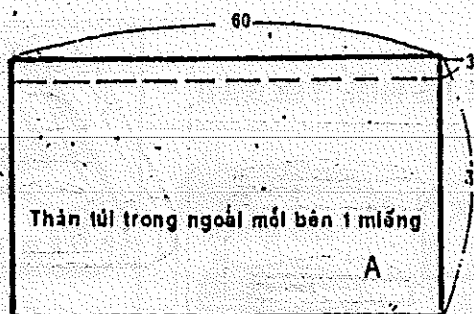


TẠM DỤNG VẢI VUN LÀM TÚI CHẬU HOA.



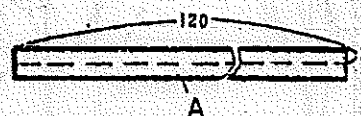
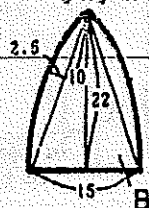
TẬN DỤNG VẢI LÀM TÚI TRÁI THƠM, TÚI CUA.

Vải : A- Màu vàng nhạt.
B- Xanh lá cây nhạt



Xem hình 148

Phiến lá trong ngoài mỗi bên 4 miếng

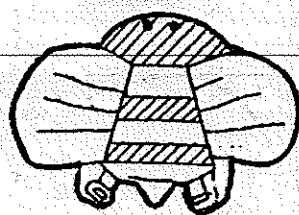
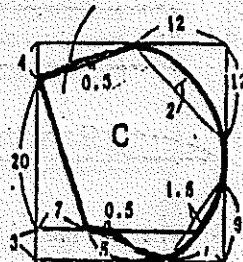
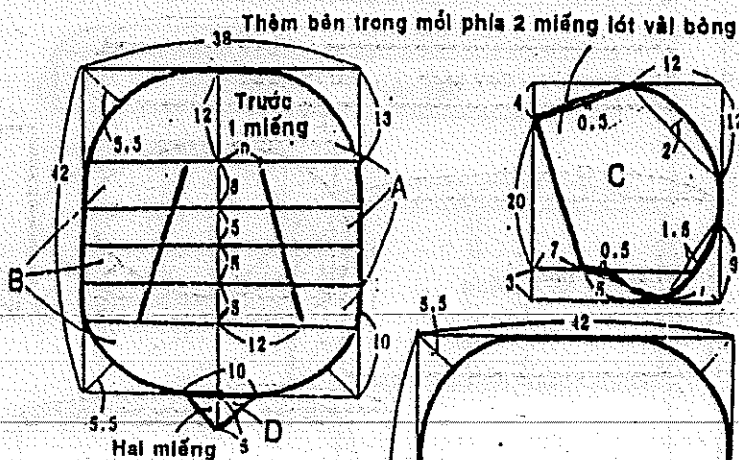


Bán kính 6cm

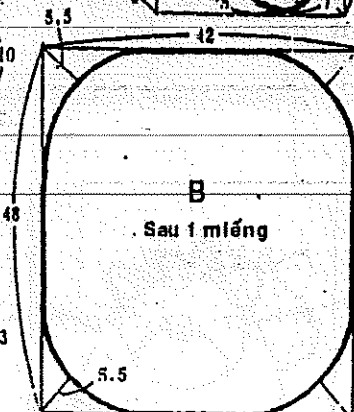
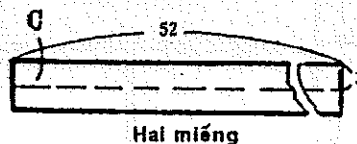


Dây túi trong ngoài mỗi bên 1 miếng

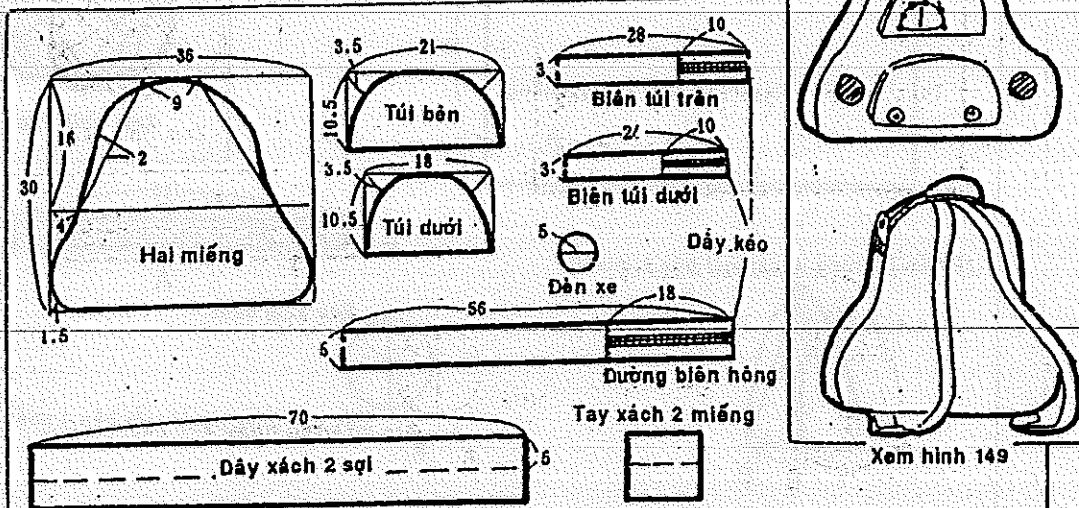
Vải A- Màu đỏ đậm.
B- Màu vàng nhạt.
C- Trắng.
D- Xanh lá cây



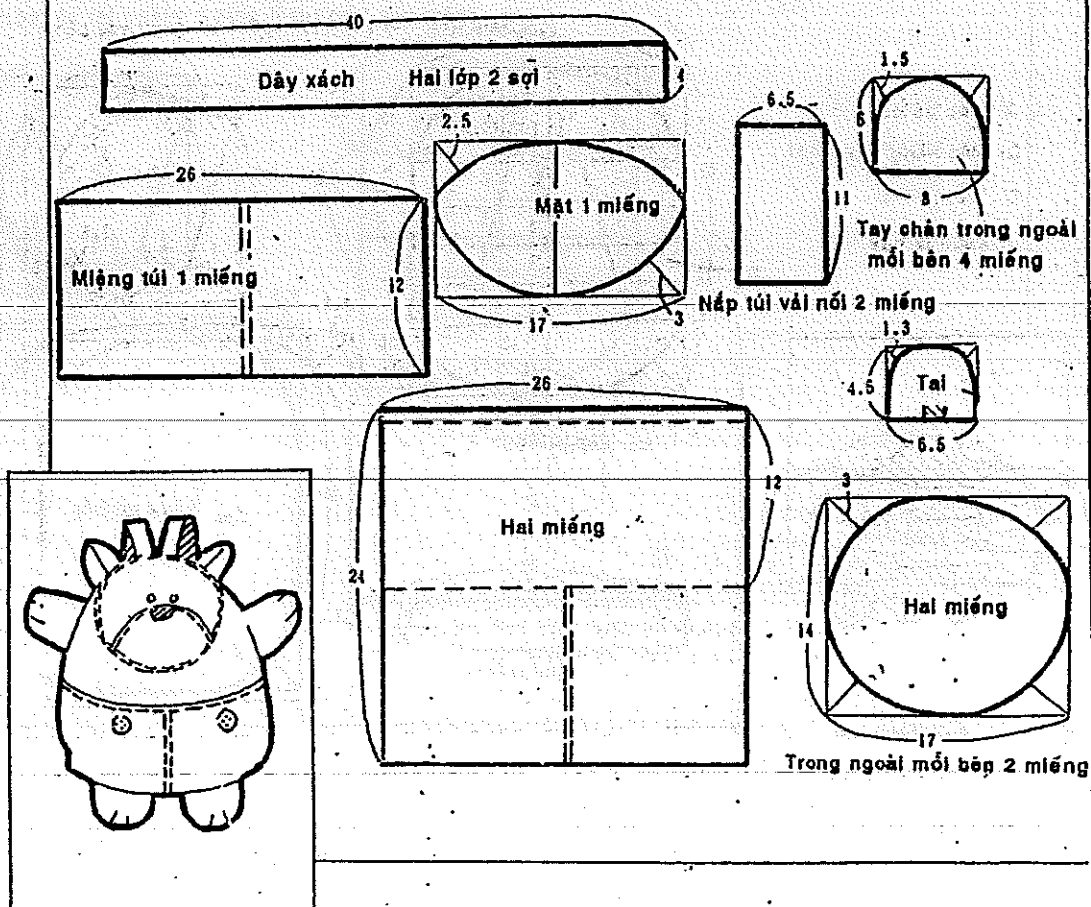
Xem hình 134



TẬN DỤNG VẢI Vụn LÀM TÚI XE HƠI, TÚI GẤU



Vải: dùng vải bông màu xanh lam làm nền thêm vào vải màu trắng, hoặc vàng chanh hoặc xanh lam nhạt.



TẬN DỤNG VẢI Vụn LÀM TÚI THỎ TRẮNG, TÚI CHÓ, TÚI GẤU.

